



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Tạp chí PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

Phát hành vào mỗi tháng

TỔNG BIÊN TẬP

Hòa thượng Thích Thiện Tâm

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Thượng tọa Thích Bửu Chánh kiêm Trị sự
Đại đức Thích Thiện Minh kiêm Thư ký Tòa soạn

PHÓ THƯ KÝ

Cư sĩ Nguyễn Văn Bính

TRÌNH BÀY

TN. Quang Minh
Khánh Dương

PHÁT HÀNH

Liên hệ: Tòa soạn
ĐT: (08) 37290248

TÒA SOẠN

Chùa Bửu Quang
171/10 Quốc Lộ 1A, P. Bình Chiểu,
Q. Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (+848) 37290248 - 0903870370
Email: tapchiphatgiaonguyenthuy@gmail.com

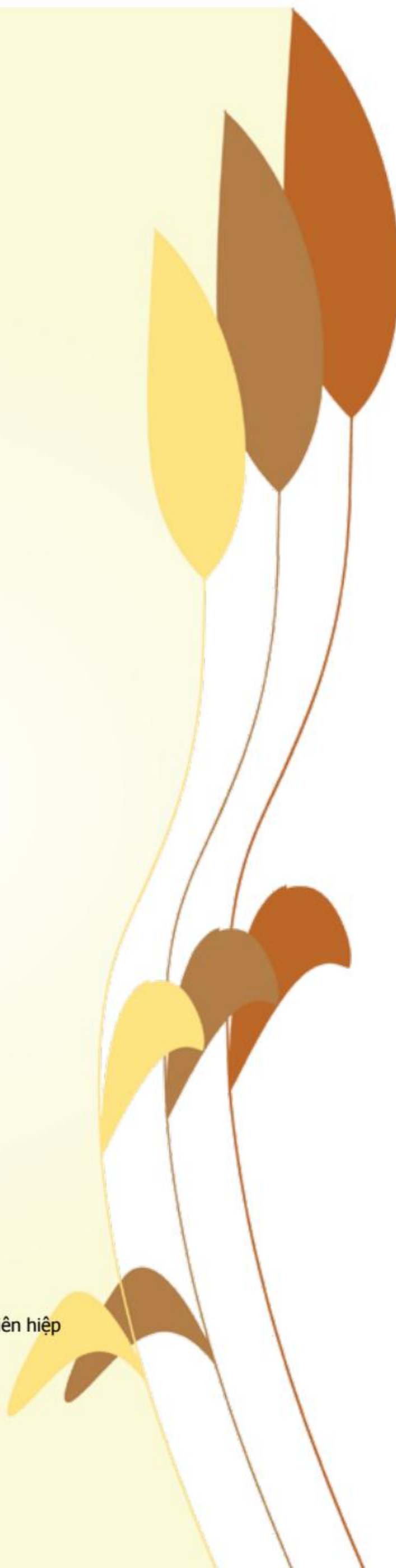
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

số 760/GP-BTTTT
ngày 28/05/2010 của Bộ TTTT

CHẾ BẢN VÀ IN TẠI

Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng
100 Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP. HCM

ảnh bìa1: Hội trường tổ chức đại lễ Vesak - 2013 tại trụ sở Liên hiệp
quốc Bangkok Thái Lan



Trong số này

1. TIÊU ĐIỂM

- Thông điệp của đức Pháp chủ GHPGVN
- Diễn văn của HT Chủ tịch HĐTS
- Thư chúc mừng của Chủ tịch UBTWMTTQVN
- Thông điệp của Tổng Thư ký LHQ
- Thông điệp của Thủ tướng Úc
- Thông điệp của Tổng Giám đốc Unesco
- Tiểu sử Bồ tát Thích Quảng Đức
- Mùa Phật đản - HT. Thích Đạt Đạo
- Tiểu sử HT. Thích Từ Nhơn

2. KINH TẠNG

- Kinh Thánh cầu - HT. Thích Minh Châu

3. LUẬT TẠNG

- Thọ giới - TK Siêu Minh

4. THIỀN HỌC

- Vấn đáp về thiền Vipassana - HT. Viên Minh

5. LUẬN TẠNG

- Ngũ căn, Ngũ lực - Tuệ Thiện

6. VĂN HÓA

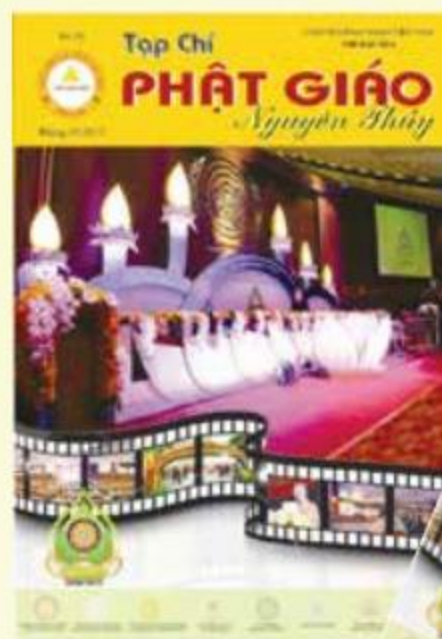
- Nét văn hóa lễ hội Phật đản - Nguyễn Tấn Tuấn
- Sao Việt làm đám cưới nơi cửa Phật - theo Eva

7. ĐỐI THOẠI

- Đối mới về thủ tục hành chánh - Nguyễn Thị Định

8. SUY NGẪM

- Giá trị của thời gian - Long Hồ



03

04

06

07

08

09

10

12

13

16

18

20

22

23

25

27

9. VĂN THƠ

- Tình yêu có từ nơi đâu - Chánh Pháp Thịnh
- Ngộ - Hiền khánh (Hoa Huệ)
- Thế rồi - Thánh Sơn
- Trăng tháng Tư - Biên Nhân

10. PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI THƯỜNG

- HT kể chuyện đạo đức Hồ Chí Minh - Nam Giao
- Pháp trong cuộc sống - ĐĐ Thiện Minh
- Tu hoài mà chỉ tới cái bếp - Thích Thiện Đạt

11. VĂN HỌC PALI

- Kệ ngôn của Trưởng lão Subhuti - TT Thiện Phúc
- Cô gái vườn xoài - Hồ Hồng Phước

12. CHÙA THÁP

- Chùa Global Vipassana - Văn Công Hưng

13. ẨM THỰC - DƯỢC THẢO

- Món ăn có ích cho người bị viêm gan - LY Đình Công Bảy

14. LUẬT PHÁP

- Nghị định 92/2012 ND-CP

15. THEO DÒNG

28

30

30

30

31

33

36

37

40

42

45

47

50



THÔNGIỆP CỦA ĐỨC PHÁP CHỦ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM Gửi Tăng Ni, Cư sĩ, Phật tử nhân Đại lễ Phật đản Phật lịch 2557, Dương lịch 2013

Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính gửi: Chư tôn túc Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư,

Đại đức Tăng Ni, Cư sĩ, Phật tử Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài.

Kính mừng ngày Đức Phật Bản Sư Thích Ca Mâu Ni đản sinh Phật lịch 2557, năm Quý Tỵ - 2013, Tôi kính gửi tới chư tôn túc Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư, Đại đức, Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài lời chúc mừng Phật đản đại hoan hỷ, an lạc, và thành tựu mọi Phật sự đem lại sự an vui cho xã hội và Phật pháp trường tồn.

Trong không khí tương bừng của người con Phật trên khắp hành tinh đón mừng Đại lễ Vesak – tức lễ Tam hợp của Đức Phật, thay mặt chư Tôn đức Trưởng lão Ban Thường trực Hội đồng chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tôi gửi tới Phật giáo đồ trên toàn thế giới lời chúc hữu nghị, hợp tác, và phát triển vì hòa bình, thịnh vượng cho nhân loại.

Trong năm Phật lịch 2556 - dương lịch 2012 đã qua, đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng trong tiến trình phát triển của Phật giáo Việt Nam. Với tinh thần: Kế thừa - Ổn định – Phát triển, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII nhiệm kỳ (2012-2017), tiếp tục khẳng định truyền thống đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo Việt Nam. Kính mừng Đại lễ Phật đản Phật lịch 2557 năm nay, đúng vào dịp Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành kính tưởng niệm 50 năm ngày Bồ Tát Thích Quảng Đức và Tăng Ni, Phật tử đã xả thân vì Đạo, vì độc lập dân tộc, bảo vệ truyền thống Phật giáo và văn hóa Việt Nam. Ngọn lửa thiêng của Bồ Tát Thích Quảng Đức đã xua tan bóng tối vô minh, mà xã hội hiện đại ngày nay rất cần sự hiện diện của hành giả với tâm Bồ tát trải rộng tình thương yêu, trí tuệ trong sáng để diệt trừ lòng tham, tâm ích kỷ, sự hận thù nhằm đem lại hạnh phúc, an lạc và lợi ích cho tất cả mọi người.

Mỗi chúng ta sống có trách nhiệm với đất nước là thể hiện lòng tôn kính Đức Từ Phụ và đền đáp bốn ân trong muôn một, như trong Trung bộ kinh, Đức Phật dạy: "Người vì quốc gia dân tộc làm các điều đúng Pháp, làm các điều chân chính, người ấy là người hiền thiện, chân chính trong xã hội". Tôi mong muốn Tăng Ni, Phật tử Việt Nam ở trong nước, cũng như ở nước ngoài dành thời gian và tập trung trí tuệ tham (xem tiếp trang 5)

DIỄN VĂN PHẬT ĐẢN PL 2557

của Hòa thượng Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Kính bạch chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức, Tăng Ni

Kính thưa quý Phật tử trong và ngoài nước,

Trong tiết trọng hạ ngày rằm tháng tư, chư Tăng Ni và Phật tử chúng ta, cùng với hàng trăm triệu tín đồ Phật giáo trên khắp thế giới hân hoan đón mừng lễ kỷ niệm ngày Khánh đản của Đức Bốn sư Thích Ca Mâu Ni. Ngày Phật đản năm nay, PL 2557, kỷ niệm sự kiện Đại hy hữu cách đây 2637 năm, đấng Đại hùng Đại lực Đại từ bi Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở thế gian, đem ánh đạo vàng tỏa rạng khắp nơi, cứu độ chúng sanh tìm về giải thoát.

Chúng ta lắng lòng hướng về Thánh địa Lâm Tỳ Ni, nước Ca Tỳ La Vệ của Ấn Độ cổ để tưởng như được tắm gội ánh hào quang tỏa từ kim thân của Đức Phật. Trong ý nghĩa ngày Vesak quốc tế, chúng ta không quên hướng về các Thánh địa Bồ Đề Đạo tràng, nơi Đức Phật thành Đạo, Vườn Lộc dã, nơi đấng Từ phụ chuyển Pháp luân lần đầu tiên, và Rừng Câu thi na, nơi đấng Thế Tôn nhập Đại Niết bàn. Trụ đá của vua A Dục được dựng hơn ba trăm năm sau khi Đức Phật nhập diệt vẫn sừng sững tại Lâm Tỳ Ni, tại Vườn Nai...nhắc nhở chúng ta rằng Phật pháp vẫn còn đó, con đường giải thoát vẫn tỏa rạng cùng với lời nhắn nhủ của Đức Từ phụ: “Có Niết bàn, có con đường đưa đến Niết bàn và ta là người chỉ đường” (Trung bộ, kinh Ganaka Moggallana, số 107).

Từ đầu năm nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tiến hành nhiều Phật sự quan trọng kể từ sau Đại hội Đại biểu Phật giáo Toàn quốc lần thứ VII vừa qua. Từ Trung ương đến địa phương, các cấp Giáo hội đều nỗ lực củng cố và phát triển nhân sự, thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 2013. Đặc biệt, việc cấu trúc nhân sự của các ban ngành viện Trung ương cũng như việc điều chỉnh một số nội quy cho phù hợp với chương trình hoạt động của nhiệm kỳ và tinh thần của Nghị quyết đã thông qua trước Đại hội đòi hỏi không ít công sức và trí tuệ. Việc chuẩn bị của Trung ương Giáo hội cho Hội nghị Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội vào tháng sáu năm nay cũng không kém phần quan trọng trong việc duyệt xét nhân sự, các nội quy được điều chỉnh và chương trình hoạt động trong 6 tháng cuối năm của các Ban ngành Viện Trung ương. Điều đáng mừng là từ Trung ương Giáo hội đến các địa phương, Đại lễ Phật đản năm nay, nhân kỷ niệm 50 năm công cuộc đấu tranh của Phật giáo Việt Nam chống chế độ độc tài kỳ thị Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm và kỷ niệm 50 năm ngày Bồ tát Thích Quảng Đức vị Pháp thiêu thân, được chuẩn bị rất tốt với những hoạt động như hội thảo, triển lãm, văn nghệ, chuyên đề trên các tạp chí Phật giáo, đặc san, nội san... Được biết, các Ban Trị sự, các tự viện ở các tỉnh thành, ở các vùng sâu vùng xa đều có kế hoạch chào mừng Đại lễ Phật đản rất chu đáo, tô đậm nét văn hóa truyền thống và tinh thần vô úy của Phật giáo Việt Nam.

Kính thưa Quý vị,

Truyền thống góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước, bảo vệ và phát triển Đạo Phật của Phật giáo Việt Nam đã được thể hiện từ hai ngàn năm qua. Những thành tựu khả quan đều do bởi Tăng Ni và Phật tử lấy vô ngã vị tha, lấy lý Trung đạo, tức là lý Không, Duyên khởi mà phát huy sức vô úy, tạo sự đoàn kết nhất trí trong tất cả các Phật sự. Vô úy là không sợ hãi, đối mặt và quyết chiến thẳng mọi trở ngại như giải đãi, vị kỷ, phân biệt ta và người, mất đoàn kết v.v..., nói chung là các phiền não, ác hạnh. Những trở ngại này là biểu hiện của tam độc tham, sân si. Trong Tăng chi bộ, chương Ba pháp, các nguyên nhân, Đức Phật dạy: “Phàm những nghiệp gì được làm vì không tham,



vì không sân, vì không si, này các Tỳ kheo, sanh ra từ không tham, sanh ra từ không sân, sanh ra từ không si; vì rằng tham, vì rằng sân, vì rằng si được từ bỏ như vậy, nghiệp ấy được đoạn tận, được cắt đứt gốc rễ, như cây ta la bị chặt đứt gốc rễ, nghiệp ấy không thể hiện hữu, không thể sanh khởi trong tương lai.”

Tham, sân, si là bất thiện. Tiêu chuẩn đạo đức của người con Phật là thiện, là “Chúng thiện phụng hành”. Người thực hành phạm hạnh là người lấy chữ thiện làm đầu, là người đang thực hành Bát chánh đạo, đang phát triển tâm linh, tự mình được lợi lạc và có ảnh hưởng lớn đến sự tu tập, phạm hạnh, sự tiến bộ của những người chung quanh, bè bạn, đồng sự... Đức Phật dạy: “Này Ananda, toàn phần đời sống phạm hạnh này thuộc về thiện hữu, thiện bạn hữu, thiện giao du. Một Tỳ kheo làm bạn với thiện, này Ananda, chúng ta hy vọng rằng vị ấy sẽ tu trì Bát chánh đạo, làm cho sung mãn Bát chánh đạo của các vị thiện hữu, thiện bạn hữu, thiện giao du”(Tương ưng bộ, chương 3, phẩm Không phóng dật).

Ngày nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam nối tiếp truyền thống vô úy của Phật giáo Việt Nam từ hai ngàn năm qua, được sự đồng tình ủng hộ của Nhà nước và quần chúng nhân dân, đã đạt được những thành tựu khả quan về các mặt hoạt động, tạo sức phát triển mạnh mẽ với hơn 45 triệu Phật tử, (chưa kể số lượng đông đảo những người có xu hướng theo Phật giáo), 45 ngàn Tăng Ni và gần 16 ngàn tự viện trên khắp cả nước. Suốt 32 năm Giáo hội được thành lập, số Tăng Ni Phật tử, số tự viện và nhất là số lượng các Phật sự không ngừng gia tăng. Đây là phát triển về số lượng, về hình thức, có tác dụng tích cực là tạo điều kiện thuận tiện cho quần chúng Phật tử tin Phật, đến chùa lễ Phật, nghe Pháp rồi tu tập, hành thiện. Tuy nhiên, điều quan trọng là chúng ta cần kiến tạo và ổn định chất lượng, nội dung chủ yếu của phát triển. Chất lượng ấy phát xuất từ mỗi Tăng Ni Phật tử trong Giáo hội, từ tinh thần vô úy coi thường mọi trở ngại, từ phạm hạnh và quyết tâm hành thiện.

Chúng ta lấy Phật tâm để làm Phật sự. Phật tâm ở đây được hiểu đơn giản theo kinh Quán Vô Lượng Thọ và luận Đốn ngộ Nhập đạo Yếu môn: đầy đủ từ bi, không chấp trước và thanh tịnh. Trong lúc một bộ phận đáng kể của xã hội ta đang bị ảnh hưởng trầm trọng của văn minh vật chất, suy thoái đạo đức, một bộ phận khác thì còn bị đe dọa bởi đói nghèo, bệnh tật, những nỗ lực của Giáo hội ta cần tập trung tham gia giải quyết hai khổ nạn này. Lấy Phật tâm để làm Phật sự, lấy thiện tâm để làm thiện sự; nói như thế là tạm phân biệt tâm đạo, tâm đời, việc đạo, việc đời, chứ thật ra thiện tâm là Phật tâm, thiện sự là Phật sự; hai tâm này là một, hai sự này cũng không phải hai; thực hiện như thế là chúng ta góp phần làm sáng ngời giáo lý của đấng Thích Tôn, góp phần xoa dịu những khổ đau của xã hội, nhân quần. Tôi tin tưởng ở trí tuệ, khả năng và phẩm chất tốt đẹp của tập thể các thành viên của Giáo hội; từ đó, tôi tin tưởng ở những thành quả đóng góp của Giáo hội trong việc xây dựng xã hội an lành, hiền thiện.

Nhân ngày Đản sinh của Đức Từ phụ Thích Ca Mâu Ni, chúng ta hãy thệ nguyện lấy Phật tâm để làm Phật sự, lấy thiện tâm để làm thiện sự. Ngưỡng cầu Tam bảo phù hộ cho đất nước được Khang thịnh, thế giới thanh bình và tất cả chúng sanh đều được an lạc.

Xin cảm ơn chư liệt vị.

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. 🍎

(tiếp theo trang 3)

gia đột sinh hoạt rộng rãi góp ý kiến vào bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, xây dựng một bản Hiến pháp của dân, vì dân hướng tới một xã hội phát triển bền vững, công bằng, dân chủ, văn minh.

Kính mừng ngày Đản sinh của Đức Từ Phụ, Tăng Ni, Cư sĩ, Phật tử tinh tấn, nỗ lực trong tu tập Pháp hành, trau dồi Giới – Định – Tuệ, xứng đáng là bậc gương mẫu, phạm hạnh trong xã hội. Thực hiện tốt công tác Phật sự lợi đạo ích đời, đó chính là tâm hướng kính dâng lên Đức Phật Bản Sư Thích Ca Mâu Ni. Các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam tập trung kiện toàn tổ chức các Ban, Viện chuyên môn để vận hành công tác Phật sự có hiệu quả theo phương châm của Giáo hội và phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ. Đặc biệt, chú tâm đến việc chăm lo hoằng pháp và phát triển tổ chức Giáo hội tại các tỉnh miền núi, hải đảo và tại các quốc gia, vùng lãnh thổ phục vụ bà con Phật tử người Việt Nam đang sinh sống và làm việc, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Nguyện cầu ánh sáng từ bi, trí tuệ của Đức Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tỏa sáng muôn nơi cho thế giới hòa bình, chúng sinh an lạc.

Kính chúc quý vị một mùa Phật đản vô lượng cát tường!.

**ĐỨC PHÁP CHỦ
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO
VIỆT NAM
Trưởng lão
HT. Thích Phổ Tuệ**

THƯ CHÚC MỪNG CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MTTQ VIỆT NAM HUỲNH ĐÀM NHÂN DỊP ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN NĂM 2013 (PL. 2557)



Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2013

Kính gửi: Chư tôn đức giáo phẩm cùng toàn thể Tăng ni, Phật tử Phật giáo Việt Nam

Đại lễ Phật đản năm 2013, (PL 2557) đến với đồng bào theo đạo Phật trong không khí hân hoan, phấn khởi của thành công Đại hội Đại biểu toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ VII và những thành tựu mới trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thay mặt Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tôi trân trọng gửi lời chúc mừng an lạc tới chư tôn đức giáo phẩm cùng toàn thể tăng ni, Phật tử Phật giáo Việt Nam ở trong và ngoài nước. Chúc các vị giáo phẩm và đồng bào Phật tử đón một mùa Phật đản an vui, thắm tình đạo vị trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tiếp nối truyền thống hai nghìn năm "Hộ quốc an dân" của Phật giáo Việt Nam, sự thành công của Đại hội Đại biểu toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ VII là cơ sở để tiếp tục củng cố và trang nghiêm Giáo hội, xây dựng ngôi nhà chung của Phật giáo Việt Nam ngày càng đồng hành cùng dân tộc.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ghi nhận và đánh giá cao kết quả phụng đạo yêu nước của tăng ni, Phật tử Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong thời gian qua, góp phần cùng nhân dân cả nước thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tham gia bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng vững mạnh.

Tôi tin tưởng rằng, Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn phát huy tốt vai trò là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, có nhiều hoạt động tích cực hơn nữa, hưởng ứng và tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, nhất là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", cuộc vận động "Ngày vì người nghèo", cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Qua đó tiếp tục phát huy truyền thống "Hộ quốc an dân" của Phật giáo Việt Nam trong thời kỳ mới, thiết thực góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Chương trình hành động của Đại hội lần thứ VII Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Chào thân ái và đoàn kết!

Huỳnh Đam

Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc Ban Ki Moon gửi thông điệp Phật đản

Bảo Thiên (dịch)

"... Ngày lễ Phật đản (Vesak day) là ngày lễ dành cho Phật tử khắp thế giới và cũng là cơ hội cho tất cả thành viên của cộng đồng quốc tế thừa hưởng từ tín ngưỡng lâu đời này.

Lễ Phật đản năm nay diễn ra trong bối cảnh sự nghèo đói và xung đột lan rộng, đây chính là dịp để kiểm chứng giáo lý đạo Phật có thể thấm nhuần vào chúng ta như thế nào trước những thách thức hiện tại.

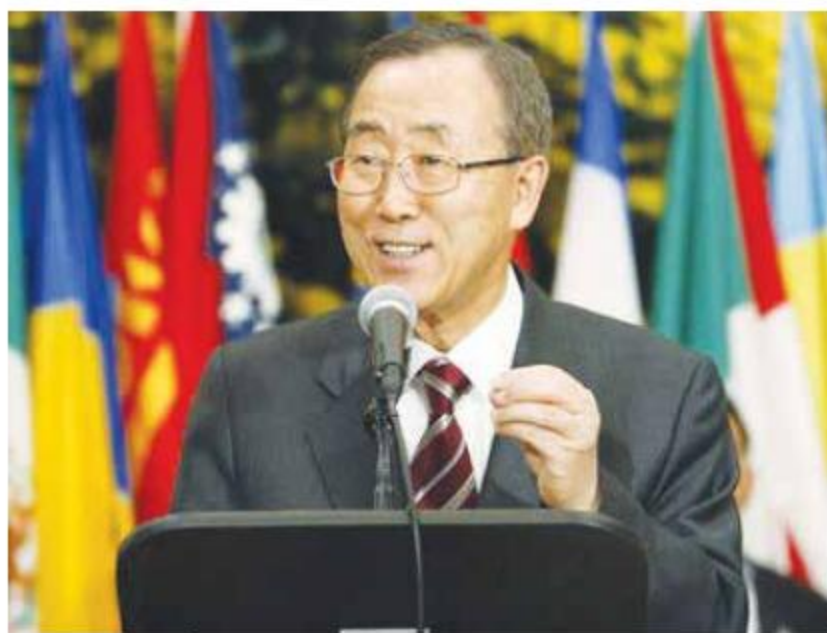
Chấp nhận đương đầu với những khó khăn đang đặt ra đối với thế giới chúng ta rất phù hợp với tinh thần Phật giáo. Chính Đức Phật khi là một hoàng tử, đã từ bỏ sự an bình trong cung điện để đi tìm bốn nỗi thống khổ của sinh, bệnh, già và chết.

Khi không thể tránh khỏi những thực tế khổ đau, Phật giáo đã chỉ ra những cách nhìn sâu sắc vào việc làm thế nào để chuyển hóa chúng. Lịch sử đạo Phật cung cấp rất nhiều ví dụ đầy cảm hứng về khả năng chuyển hóa của giáo lý Phật giáo.

Đại đế Asoka huyền thoại, người từng trị vì một chế độ bạo tàn tại Ấn Độ vào khoảng ba thế kỷ sau thời kỳ Đức Phật nhập Niết-bàn, khi thành tâm hướng về Phật giáo, đã từ bỏ bạo lực và hướng đến nền hòa bình.

Các giá trị mà vua Asoka theo đuổi bao gồm quyền con người, nền dân chủ và tôn trọng những giá trị của cuộc sống trở nên phổ biến đối với tất cả các tôn giáo lớn. Những điều nhà vua kiên trì thực hiện sau nhiều năm của chiến tranh thảm khốc là bằng chứng xác thực rằng thiện chí của các cá nhân có thể dẫn đến chấm dứt khổ đau hiện thời. Hơn bao giờ hết, chúng ta rất cần tinh thần bất bạo động để có thể giúp duy trì nền hòa bình và giảm thiểu xung đột.

Tôi chân thành gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến toàn thể tín đồ đang đón mừng ngày lễ Phật đản và những hy vọng chân thành rằng, chúng ta có thể vẽ nên những lý tưởng tâm linh để tăng cường sự kiên định trong việc cải thiện thế giới chúng ta". 🍎



Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc Ban Ki-moon

Thủ tướng Úc gửi thông điệp đến Đại lễ Phật đản Liên Hiệp Quốc

Bảo Thiên (dịch)



Thủ tướng Úc Julia Gillard

Xin trân trọng giới thiệu toàn văn của thông điệp:

...Thật vô cùng hân hạnh cho tôi được gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến tất cả quý vị nhân đại lễ Phật đản Liên Hiệp Quốc (United Nations Day of Vesak).

Đại lễ Vesak một dịp lễ có tầm quan trọng mang tính toàn cầu để cộng đồng Phật giáo tưởng nhớ đến Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và những thông điệp mang giá trị từ bi, tin yêu của Ngài.

Đây còn là dịp cho tất cả chúng ta dành thời gian để tự nhìn lại mình và học hỏi những lời dạy về sự bình đẳng, tôn trọng và hiểu biết trong một phần quan trọng của giáo lý Phật giáo.

Thế giới đang phát triển theo chiều hướng phức tạp, phụ thuộc lẫn nhau và chúng ta đang kết nối với nhau nhiều hơn bất cứ thời điểm nào của lịch sử. Và điều đó vô cùng quan trọng để cho thấy sự chấp nhận, không bạo lực và cần trọng những giá trị của Phật giáo - cần được thể hiện trong tất cả các quan hệ của chúng ta ngay cả cộng đồng toàn cầu cũng như địa phương.

Tại đất nước Úc, cộng đồng Phật giáo đã không ngừng đóng góp để định hướng phát triển mạnh mẽ và kiên cường cho một quốc gia đa văn hóa mà chúng tôi có ngày hôm nay; một đất nước thu nạp tất cả thành phần, nền văn hóa, phong tục, tôn giáo, đồng thời gắn chặt xã hội chúng tôi với các vùng miền và thế giới xung quanh.

Với tất cả tấm lòng, tôi chân thành gửi lời chào nồng ấm nhất đến tất cả quý vị nhân dịp tổ chức Đại lễ Phật đản Liên Hiệp Quốc lần thứ 10. Cầu chúc sự an bình và phước báu đến tất cả quý vị. 🍎

Thông điệp Phật đản của Tổng Giám đốc UNESCO

Minh Phú (chuyển ngữ)



Bà Irina Bokova Tổng Giám đốc UNESCO

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 10 Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc, tôi muốn bày tỏ những lời chúc chân thành nhất đến tất cả Phật tử trên toàn thế giới. Tôi xin chúc mừng Chính phủ Hoàng gia Thái Lan và Đại học Mahachulalongkornrajavidyalaya trong việc tổ chức Đại lễ năm nay với một hội thảo quốc tế về chủ đề “Giáo dục và trách nhiệm công dân toàn cầu theo quan điểm của Phật giáo”. Đây là một chủ đề rất hợp thời và có sự liên quan mật thiết với xã hội.

Chúng ta đang sống trong thời đại của sự không chắc chắn. Những cá nhân bị vùi dập bởi sự thay đổi, và khắp mọi nơi xã hội đang trải qua cuộc khủng hoảng và những thiên tai, bất bình đẳng sâu sắc và những căng thẳng dai dẳng. Thách thức địa phương đang ngày càng được toàn cầu hóa và phức tạp dần. Trong bối cảnh này, chưa bao giờ giáo dục lại quan trọng như vậy - giáo dục là quyền cơ bản của con người, là cần thiết cho nhân phẩm của con người, và là nền tảng cho sự phát triển bền vững.

Đức Phật dạy rằng: “Hòa bình đến từ bên trong, đừng mất công đi tìm kiếm bên ngoài”.

Giáo dục là cách tốt nhất để xây dựng hòa bình từ bên trong, bằng cách đem đến cho tất cả mọi người những công cụ mà họ cần để tự hoàn thiện. Trong một hành tinh chịu nhiều áp lực, giáo dục là một sức mạnh để hình thành cách tư duy và hành động mới, xây dựng những xã hội đàn hồi để có thể thích ứng với sự thay đổi và giảm thiểu tác động của nó. Mỗi người phải thừa nhận trách nhiệm mà chúng ta phải thực hiện đối với người khác và với hành tinh của chúng ta. Đây là một suối nguồn cho sự đoàn kết toàn cầu, chúng ta cần phải giải quyết những thách thức mà tất cả các xã hội đang phải đối mặt trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng. Để làm được điều này, giáo dục là vấn đề cốt yếu.

Những mục tiêu này làm cơ sở cho hoạt động giáo dục trong mọi phong trào mà ở đó UNESCO đang dẫn đầu, cũng như công việc của chúng tôi trong việc thúc đẩy giáo dục cho sự phát triển bền vững vì hòa bình, nhân quyền và sức khỏe. Bồi dưỡng công dân toàn cầu giữ vị trí trung tâm của chương trình “Sáng kiến đầu tiên của giáo dục toàn cầu” do Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc, ông Ban Ki-moon, đưa ra vào tháng 9-2012 và UNESCO đang hướng đến. Mục đích của chúng tôi là trang bị cho trẻ em, thanh niên và người lớn những kiến thức, thái độ và kỹ năng để cho phép họ đưa ra những lựa chọn và quyết định có trách nhiệm trên cơ sở của sự đoàn kết và tôn trọng. Giáo dục là cách để liên kết “địa phương” với “toàn cầu” và để đảm bảo mọi người hành động trên cơ sở những giá trị được chia sẻ và tinh thần trách nhiệm.

Bồi dưỡng công dân toàn cầu thông qua giáo dục là vấn đề cốt tủy để xây dựng nền hòa bình đích thực và bền vững. Điều này còn quan trọng trong việc đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện và vững bền hơn. Mục tiêu của chúng tôi là phải trao quyền cho tất cả nữ giới và nam giới, bé gái và bé trai để họ cùng nhau hành động cho sự thay đổi tích cực.

Đây chính là lý do Hội thảo Quốc tế lần này rất là quan trọng. Chúc quý vị thảo luận hiệu quả và chờ đợi kết quả của quý vị. 🌸

Nhân kỷ niệm 50 năm ngày Vị pháp Thiệu thân của Ngài Bồ tát Thích Quảng Đức, Trụ sở Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Văn phòng I và văn phòng II, các tỉnh thành trong cả nước Việt Nam long trọng tổ chức lễ tưởng niệm sự kiện vô cùng quan trọng này. Tạp chí Phật giáo Nguyên Thủy trích đăng Tiểu sử của Bồ tát Thích Quảng Đức để giới thiệu đến quý độc giả.

Tiểu sử Bồ tát THÍCH QUẢNG ĐỨC (1897-1963)

Bồ tát Thích Quảng Đức, thế danh là Lâm Văn Tuất, sinh năm 1897 (Đinh Dậu) tại thôn Hội Khánh, xã Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Ngài sinh trong một gia đình có 7 anh chị em, thân sinh là cụ ông Lâm Hữu Ứng và cụ bà Nguyễn Thị Nương.

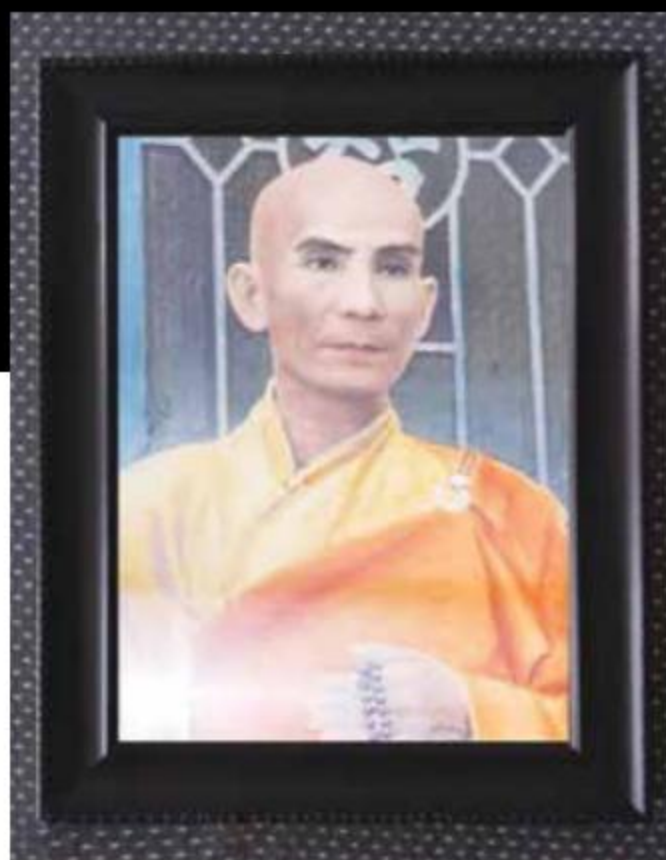
Lên 7 tuổi, Ngài được song thân cho xuất gia thụ giáo với Hòa thượng Như Đạt - Minh Lý, tự Hoảng Thâm, thuộc dòng thiền Chúc Thánh, là cậu ruột, được Hòa thượng nhận làm con và chính thức đổi tên họ là Nguyễn Văn Khiết.

Năm 15 tuổi, Ngài thọ giới Sa di, năm 20 tuổi thọ giới Tỳ kheo và Bồ tát, được ban pháp danh Thị Thủy, pháp tự Hạnh Pháp, pháp hiệu Quảng Đức. Sau đó, Ngài phát nguyện nhập thất tu ba năm trên một ngọn núi ở Ninh Hòa. Về sau, Ngài có lập trên núi này một ngôi chùa lấy hiệu là Thiên Lộc tự.

Rời núi, Ngài vân du hóa đạo một mình với chiếc bình bát theo hạnh đầu đà (khất thực). Hai năm mãn nguyện, Ngài lại quay về nhập thất tại chùa Sắc tứ Thiên Ân ở Ninh Hòa, gần thành phố Nha Trang.

Năm 1932, Hội An Nam Phật học ra đời, Đại lão Hòa thượng Hải Đức đến nơi Ngài đang nhập thất thăm hỏi, mời Ngài nhận chức Chứng minh Đạo sư cho Chi hội Phật học Ninh Hòa. Ba năm sau, Ngài được thỉnh cử giữ chức Kiểm Tăng cho Tỉnh hội Phật giáo Khánh Hòa. Trong thời gian hành đạo tại miền Trung, Ngài đã kiến tạo và trùng tu tất cả 14 ngôi chùa.

Năm 1943, rời Khánh Hòa vào Nam, Ngài hành đạo khắp các tỉnh Sài Gòn - Gia Định, Định Tường, Tây Ninh, Bà Rịa xuống đến Hà Tiên. Ngài cũng đã từng sang Nam Vang (Phnom Penh, Campuchia) lưu



trú ba năm, vừa giáo hóa các Phật tử kiều bào, vừa nghiên cứu kinh điển Pali và Phật giáo Nam tông.

Lúc mới vào Nam, Ngài đã lưu trú tại chùa Long Vĩnh (quận 3 - Sài Gòn) một thời gian dài, nên dân chúng quen gọi Ngài là Hòa thượng Long Vĩnh, Ngài còn có hiệu là Thích Giác Tánh. Suốt thời gian hóa độ chúng sinh, bất cứ nơi nào, Ngài cũng dốc lòng làm tròn nhiệm vụ của một sứ giả Như Lai, kể tục các thể hệ Tổ sư truyền giáo, chăm lo tô bồi công đức, hoằng dương Chánh pháp.

Năm 1953, Ngài được thỉnh cử vào chức vụ Phó Trị sự và Trưởng ban Nghi lễ Giáo hội Tăng già Nam Việt, đồng thời lãnh nhiệm vụ trú trì chùa Phước Hòa ở Bàn Cờ, là nơi đặt trụ sở đầu tiên của Hội Phật học Nam Việt.

Năm 1958, khi trụ sở của Hội dời về chùa Xá Lợi, Ngài nhận thấy tuổi cao, và với bản nguyện "Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm", nên đã xin thôi mọi chức vụ để có đủ thì giờ an tâm tu niệm. Tuy nhiên, vốn có tâm từ bi, Ngài vẫn để cho gót chân vân du hành đạo ghi dấu nhiều nơi, khi thì chùa Quán Thế Âm ở Gia Định, lúc lại tới chùa Long Phước, xã Ninh Quang, tỉnh Khánh Hòa, dùng mọi phương tiện thích ứng hướng dẫn hậu sinh mê mờ quay về chánh đạo.

Trong phong trào đấu tranh của Phật giáo miền Nam vào năm 1963 đòi tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo, Ngài vẫn tích cực tham gia. Chính sách kỳ thị tôn giáo và đàn áp Phật tử của Ngô Đình Diệm ngày một nặng nề và khốc liệt. Máu Phật tử đã đổ ở Đài Phát thanh Huế. Chùa chiền bị phong tỏa, Phật tử bị bắt bớ khắp nơi. Để thức tỉnh Tổng thống Ngô Đình Diệm và tập đoàn của ông đang đắm chìm trong vô minh sớm đáp ứng năm nguyện vọng tối thiểu

của Phật giáo đồ, đồng thời để cho thế giới nhận thấy cuộc đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng của Phật tử Việt Nam là chính đáng, Ngài đã quyết định thực hiện tâm nguyện của mình là được thiêu đốt nhục thân để cúng dường chư Phật và bảo vệ Đạo pháp, bởi Ngài nhận ra rằng thân ngũ uẩn này chỉ là giả tạm, chỉ có làm sao cho Chánh pháp được trường tồn mới là hạnh nguyện cao cả để Ngài phục vụ chân lý bất diệt.

Ngày 20 tháng 4 nhuận năm Quý Mão, tức ngày 11-6-1963, cuộc diễu hành rước di ảnh các Thánh tử đạo của trên 800 vị Thượng tọa, Đại đức, Tăng Ni và Phật tử từ chùa Phật Bửu đến chùa Xá Lợi, khi đoàn diễu hành tiến đến ngã tư đường Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt (nay là đường Nguyễn Đình Chiểu và Cách Mạng Tháng Tám, quận 3, TP. Hồ Chí Minh), Ngài từ trên xe hơi bước xuống, tự tắm xăng thấm ướt mấy lớp cà sa, ngồi kiết già trên mặt đường, tự châm lửa giữa hàng mấy trăm Tăng ni đang vây quanh chấp tay cầu nguyện. Ngọn lửa bốc cao, phủ kín thân mình, Ngài vẫn an nhiên chấp tay tĩnh tọa.

Gần 15 phút sau, lửa tàn và Ngài ngã xuống, tay vẫn còn quyết ấn tam muội.

Nhục thân của Ngài được rước về quán tại chùa Xá Lợi hơn một tuần lễ. Đến ngày 20-6-1963, Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo cùng tất cả chư Tăng ni và Phật tử tổ chức lễ rước đưa về An dưỡng địa, cử hành trọng thể lễ trà tỳ.

Sau khi hỏa thiêu suốt ngày, trong lò thiêu đến 4.000 độ - xương thịt cháy tiêu hết, duy chỉ có trái tim của Ngài vẫn còn nguyên, được thiêu lần thứ hai vẫn không cháy.

Cái chết phi phàm của Bồ tát Thích Quảng Đức đã làm chấn động dư luận khắp hoàn cầu. Báo chí thế giới đăng tin lên trang đầu cùng hình ảnh tự thiêu của Ngài. Việc Ngài tự thiêu, được đồng bào cả nước biết ngay chiều hôm đó, và đã gây xúc động sâu xa trong mọi tầng lớp, không phân biệt tôn giáo. Sự hy sinh vì đạo của Ngài đã làm cho Ngô Đình Diệm vô cùng hoảng hốt và lo

sợ, tìm mọi cách đối phó với Phật giáo bằng những thủ đoạn thâm độc hơn, và chính điều đó cũng làm cho phong trào đấu tranh của Phật giáo trở nên cuộn cuộn như sóng thần để đi đến kết thúc là ngày 1-11-1963, chế độ độc tài, gia đình trị của họ Ngô sụp đổ, Phật giáo Việt Nam thoát qua một pháp nạn.

Trước khi tự thiêu, Ngài có để lại một bức thư gọi là "Lời nguyện tâm quyết", nói rõ chủ định và nguyện vọng của Ngài. Điều đáng ghi nhớ là toàn văn bức thư này đã không chứa đựng một mảy may hận thù và tuyệt vọng nào, mà trái lại còn toát lên tình thương.

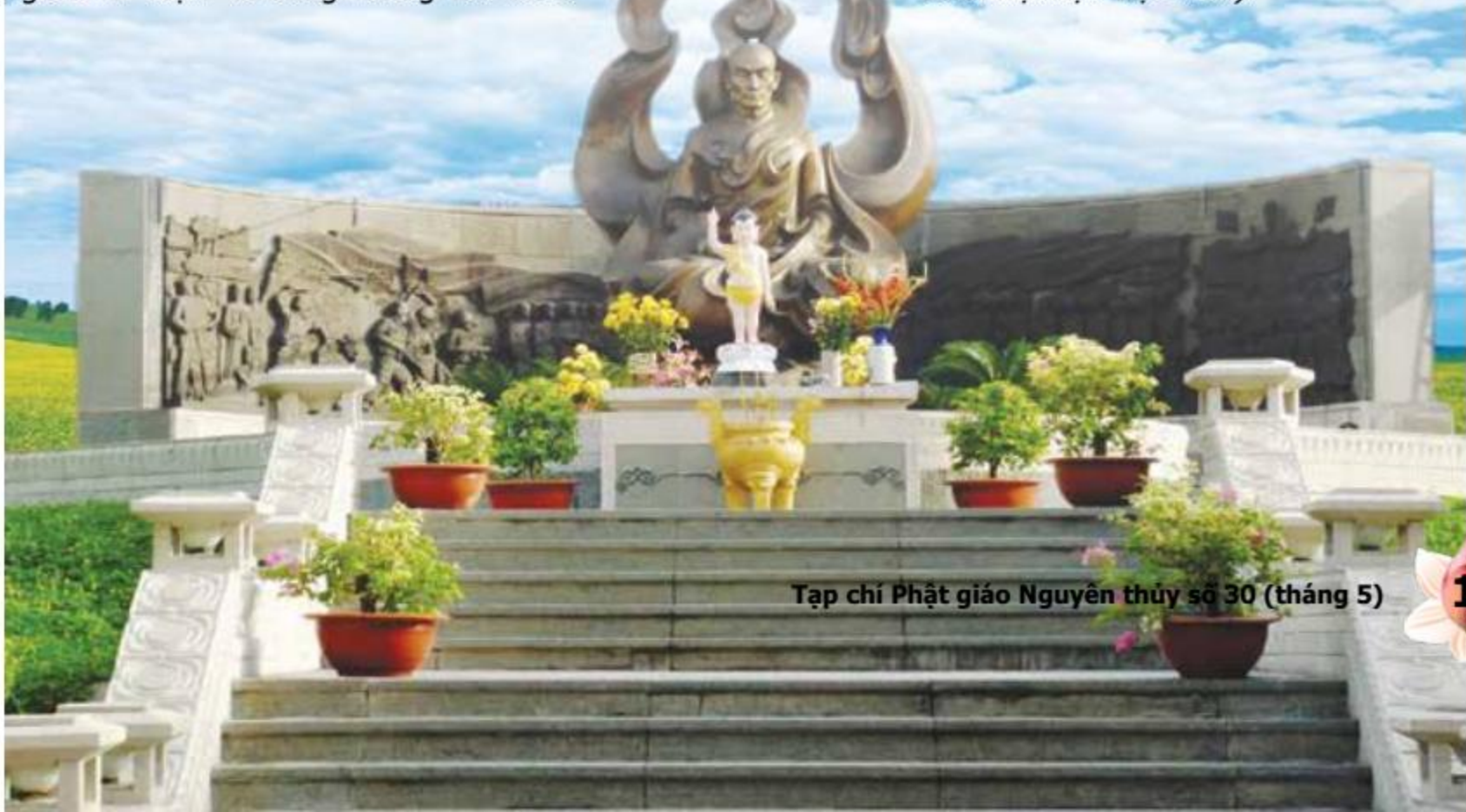
Ngoài ra, Ngài còn để lại năm bài kệ, dặn dò bốn đạo và đệ tử sống theo Bát Chánh đạo và Lục hòa, đoàn kết và giữ vững niềm tin trong đạo pháp.

Cũng như ở miền Trung, hai mươi năm hành đạo ở miền Nam, Ngài đã khai sơn và đại trùng tu được 17 ngôi chùa. Cảnh chùa cuối cùng Ngài trú trì là chùa Quán Thế Âm, tại Gia Định, Sài Gòn. Như vậy, Ngài đã có công xây dựng và trùng tu cả thảy 31 ngôi chùa ở miền Trung và miền Nam nước ta.

Để ghi nhớ công hạnh của Ngài, sau khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ra đời, Hội đồng Lưỡng viện Tăng thống và Hóa đạo trong một phiên họp trước ngày Phật đản năm 1964, đã đồng thanh quyết nghị cung kính suy tôn Ngài pháp vị BỒ TÁT. Sau ngày đất nước thống nhất, Nhà nước đã dùng pháp hiệu của Ngài đặt tên cho đường Nguyễn Huệ cũ trước chùa Quán Thế Âm là đường Thích Quảng Đức, quận Phú Nhuận.

Quả tim Bồ tát Quảng Đức là một chứng minh cụ thể cho tấm lòng của muôn người con Phật luôn yêu chuộng hòa bình tự do và bình đẳng nhưng cũng bất khuất trước nạn cường quyền và áp bức. Trái tim ấy trở thành biểu tượng tinh thần của Phật giáo Việt Nam và là trái tim của nhân loại đã và đang đấu tranh mãi cho tự do hòa bình, hạnh phúc nhân sinh. 🌺

(Theo bản soạn thảo của Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam)



Mùa Phật Đản trong lòng dân tộc

HT. Thích Đạt Đạo



Đức đệ tam Pháp chủ Thích Phổ Tuệ đã có thông điệp gửi đến Phật tử trong nước và hải ngoại nhân mùa Phật đản Phật lịch 2557. Ngài đã sâu sắc nhấn mạnh Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành cùng dân tộc. Ngài viết : “Mỗi chúng ta sống có trách nhiệm với đất nước là thể hiện lòng tôn kính Đức Từ Phụ và đền đáp bốn ân trong muôn một”, như trong Trung bộ kinh, Đức Phật dạy: “Người vì quốc gia dân tộc làm các điều đúng Pháp, làm các điều chân chính, người ấy là người hiền thiện, chân chính trong xã hội”. Thực hiện tốt công tác Phật sự lợi đạo ích đời, đó chính là tâm hương kính dâng lên Đức Phật Bản Sư Thích Ca Mâu Ni.”

Quả thật vậy, suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Phật giáo Việt Nam gắn bó với vận mệnh dân tộc. Thời Pháp thuộc, đất nước bị giày xéo, nhân dân mất tự do thì Phật pháp cũng suy vi. Ngày đất nước còn chia cắt, Phật giáo miền Nam bị đàn áp, bị nghi kỵ, cô lập khiến Phật tử và đồng bào phải phản kháng chống lại đòi bình đẳng tôn giáo và kết quả là chế độ độc tài gia đình trị đàn áp Phật giáo bị lật đổ. Sau ngày Tổ quốc thống nhất, Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập trở thành một Giáo hội lãnh đạo Tăng ni và Phật tử sống trong lòng dân tộc, đồng hành cùng dân tộc.

Năm nay, mùa Phật đản lần thứ 2637 diễn ra trong hoàn cảnh đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, nhằm thực hiện “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, đưa đất nước Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020. Bên cạnh việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công cuộc hiện đại hóa đất nước việc xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc là một yêu cầu cấp thiết. Nếu đạo đức xã hội không bền vững thì

sẽ làm cho xã hội bị băng hoại. Chính vì thế, vai trò của Phật giáo Việt Nam trong việc góp sức của mình vào việc chấn hưng các giá trị đạo đức, văn hóa trong giai đoạn hiện nay là vô cùng quan trọng.

Ngày nay, cuộc sống người dân được đầy đủ hơn, tinh thần hướng về tâm linh cũng phong phú hơn. Chúng ta vui mừng trước số lượng Phật tử ngày càng đông đảo. Chùa chiền, tự viện, tăng chúng phát triển về lượng cũng như về chất. Số đạo tràng Bát quan trai, các khóa tu “Một ngày an lạc”, các khóa tu Phật thất ... được tổ chức nhiều nơi. Các hoạt động từ thiện, xã hội từ các Ban từ thiện, Hội từ thiện của các chùa đã góp phần làm xoa dịu những khổ đau của các cuộc đời bất hạnh. Các Phật tử tích cực đóng góp công sức vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh, trực tiếp làm ra nhiều sản phẩm, dịch vụ để phục vụ xã hội... Trong tất cả các lĩnh vực xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều có những đóng góp của người Phật tử.

Mùa Phật đản năm nay đến với dân tộc Việt Nam trong hoàn cảnh hết sức có ý nghĩa, đó là kỷ niệm 50 năm ngày Bồ tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân để phản đối chính sách kỳ thị và đàn áp Phật giáo của Chính quyền Ngô Đình Diệm; đồng bào Phật tử cả nước đồng lòng và quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ VII (2012-2017). Để phát huy truyền thống đồng hành cùng dân tộc, sống có trách nhiệm đối với đất nước Giáo hội Phật giáo Việt Nam tiếp tục xây dựng khối đoàn kết trên dưới một lòng, gắn bó chặt chẽ với các cấp chính quyền, ra sức vận động Phật tử sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, thực hiện tốt nhiệm vụ công dân, giáo dục con cái theo chánh pháp, khuyên bảo nhau cùng tu học theo tinh thần “Từ bi (xem tiếp trang 15)

HOÀ THƯỢNG THÍCH TỪ NHƠN THU THẦN VIÊN TỊCH VÀO LÚC 7 GIỜ NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2013, NHĂM NGÀY 16 THÁNG 3 NĂM QUÝ TÝ TẠI VIỆT NAM QUỐC TỰ, ĐƯỜNG 3 THÁNG 2, PHƯỜNG 12, QUẬN 10, TP HỒ CHÍ MINH. TRỤ THỂ 88 NĂM, HẠ LẬP 68 NĂM. 68 NĂM CỐNG HIẾN TRÍ TUỆ VÀ ĐẠO HẠNH CỦA NGÀI CHO PHẬT GIÁO VÀ DÂN TỘC VIỆT NAM VỚI NHỮNG CHỨC VỤ: - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM. - PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM. - PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC BAN TĂNG SỰ TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM. - ỦY VIÊN ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM. - NGUYÊN PHÓ BAN TRỊ SỰ KIỂM TRƯỞNG BAN TĂNG SỰ THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP HỒ CHÍ MINH. - TRỤ TRÌ VIỆT NAM QUỐC TỰ, SỐ 244 ĐƯỜNG 3 THÁNG 2, PHƯỜNG 12, QUẬN 10, TP HỒ CHÍ MINH. - VIỆN CHỦ CHÙA PHƯỚC THANH, THỊ XÃ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP. ĐỂ TỎ LÒNG TÔN KÍNH BẬC CAO TĂNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM, TẬP CHÍ PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY TRÍCH ĐĂNG TIỂU SỬ HÒA THƯỢNG ĐỂ GIỚI THIỆU ĐẾN QUÝ ĐỘC GIẢ.

Tiểu sử Đại lão Hòa thượng Thích Từ Nhơn (1926-2013)

I. Thân thế

Hòa thượng Thích Từ Nhơn, thế danh Nguyễn Văn Sáu, sinh năm Bính Dần (1926) tại Sa Đéc, nay là tỉnh Đồng Tháp. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Diêu, pháp danh Thiện Đạo húy Hồng Diêu. Thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tuất, pháp danh Diêu Minh.

II. Thời kỳ xuất gia học Đạo

Vốn sinh ra trong gia đình thượng lưu trí thức, Phật tử thuần thành, nhiều đời kính tin Tam bảo, nên khi còn nhỏ, Hòa thượng đã có cơ duyên ở trong chùa đi học. Ngài được thân sinh là Hòa thượng Hồng Diêu hiệu Thiện Đạo Trụ trì Phước Thạnh Cổ Tự đưa về Tổ đình Phi Lai xuất gia với Sư bá Hồng Pháp hiệu Thiện Minh (chú ruột), Trưởng tử Tổ Phi Lai, được Hòa thượng ban pháp húy Nhứt Sáu, hiệu Từ Nhơn, nối pháp dòng Lâm Tế Gia Phổ đời thứ 41.

Năm 1936, Hòa thượng được Bốn sư cho thọ giới Sa di tại Giới đàn chùa Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Hòa, tỉnh Bạc Liêu do Hòa thượng Huệ Viên tổ chức và cung thỉnh Tổ Vạn An (Hòa thượng Thích Chánh Thành) đương vi Chứng minh, Hòa thượng Bửu Chung chùa Phước Long đương vi Pháp sư, Hòa thượng Chánh Quả chùa Kim Huê đương vi Bồ tát.

Từ năm 1944 - 1946, Hòa thượng theo học lớp Phật học tại chùa Long An, Sa Đéc, do Quý Hòa thượng Thích Khánh Phước, Thới An, Hành Trụ, Thiện Tường... chủ giảng.

N ă m
1 9 4 5 ,
để viên
mãn Tam
đàn giới
pháp, Hòa
t h ư ợ n g
đã đăng
đàn thọ
Đại giới



Tỳ Kheo Bồ tát tại Tổ đình Vạn An, rạch Cái Xếp, nay thuộc xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, do đại lão Hòa Thượng Luật sư Thích Chánh Quả, Trụ trì Kim Huê cổ Tự làm Đàn đầu Hòa thượng.

Sau khi trở thành Pháp khí trong ngôi Tam bảo, để mở mang kiến thức Phật học, Hòa thượng đã tiếp tục theo học Kinh luật luận với các Trưởng lão Hòa thượng tại Trường Gia giáo Phi Lai - Châu Đốc, Tổ đình Thiên Thai - Bà Rịa, Lưỡng Xuyên Phật học - Trà Vinh, Tổ đình Vạn An, Tổ đình Kim Huê, Long An Cổ tự - Sa Đéc v.v..

III. Thời kỳ hành đạo

Năm 1951, Giáo hội Tăng già Nam Việt được thành lập tại chùa Hưng Long - Chợ Lớn, Văn phòng đặt tại chùa Ấn Quang, do Hòa thượng Đạt Từ làm Trị sự trưởng. Năm 1952, Hòa thượng được Giáo hội cử làm Trị sự trưởng Giáo hội Tăng già Nam Việt tỉnh Sa Đéc kiêm giảng sư Tỉnh hội trong nhiều nhiệm kỳ.

Năm 1953, Hòa thượng được Bốn sư giao trọng trách Trụ trì Phước Thạnh Cổ Tự.

Từ năm 1953 - 1963, Hòa thượng đảm nhiệm chức Trụ trì Trưởng Giáo hội Tăng già Nam Việt tỉnh Sa Đéc, kiêm Cố vấn Giáo lý - Trưởng ban Hoằng pháp tỉnh Sa Đéc. Là một vị Pháp sư danh tiếng, Hòa thượng đi hoằng pháp khắp nơi trong tỉnh và các tỉnh miền Tây Nam Bộ.

Năm 1961, Hòa thượng khởi công xây dựng tượng đài Quan Âm lộ thiên và trang nghiêm hậu Phật điện Phước Thạnh Cổ Tự. Đến năm 1970, Ngài trùng tu ngôi Chánh điện bằng vật liệu kiên cố.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất được thành lập ngày 04/01/1964, Hòa thượng là Trưởng đoàn Giáo hội Tăng già Nam Việt tỉnh Sa Đéc tham dự Đại hội thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Ngài được suy cử chức Ủy viên Tài chánh Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất kiêm Phó tổng vụ Tăng sự liên khóa cho đến năm 1975. Cùng năm, Ngài được Hòa thượng Thiện Hoa, Hòa thượng Thiện Hòa giao chức Tổng Thủ bốn Viện Hóa Đạo và lưu trú tại chùa Ấn Quang cho đến năm 1993.

Năm 1965, Hòa thượng lại được Viện Hóa Đạo bổ nhiệm làm Trụ trì Việt Nam Quốc Tự, số 16 đường Trần Quốc Toàn, nay là số 244 đường 3 tháng 2, quận 10, TP Hồ Chí Minh, thay cho Hòa thượng Thiện Hoa vì bận nhiều Phật sự.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, Bắc Nam sum họp một nhà, các Tổ chức Giáo hội, Hệ phái Phật giáo họp nhất tại chùa Quán Sứ, thủ đô Hà Nội, thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày 7-11-1981. Đại hội suy cử Hòa thượng Thích Trí Thủ làm Chủ tịch Hội đồng Trị sự đầu tiên của Giáo hội. Cũng tại Đại hội này, Hòa thượng Thích Trí Tịnh được suy cử làm Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự kiêm Trưởng ban Tăng sự Trung ương; và Hòa thượng được Hòa thượng Thích Trí Tịnh mời làm Phó trưởng Ban Thường trực Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam cho đến ngày về cõi Phật.

Năm 1990, sau khi Hòa thượng Thích Huệ Hưng - Tổng lý Hội đồng Quản trị Tổ đình Ấn Quang viên tịch, Hòa thượng được Ban Quản trị Tổ đình suy cử làm Tổng lý Hội đồng Quản trị cho đến ngày viên tịch.

Trong quá trình thành lập Thành hội Phật giáo TP Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 1982, tại Đại hội lần thứ nhất, Hòa thượng được cử làm Phó Ban Trị sự kiêm Trưởng ban Tăng sự Thành hội Phật giáo trong nhiều nhiệm kỳ từ năm 1982 - 1997.

Năm 1992, tại Đại hội kỳ III Giáo hội Phật giáo

Việt Nam, Hòa thượng đã được Đại hội suy cử làm Ủy viên Hội đồng Trị sự.

Tại Đại hội kỳ IV (1997), Hòa thượng được suy tôn làm thành viên Hội đồng Chứng minh, suy cử làm Phó chủ tịch Hội đồng Trị sự, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tăng sự Trung ương GHPGVN.

Tại Đại hội kỳ V, VI và VII, Hòa thượng đã được Đại hội suy cử làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự cho đến ngày xả bỏ báo thân.

Từ năm 1984 - 1993, Hòa thượng đã cùng chư Tôn đức Thành hội Phật giáo TP Hồ Chí Minh, nhất là Hòa thượng Thích Trí Tịnh, Hòa thượng Thích Thiện Hào đã cùng xin lại phần đất và Tháp Việt Nam Quốc Tự để sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo, là đơn vị Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Thành hội Phật giáo TP Hồ Chí Minh; đồng thời ghi lại dấu ấn lịch sử đấu tranh và hy sinh gian khổ của Tăng ni, Phật tử miền Nam trước năm 1975. Đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Thành hội Phật giáo, Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 2677/QĐ.UBND ngày 22/11/1992, chấp thuận giao lại một phần diện tích đất là 3.712m² và ngôi Bảo tháp Việt Nam Quốc Tự cho Thành hội Phật giáo quản lý.

Trên cơ sở đó và tiếp tục truyền thống lịch sử mang tính kế thừa của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Thành hội Phật giáo TP Hồ Chí Minh đã tiếp tục bổ nhiệm Hòa thượng đảm nhiệm chức vụ Trụ trì Việt Nam Quốc Tự cho đến ngày xả báo an tường.

Sau khi nhận lãnh trách nhiệm và với vai trò trụ trì Việt Nam Quốc Tự, Hòa thượng đã tiếp tục hoàn chỉnh ngôi Bảo tháp và xây dựng thêm các hạng mục, tôn tạo nhiều Thánh tượng trong khuôn viên chùa cảnh, góp phần trang nghiêm cơ sở của Giáo hội và Thành hội Phật giáo TP Hồ Chí Minh trong lòng thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu.

Ngoài ra, Hòa thượng còn tổ chức Đạo tràng tu Bát Quan Trai, khai giảng lớp Giáo lý hằng tuần, do Giảng sư Ban Hoằng pháp Thành hội Phật giáo đảm trách, mỗi đêm có đến hàng trăm Phật tử tụng kinh Pháp Hoa tại Chánh điện. Trong các ngày lễ của Phật giáo, có hàng ngàn Phật tử, đồng bào các giới đến chiêm lễ và tụng niệm.

Đối với công đức làm Giới sư các Đại Giới đàn, từ năm 1964 đến ngày viên tịch, Hòa thượng đã từng được cung thỉnh làm Giới sư, Đường đầu Hòa thượng, Yết ma, Giáo thọ A Xà Lê tại các Giới đàn, để truyền trao giới pháp cho các giới tử như Sài Gòn, Gia Định, TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Đồng Tháp v.v..

Tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VII, Hòa thượng được Đại hội suy cử làm Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhiệm kỳ 2009 - 2014.

Với những công đức đóng góp cho Đạo pháp và Dân tộc, Hòa thượng đã được Nhà nước tặng thưởng:

- Huân chương Độc lập hạng nhất
- Huân chương Độc lập hạng nhì
- Huân chương Đại đoàn kết và nhiều phần thưởng cao quý khác

Và Giáo hội Phật giáo Việt Nam tặng Bằng tuyên dương công đức.

IV. Thời kỳ viên tịch

Với Báo thân dị thực, hiện hữu trên cõi đời theo duyên giả hợp, sau hơn 80 năm hoạt động liên tục, chắc chắn cũng đến ngày hao mòn, suy yếu, do đó trong những năm tháng sau cùng của cuộc đời, tuy sức khỏe của Hòa thượng có phần suy yếu nhưng lúc nào Hòa thượng cũng vẫn giữ chánh niệm bằng câu niệm Phật, tay lần tràng hạt Bồ đề.

Thế rồi, theo duyên tan hợp, Hòa thượng đã thuận thế vô thường, thu thần viên tịch vào lúc 7 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2013, nhằm ngày 16 tháng 3 năm Quý Tỵ tại Việt Nam Quốc Tự, đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, TP Hồ Chí Minh. Trụ thế 88 năm, Hạ lạp 68 năm.

Như vậy là Hòa thượng đã viên mãn hóa duyên cõi Ta bà, trở về thế giới Niết bàn vô tung bất diệt, nhưng công đức và đạo nghiệp của Hòa thượng vẫn còn sống mãi trong tâm tư ký ức của người con Phật và trang sử muôn màu của Phật giáo Việt Nam thời hiện đại.

Nam Mô Việt Nam Phật giáo Giáo hội Chứng minh Hội đồng Thành viên, Trị sự Hội đồng Phó chủ tịch Thường trực, Việt Nam Quốc Tự đường thượng Từ Lâm Tế Gia Phổ, Tứ thập nhất thế pháp hỷ Nhứt Sáu hiệu Từ Nhơn, Nguyễn Công Hòa thượng tác đại chứng minh. 🌸



Đoàn Phật giáo Nam tông viếng lễ tang

(tiếp theo trang 12)

hỷ xả". Sống có trách nhiệm đối với đất nước là thái độ không thờ ơ, buông xả, "mắt ngơ tai điếc" trước những điều sai quấy. Đó là thái độ tích cực chống lại cái xấu, phản bội lợi ích dân tộc. Đó là tinh thần tích cực ủng hộ cái tốt, cái hay, cái đẹp. Tăng ni và Phật tử bên cạnh việc thường xuyên tu học, tịnh dưỡng thanh tâm còn tích cực hoằng pháp, độ sinh, đưa giáo pháp chân truyền của Đức Bốn sư Thích Ca Mâu ni đến với đông đảo quần chúng, nhân dân. Đó chính là thái độ tích cực và trách nhiệm của mỗi người Phật tử xuất gia cũng như tại gia.

Mỗi người Phật tử sống "Lợi đạo, ích đời" là thiết thực phụng sự Phật pháp và Tổ quốc vậy. 🌸



Lễ đài Phật đàn của Phật tử Lê Huỳnh Nhân - Pháp danh: Viên Trí tại tỉnh Đồng Nai.



Lễ đài Phật đàn của gia đình Phật tử Kim Chi tại Cần Thơ

Kinh Thánh Cầu

HT. Thích Minh Châu

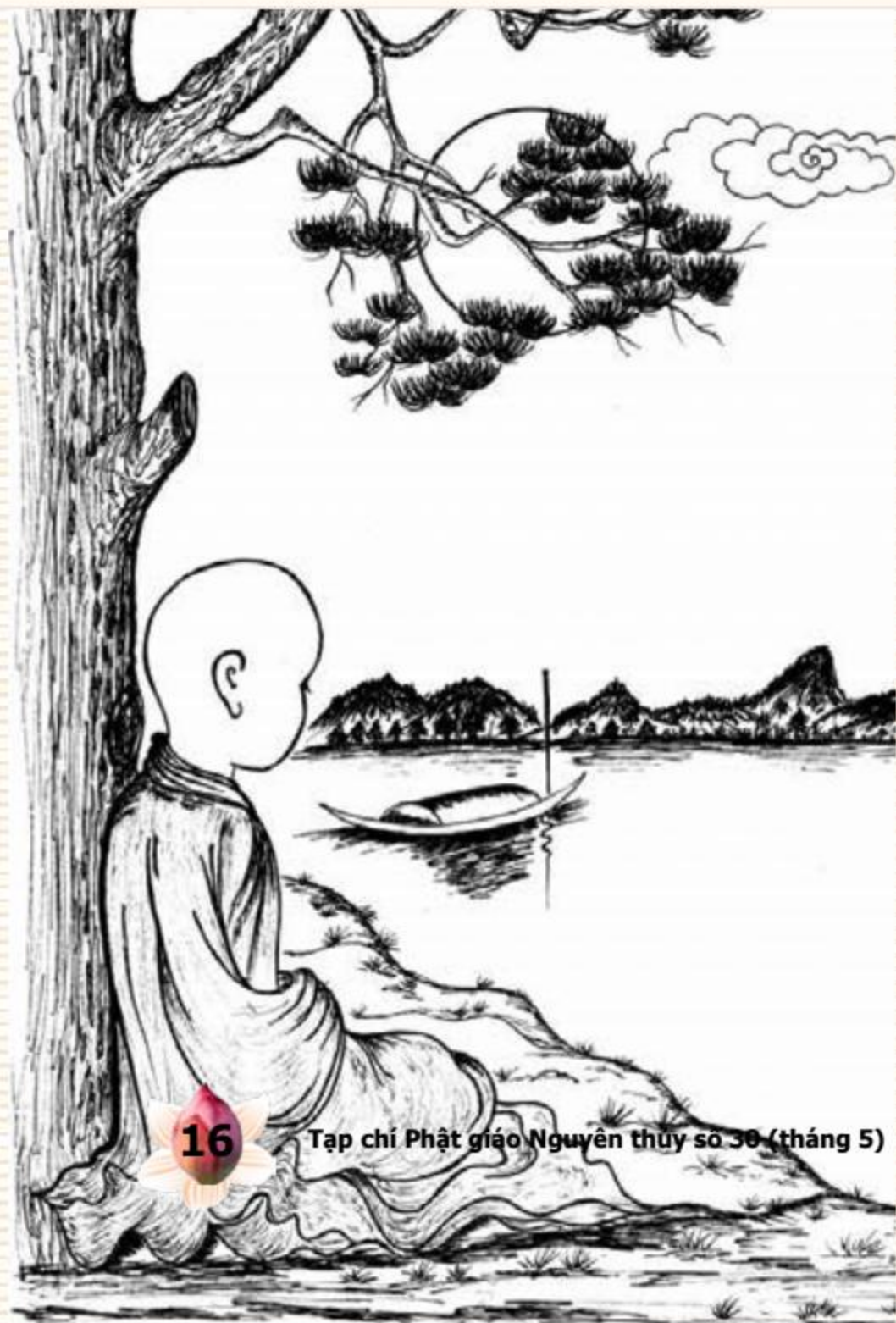
Đức Phật giảng có hai loại tâm cầu: Phi thánh cầu và Thánh cầu. Phi thánh cầu là bị sanh, già, bệnh, chết, sầu, ô nhiễm, như các chúng sanh tâm cầu vợ con, danh vọng, tài sản v.v... Còn Thánh cầu là mình bị sanh, bị già, bị bệnh, bị chết, bị sầu, bị ô nhiễm, đi cầu cái không sanh, không già, không bệnh, không chết,

không sầu, không ô nhiễm, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách Niết bàn.

Rồi đức Phật kể lại Thánh cầu của mình, từ khi còn là Thái tử xuất gia, học đạo với Ālāra Kālāma và Uddaka Rāmaputto, và từ bỏ hai vị này vì thấy hai vị này chưa chứng được Thánh quả. Rồi Ngài đến Uruvelā lựa một địa điểm khả ái ngồi xuống tu tập, và cuối cùng Ngài trở thành giác ngộ. Bị sanh, bị già, bị bệnh, bị chết, bị sầu, bị ô nhiễm, đức Phật chứng được cái không sanh, không già, không bệnh, không chết, không sầu, không ô nhiễm, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết bàn. Sau khi giác ngộ, Ngài ban đầu không muốn thuyết pháp, sau có Phạm thiên yêu cầu, Ngài mới quyết định thuyết pháp, chuyển pháp luân. Rồi Ngài đi đến vườn Lộc Uyển thuyết pháp cho năm vị Tỷ-kheo trước kia cùng tu khổ hạnh với Ngài và cuối cùng năm vị này chứng được quả A-la-hán.

Rồi đức Phật đề cập đến năm dục tăng trưởng, những Sa-môn, Bà-la-môn nào bị trói buộc, bị tham đắm, bị say mê bởi năm dục tăng trưởng này, không thấy sự nguy hại, sự xuất ly của chúng mà thọ dụng chúng thời các vị này sẽ gặp ách nạn, rơi vào tầm tay của Ác ma. Còn những Sa-môn, Bà-la-môn nào không bị trói buộc, không bị tham đắm, không bị say mê bởi năm dục tăng trưởng này, thấy sự nguy hại, sự xuất ly của chúng mà thọ dụng chúng, thời khỏi gặp các ách nạn, khỏi rơi vào tầm tay của Ác ma.

Lại nữa, ví như con nai sống trong rừng, an tâm đi lại trong rừng, và vượt khỏi tầm tay của người thợ săn. Cũng vậy, vị Tỷ-kheo chứng được các cảnh giới thiền, bốn thiền, bốn không, diệt thọ tướng định, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn trừ. Như vậy, là làm Ác ma mù mắt, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma. 🍎



4) Nghiêm cấm thọ giới cho súc vật xuất phát từ một câu chuyện nguyên thủy trích trong luật tạng như sau:

Bấy giờ vào thời đó có một con mãng xà (naga) bị khiếp đảm, bị hạ nhục và chán ngấy kiếp mãng xà. Thế rồi một suy nghĩ nổi lên trong đầu mãng xà đó như sau: "Nay, bằng chiến lược nào ta có thể thoát khỏi kiếp mãng xà và nhanh chóng lấy lại được hiện trạng kiếp người được đây?" Thế rồi mãng xà suy nghĩ: "Chư vị tỳ khưu chuyên tâm thiền định, tu tập Phật pháp, tu luyện đúng mức (sama), tu tập cuộc sống giới đức, nói chân đế, lại là những người giới đức và có bản chất tốt đẹp. Nếu ta xuất gia theo đuổi chư vị thiền định họ Thích kia, ta sẽ thoát khỏi kiếp mãng xà và mau chóng lấy lại được kiếp người."

Thế rồi mãng xà hiện hình thành một chàng trai Bà la môn, hẳn đến gặp chư vị tỳ khưu và yêu cầu được xuất gia. Chư vị tỳ khưu chấp nhận cho mãng xà xuất gia, và truyền cho hẳn lời thọ giới đầy đủ.

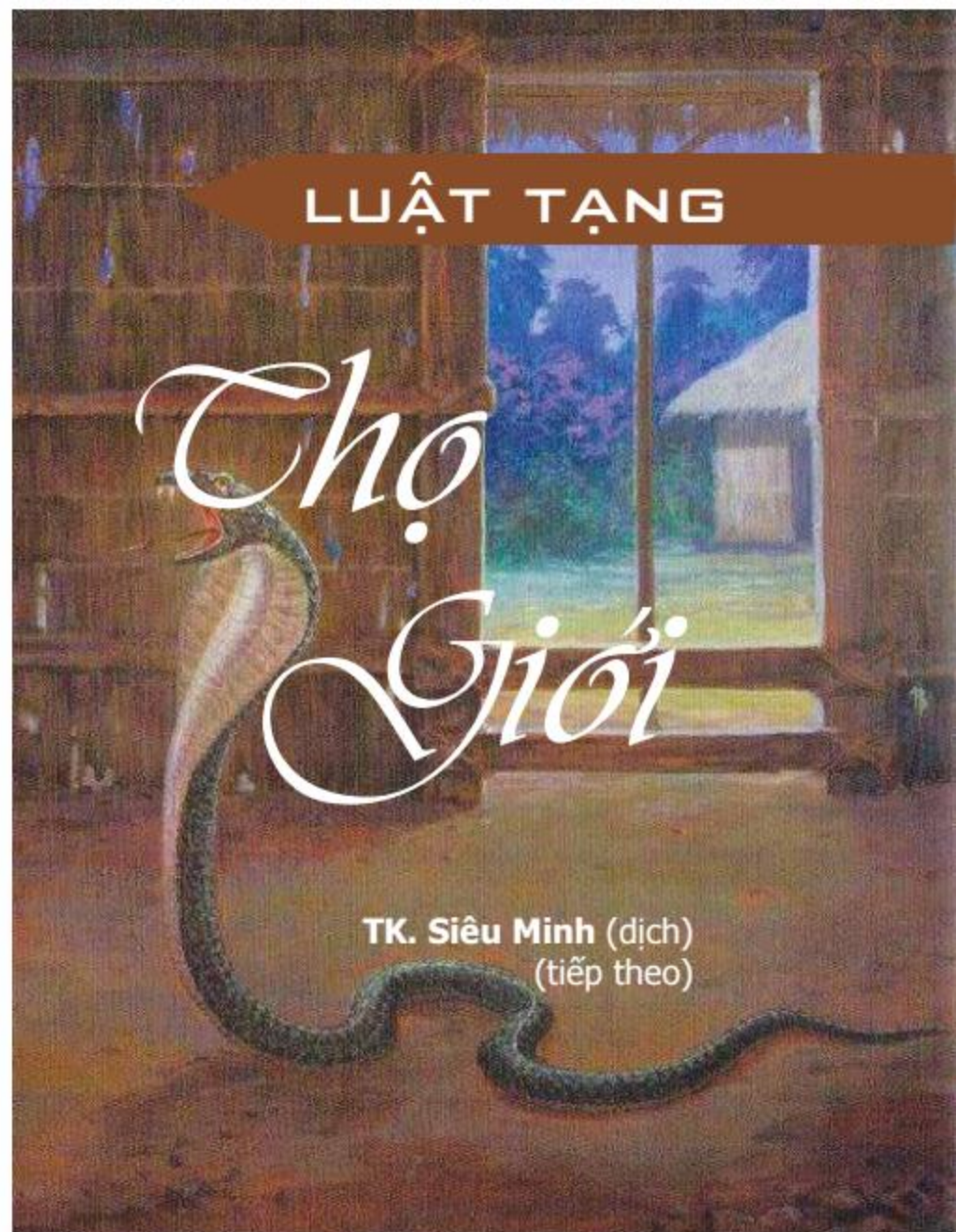
Bấy giờ, thời đó, có một con rắn sống chung với vị tỳ khưu kia trong một trú xứ, nằm trong chu vi của phần lãnh địa thuộc một thiền viện nọ. Thế rồi, thức dậy vào canh cuối trong đêm, vị tỳ khưu đi bách bộ qua lại ngoài trời. Khi vị tỳ khưu đã đi khỏi, con rắn lăn ra ngủ rất say không mấy cảnh giác. Toàn bộ trú xứ đó đầy tràn ngập rắn; cuộn tròn lại rời khỏi cửa sổ. Thế rồi vị tỳ khưu suy nghĩ, "Ta sẽ bước vào trú xứ" và mở toang cửa. Vị đó nhìn thấy toàn bộ trú xứ tràn ngập rắn khoanh tròn đang bò ra từ cửa sổ. Vừa nhìn thấy cảnh tượng đó, vì quá hoảng sợ vị đó la hét lên. Chư vị tỳ khưu, chạy tới, nói với vị đó, "Chư hiền, vì lý do gì ngài lại hốt hoảng lên như vậy?"

"Bạch chư hiền, toàn bộ trú xứ của tôi tràn ngập rắn là rắn, đang cuộn tròn và thoát ra khỏi cửa sổ." Thế rồi mãng xà tỉnh giấc do tiếng la inh ỏi đó, ngồi vào chỗ dành riêng cho mãng xà. Chư vị tỳ khưu lên tiếng hỏi, "Chư hiền, ngài là ai thế?"

"Bạch thầy, ta chính là mãng xà."

"Nhưng vì lý do gì ngài lại hành động như vậy?"

Thế rồi mãng xà thuật lại toàn bộ sự việc cho vị tỳ khưu đó nghe. Chư vị tỳ khưu đem câu chuyện tường thuật lại cho Thế Tôn. Liên quan đến sự việc này, nhân biến cố này, Thế Tôn cho triệu tập Tăng



Chúng chư vị tỳ khưu lại và nói với mãng xà như sau: "Các người mãng xà không có nghĩa vụ gì đối với sự phát triển giáo lý và Giới luật này đâu. Hãy biến đi mãng xà"

Hãy giữ ngày giới Bát quan (Uposatha) vào ngày mười bốn và ngày rằm và ngày mùng tám trong tháng. Như vậy, các người sẽ thoát khỏi kiếp mãng xà và nhanh chóng lấy lại được kiếp người."

Mãng xà, (nghĩ rằng), "Có lời nói rằng ta không có nghĩa vụ gì đối với sự phát triển giáo lý và Giới luật này!" Rất buồn và bất hạnh, nhỏ lệ, thét lên một tiếng kêu lớn rồi bỏ đi.

Thế rồi, Thế Tôn nói với chư vị tỳ khưu: "Này chư vị tỳ khưu, có hai điều kiện mãng xà không làm chủ được xảy ra là khi mãng xà tham gia giao cấu với con cái cùng loại với mình, và khi nó rơi vào giấc ngủ mà không chút cảnh giác. Đây chính là hai tình huống rắn đực không làm chủ được." – Mv. I. 63

Tập Chú giải khẳng định rằng thuật ngữ "súc sanh" (súc vật) bao gồm tất cả các loài chúng sanh phi nhân, ngay cả Sakka, vua chư thiên. Tuy nhiên, những lời tuyên bố của tập Chú giải dưới chủ đề giết mẹ và giết cha, được trích đoạn ở trên ám chỉ rằng vị tập sinh là hậu duệ của sự kết hợp của chúng nhân và phi nhân vẫn có đủ tư cách nhận thọ giới. (xem tiếp trang 19)

Hỏi: Thưa thầy, thiền Vipassanā và thiền tông Trung Hoa có gì khác nhau không?

Đáp: Kiến tánh chính là yếu chỉ của thiền tông. Dĩ nhiên, "kiến" ở đây không phải là cái thấy tri thức mà là cái thấy hoàn toàn trong sáng, đó chính là Vipassanā. "Vi" là trong sạch, minh bạch; "passanā" là thấy. Còn tánh chính là tự tánh pháp (sabhāva dhamma), tức là paramattha.

Vậy rất dễ thấy sự đồng nhất giữa hai cặp: Kiến --> tánh và Vipassanā --> paramattha.

Có thể nói thiền Tông độ là hóa thân của thiền Vipassanā nguyên thủy. Nhưng khi thiền tông sử dụng phương tiện gián tiếp cho người chưa đủ sức kiến tánh thì liền rơi vào giai đoạn tiền Vipassanā, như thầy đã nói vừa rồi.

Hỏi: Vậy xin thầy so sánh giữa "Hành thâm bát nhã ba la mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách" với thiền Vipassanā có gì sai khác không?

Đáp: Hoàn toàn giống nhau. Bát nhã ba la mật đa chính là paramīya paññāya passati trong bài kệ chủ yếu của Vipassanā. Còn ngũ uẩn chính là thân, thọ, tâm, pháp.

Sắc = thân; Thọ = thọ; Tưởng, Hành, Thức = tâm, pháp.

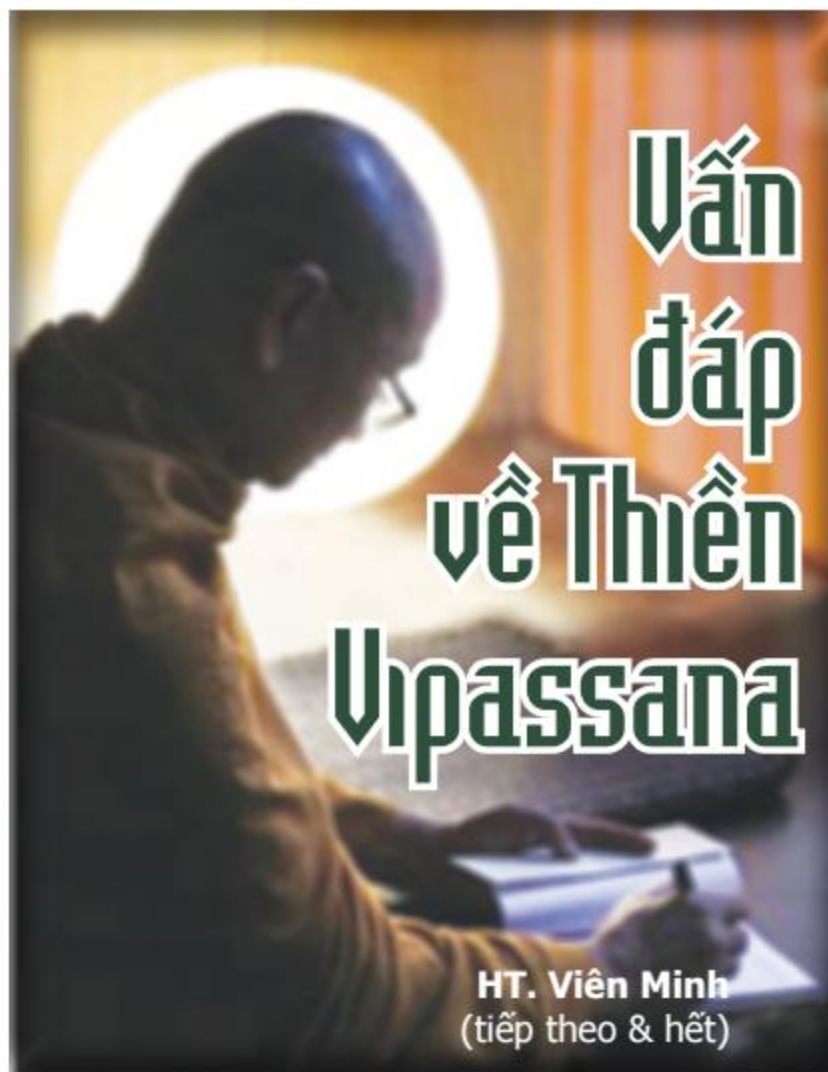
Và một lần nữa diễn biến tương quan sinh diệt của ngũ uẩn được quán chiếu như là pháp xứ trong bốn niệm xứ.

Ngũ uẩn được trả về tự tánh không (ngũ uẩn giai không) bản nguyên của chúng qua Vipassanā ñāṇa (Minh sát tuệ) như Nāmarūpa pariccheda ñāṇa (Tuệ phân biệt danh - sắc), Paccaya pariggaha ñāṇa (Tuệ nắm bắt duyên khởi), Sammasana ñāṇa (Tuệ thẩm sát tam tướng), Udayabhaya ñāṇa (Tuệ sanh diệt), Bhaṅga ñāṇa (Tuệ hoại diệt),... cho đến Paṭisankhā ñāṇa (Tuệ giản trạch), Sankhār'upekkhā ñāṇa (Tuệ xả hành) và taten cūṅga Paṇḍita ñāṇa (Tuệ phản quán).

"Độ nhất thiết khổ ách" chính là "Atha nibbandati dukkhe" trong bài kệ thầy vừa nói.

Chúng ta cũng biết rằng không phải chỉ ngũ uẩn mà 12 xứ, 18 giới, 12 duyên khởi, 4 sự thật đề cập trong kinh Bát nhã đều là đối tượng của Vipassanā cả.

Hỏi: Tại sao đối tượng của "kiến" phải là "tánh",



hay nói cách khác, đối tượng của Vipassanā phải là paramattha?

Đáp: Paññatti là khái niệm của lý trí, từ tưởng và tư mà sinh ra. Như vậy, khái niệm không phải là cái hiện hữu. Nó chỉ là bản phác họa về hiện hữu. Và tệ hơn nữa là thường nó phác họa một khái niệm khác.

Vì vậy, có nhiều loại paññatti: Attha paññatti, Vijjamāna nāma paññatti và Avijjamāna nāma paññatti. Chúng ta cần phải phân biệt giữa paramattha và paññatti như sau:

- Paramattha là bản chất (tánh) của hiện hữu.
- Attha paññatti là hiện tượng (tướng) qua tưởng về hiện hữu.
- Vijjamāna nāma paññatti là tên gọi của một hiện hữu hay danh khái niệm về cái có thực.
- Avijjamāna nāma paññatti là tên gọi của một phi hữu hay danh khái niệm về cái không có thực. Đó chính là khái niệm về một khái niệm qua ngôn ngữ.

Vì vậy, Vipassanā (kiến) phải lấy paramattha (tánh) làm đối tượng.

Hỏi: Như vậy làm sao hóa giải được sai lầm của paññatti?

Đáp: Nếu nói đúng theo trình tự cho dễ nhận thì trước hết phải đưa danh khái niệm không có thực về với danh khái niệm có thực, rồi xóa tên gọi đi để còn lại hiện trạng có thực. Từ đó nhìn xuyên thấu

hiện trạng mà thấy bản chất của sự thực ấy.

Khi thực hành quán chiếu với tinh tấn, chánh niệm, tỉnh giác thấy rõ paññatti đúng với bản chất của nó tức là đã trả nó về paramattha. "Vô minh thực tánh tức Phật tánh" là vậy.

Hỏi: Xin thầy cho một ví dụ để chúng con dễ hiểu?

Đáp: Khi có ý nghĩ "tôi ngồi" liền thấy "tôi" là khái niệm giả danh (avijjamāna nāma paññatti), không có thực. Chỉ còn lại "ngồi". Nhưng từ "ngồi" chỉ là tên gọi của hành động hay tư thế ngồi. Vì vậy, nếu bỏ tên gọi (vijjamāna nāma paññatti) ấy đi thì còn lại tư thế ngồi đang hiện hữu (attha paññatti). Nhưng hiện tượng ngồi đó chỉ là sắc pháp, gồm các đại mà thực chất chỉ là một diễn biến vô thường, rỗng không và vô ngã. Như vậy, cái gọi là "tôi ngồi" là tánh không paramattha. Đó là hóa giải paññatti, có đúng không? Nhưng nhớ đừng có học thuộc lòng lý thuyết này mà phải thực sự quán chiếu Vipassanā mới được.

Hỏi: Thưa thầy, có người nói thiền Vipassanā nguyên thủy có mục đích giải thoát xuất thế, còn thiền tông đại thừa có mục đích nhập thế (thông tay vào chợ) có đúng không?

Đáp: Làm gì có xuất thế với nhập thế! Đó chỉ là ý niệm của các học giả. Xuất thế đích thực chính là nhập thế. Nhưng nhập thế không hiểu theo nghĩa sự dẫn thân của bản ngã. Và nhớ là "thông tay vào chợ" chứ không phải "thọc tay vào chợ" đâu nghe!

Trong Kinh Mangala Sutta, đức Phật mô tả "thông tay vào chợ" như thế này:

"Phuṭṭhassa loka dhammehi cittam yassa na kampati, asokaṃ, virayaṃ, khemaṃ, etaṃ maṅgalam'uttamaṃ" (Khi tương giao trong pháp thế gian, tâm không động, không phiền, không nhiễm, an nhiên tự tại. Đó chính là tối thượng an lạc giải thoát).

Vậy làm gì có sự giải thoát xuất thế theo nghĩa ra khỏi thực tại pháp. Chính Vipassanā ngay từ đầu đã đối diện với pháp thực tại hiện tiền (tại đây và bây giờ), không trốn chạy, tránh né. Chỉ có giác ngộ pháp (dhamma sacchikaroti) và sống thuận pháp (dhammānudhamma patipanno viharati) chứ làm gì có thủ xả, xuất nhập được. Thủ xả, xuất nhập là thái độ của chúng sanh trong vô minh ái dục.

Hỏi: Thưa thầy, chúng con còn muốn hỏi nhiều nữa, nhưng đã làm mất thì giờ của thầy quá nhiều rồi. Cảm ơn thầy đã giảng giải cho chúng con thật chu đáo. Có dịp, chúng con kính xin thầy chỉ dạy thêm. 🍎

(tiếp theo trang 17)

Điều không được mong muốn. Các tập sinh rơi vào những phạm trù sau đây nên được nhận cho xuất gia. Vì xuất gia là qui trình diễn ra trước qui trình được thọ cụ túc giới, điều này có nghĩa là họ sẽ không nhận được sự chấp nhận chung cuộc đâu. Bất kỳ vị tỳ khưu nào chấp nhận cho bất kỳ tập sinh thuộc loại này được phép xuất gia phạm lãnh nhận lỗi phạm: phạm giới vậy (dukkata). Tuy nhiên, tập sinh nào được coi như đã có được phép xuất gia thích hợp; nếu được chấp nhận, vị đó sẽ được chấp nhận một cách thích đáng, và không nhất thiết sẽ bị sa thải.

1) Những kẻ nào bỏ cuộc. Phạm trù chung này bao gồm những hạng người sau đây:

(a) Người con trai không được phép cha mẹ cho xuất gia. Theo tập Chú giải, đòi hỏi này bao gồm cả cha mẹ nuôi cũng như cha mẹ đẻ. Không cần cha mẹ cho phép nếu cha mẹ đã qua đời hay đã từ bỏ đứa con đó. Nếu cha mẹ đã ly dị nhau, thời không nhất thiết phải được phép cha mẹ để được xuất gia mà không có người giám hộ. Nếu cha mẹ đã qua đời, và những người họ hàng phải tùy thuộc vào tập sinh để sống, quả là điều khôn ngoan nếu ta thông báo cho những người họ hàng đó trước khi cho phép vị đó được xuất gia, để có thể tránh những bất đồng không cần thiết, nhưng không dẫn đến lỗi phạm nếu ta không làm như vậy. Nếu vị tập sinh được thọ giới với sự cho phép của cha mẹ, sau này mà giữ áo xả giới và rồi lại muốn nhận thọ giới trở lại, vị đó phải nhận được phép của cha mẹ một lần nữa. Nếu tập sinh không được sự cho phép của cha mẹ dọa sẽ tự vẫn hay gây ra những phiền toái nào khác nếu không nhận được phép cho xuất gia, tập Chú giải lưu ý nên cho phép vị đó nhận thọ giới và sau đó giải thích tình huống đó cho cha mẹ biết, rồi khuyên họ thảo luận với người con đó. Nếu tập sinh ngay cả nếu là người con độc nhất lại ở xa nhà và xin được phép xuất gia thời được phép cho vị đó xuất gia và sau đó bảo vị đó cùng với một số chư vị tỳ khưu đến thông báo cho cha mẹ.

(b) Một người đang phục vụ cho nhà vua, tập Chú giải khẳng định rằng: Người phục vụ cho nhà vua có thể xuất gia nếu được nhân viên của nhà vua cho phép một cách chính thức nhận thọ giới. Nếu vị đó đang làm việc cho chính quyền và hợp đồng chưa kết thúc, vị đó cũng có thể xuất gia nếu vị đó tìm được ai đó thế chỗ của mình. Nếu vị đó quay trở lại với công việc của chính quyền bất kỳ khoản tiền nào vị đó nhận được vị đó sẽ trả lại cho chính quyền và nếu vị đó hoàn tất hợp đồng thời chính quyền phải trả cho vị đó toàn bộ tiền lương trong thời gian phục vụ (còn tiếp). 🍎



NGŨ CĂN, NGŨ LỰC

Những Phương Tiện Trên Con Đường Tu Chứng

LÀ NHỮNG KHẢ NĂNG TINH THẦN HỖ TRỢ CHO SỰ TU TẬP CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ ĐỂ VƯỢT TIẾN TRÊN CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT; LÀ 10 YẾU TỐ TRONG 37 YẾU TỐ TRỢ GIÚP CHO SỰ GIÁC NGỘ; LÀ BƯỚC THỨ 4 VÀ THỨ 5 TRONG 7 BƯỚC TIẾN TỚI NIẾT BÀN.

NGŨ CĂN Ở ĐÂY LÀ: TÍN, TẤN, NIỆM, ĐỊNH VÀ TUỆ; KHÁC VỚI NGŨ CĂN LÀ MẮT, TAI, MŨI, LƯỖI, THÂN.

Tuệ Thiện

TÍN

Tín là đức tin (la foi), lòng tin cậy (la confiance). Người Phật tử tin nơi điều gì? Tin nơi Phật, Pháp, Tăng tam bảo.

- Phật là đấng giác ngộ, là sự giác ngộ. Tin nơi Phật là tin rằng sự giác ngộ là có thật.

- Pháp là những lời thuyết giảng của Phật. Tin nơi Pháp là tin rằng những lời thuyết giảng này có thể đưa con người đến nơi giải thoát khỏi sanh tử luân hồi.

- Tăng là đoàn thể những người xuất gia lần cử sĩ có hạnh nguyện đi trên con đường giải thoát. Tăng gồm có phàm Tăng và thánh Tăng.

Người Phật tử còn tin nơi điều gì nữa?

- Lý nhân quả hay nghiệp và quả.

- Thuyết tái sinh, luân hồi.

- Thuyết nhân duyên hay thập nhị nhân duyên (12)

- Tin Tứ niệm xứ là nấc thang đầu tiên để tiến tới nấc thang cuối cùng là Tứ Diệu Đế.

Về mặt thực hành:

Trước khi làm một việc gì, ta phải có sự tin tưởng thì mới làm. Cũng như trước khi trị bệnh,

uống thuốc, phải tin rằng thuốc này làm ta giảm bệnh hay hết đau thì mới uống.

Thiền cũng vậy, ta phải tin rằng thiền có thể đem lại cho chúng ta sự bình an ở trong thân và trí tuệ ở trong tâm thì ta mới thiền.

Ta phải tin rằng phương pháp mà ta đang thực hành đã được giảng dạy trong nhiều thế kỷ, bởi nhiều thế hệ thiền sư chứng đắc, nó phù hợp với những giáo huấn của Đức Phật, nó dựa trên những bài kinh cổ điển về thiền, trích ra từ Tam Tạng kinh điển như kinh An Ban Thủ Ý, Kinh Tứ Niệm Xứ v.v...

Tin nơi Tăng, chúng ta tin ở sự hiểu biết và kinh nghiệm của người đi trước hướng dẫn mình, có thể giúp mình vượt qua những khó khăn trở ngại trên con đường tu tập. Đồng thời, cũng tin nơi những bạn đạo cùng tu có thể khuyến khích, hỗ trợ, trao đổi kinh nghiệm tu tập.

Tín còn là niềm tin nơi khả năng của chính mình có thể đi hết con đường từ đây cho tới khi nhắm mắt, không bỏ dở nửa chừng. Bởi vì tu là sự dẫn thân, tự nguyện, tự hứa với lòng mình.

TẤN

Tấn hay tinh tấn là năng lực triển khai, thi thố để thực hành điều thiện và tiêu diệt điều ác. Tinh tấn rất quan trọng cho sự giác ngộ. Nó có mặt trong tất

cả 7 bước để tiến đến giải thoát.

- 4 niệm xứ: Tinh tấn, niệm, giác tỉnh.
- 4 chánh căn: Ngừa, trừ, hành, trì
- 4 thần túc: Dục, cần, tâm, thẩm
- 5 căn: Tín, tấn, niệm, định, tuệ căn.
- 5 lực: Tín, tấn, niệm, định, tuệ lực
- 7 thất giác chi: Niệm, trạch pháp, tinh tấn, hỷ, an định, xả.
- 8 chánh đạo: Chánh tinh tấn.

Tinh tấn gồm có 4 chi:

- Ngừa: Tích cực ngăn ngừa những ác pháp chưa phát sanh.
- Trừ: Tích cực diệt trừ những ác pháp đã phát sanh.
- Hành: Tích cực thực hành những thiện pháp chưa phát sanh.
- Trì: Tích cực duy trì những thiện pháp đã phát sanh.

Đức Phật là một gương sáng của sự tinh tấn: chúng ta hay nghe Ngài thuật lại giai đoạn đang còn tu khổ hạnh: "Khi muốn rời da bụng thì tôi đụng nhằm xương sống, và khi muốn rời xương sống thì tôi lại đụng nhằm da bụng. Vì thiếu vật thực, da bụng tôi ép sát vào xương sống và lúc muốn đứng dậy đi tiểu tiện thì tôi luống cuống té ngã xuống. Tôi đập nhẹ chân tay để làm cho thân mình sống lại. Than ôi, lúc đập như thế, lông trên mình tôi là tả rơi xuống đất vì đã chết gốc. Những người thấy tôi như vậy thì nói: "Đạo sĩ Cồ Đàm đen", và người khác nói: Đạo sĩ Cồ Đàm không đen mà xanh dương". Màu da sáng của tôi tàn tệt đến như thế ấy vì thiếu vật thực. Tuy nhiên, sự tinh tấn của tôi vẫn một mực kiên trì. Những cảm giác đau đớn ấy không gây ảnh hưởng đến tâm tôi".

Tóm lại, Tinh tấn là sự cố gắng đem công sức và thời gian để thực hiện mục tiêu giải thoát.

Về phương diện thực hành

Có hai loại Tinh tấn: Ở bên ngoài thuộc về thân, ở bên trong thuộc về tâm.

Sự cố gắng thuộc về thân khiến chúng ta thu xếp thời giờ để có thời gian hành đạo, khiến chúng ta 5-6 giờ sáng lồm cồm thức giấc, đặt mình trong tư thế thiền, trong khi những người khác đang triển miên trong giấc điệp; nó cũng khiến chúng ta đều

đặng liên tục không bỏ dở con đường.

Sự cố gắng thuộc về tâm là nỗ lực duy trì sự chú tâm, giác tỉnh trên đề mục, không lơ đãng phóng tâm; nó cũng giống như năng lực của một người đang đọc sách trước khi ngủ, cố duy trì sự chú tâm trên trang giấy, thay vì buông sách, nhắm mắt ngủ, mặc dù rất buồn ngủ

NIỆM

Niệm, tiếng Pali là sati, tiếng Pháp là attention. Trong thiền, niệm không phải là tụng niệm, lặp đi lặp lại một danh hiệu Phật, Bồ tát hay một câu chú nào đó. Niệm ở đây là ý thức, nhận biết, nắm bắt một đối tượng khi nó lọt vào 6 cửa là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Đó là 5 giác quan giúp con người tiếp xúc với thế giới bên ngoài ngay trong giây phút hiện tại và một cửa ý để mở vào thế giới bên trong, giúp ta nắm bắt các đối tượng nội tại ở 3 thời quá khứ, hiện tại, tương lai và cả những ý niệm trừu tượng như Tánh không chẳng hạn. Muốn làm được công việc hay biết ý thức này, Niệm phải đi chung với Tỉnh giác, sáng suốt và đồng thời phải có một năng lực tâm tối thiểu (énergie mentale). Năng lực này Phật giáo gọi là Tinh tấn. Khi hội đủ 3 yếu tố Niệm, Giác tỉnh và Tinh tấn ta nói là tâm có Chánh Niệm, tâm có người giữ cửa canh chừng không cho kẻ gian ác, bất thiện len vào. Chánh niệm là trụ cột của thiền, không có chánh niệm không có thiền.

Về phương diện thực hành: Niệm phải có đối tượng vì ý thức phải là ý thức về một cái gì, không thể có ý thức không không. Cũng như tâm là sự hay biết thì tâm luôn luôn phải hay biết cái gì. Đối tượng của Niệm có thể đã được chọn lựa trước, như trong Thiền Chỉ hoặc không chọn lựa trước như trong thiền Quán, Niệm hay biết tất cả những đối tượng lọt qua 6 cửa trong giây phút hiện tại.

Đây là một khả năng tinh thần rất quan trọng, nó biểu hiện sức mạnh của tâm thức. Khi tâm thức mạnh, nghĩa là được rèn luyện, tu tập thì ta ghi nhận rất nhanh lẹ, bén nhạy. Khi tâm thức yếu, con người trở nên lơ đãng, chểnh mảng, không tập trung. Nó có nhiệm vụ gìn giữ một mức độ tỉnh giác để hay biết (từ bên ngoài) hoặc muốn biết, muốn theo dõi, quan sát (từ bên trong).

Nó là phương tiện để rèn luyện trí tuệ, sự khôn ngoan. Người thường biết chỉ để biết thôi, còn người tu biết để bớt đi hay biết để buông bỏ. Có như vậy ta mới chiến thắng được tham, sân và si (còn tiếp). 🍓

Nét Văn hóa Truyền thống trong LỄ HỘI PHẬT ĐẢN ở Nước ta

Nguyễn Tấn Tuấn

Đ Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ khá sớm, ít nhất là vào khoảng đầu công nguyên. Theo các nhà nghiên cứu, Phật giáo Việt Nam đặc biệt được du nhập từ cả 2 hướng: trực tiếp từ Ấn Độ truyền sang và gián tiếp từ Trung Hoa truyền đến. Thành ngữ dân gian “hiền như bụt” với danh từ bụt được phiên âm từ chữ Buddha trong tiếng Phạn chính là một sự minh chứng cho nguồn gốc du nhập trực tiếp của Phật giáo Ấn Độ, trong khi cách xưng Phật lại là một phiên âm khác của người Trung Hoa (cũng để phiên âm chữ Buddha) và đã được người Việt đọc lại theo âm Hán Việt.

Sự tiếp nhận Phật giáo từ 2 nguồn khác biệt nhau đã là một lợi thế to lớn giúp Phật giáo nhanh chóng đi vào đời sống của cả dân tộc Việt Nam. Đối với tầng lớp nông dân, và những người bình dân dễ thích nghi ngay với giáo lý luân hồi, nhân quả... được truyền dạy trực tiếp qua sự thuyết giảng của các vị tăng sĩ Ấn Độ (rất có thể được thương nhân thời ấy mời đi trên cùng chuyến tàu) vì nó hoàn toàn phù hợp với tập tục thờ cúng ông bà, tổ tiên, cũng như tâm thức hiền hòa, lánh dữ làm lành vốn đã sẵn có của người dân Việt Nam.

Trong khi đó, những kinh điển nhà Phật dịch sang chữ Hán đầu tiên được truyền đến Trung Quốc (rất có thể là muộn hơn) lại đáp ứng được nhu cầu sâu sắc

hơn, và cũng phức tạp hơn của tầng lớp trí thức, quan lại, hoàng tộc, mà thời ấy tất yếu được đào tạo theo Khổng học. Sự dung hòa cả cách tiếp nhận Phật giáo như trên và hòa quyện với những tập tục, lễ nghi, đạo đức dân tộc sẵn có từ rất lâu đời, đã sản sinh một Phật giáo Việt Nam với những sắc thái đặc thù, mang trong nó tính phổ quát toàn dân.

Những yếu tố trên, cộng thêm bề dày thời gian qua bao thăng trầm cùng lịch sử dân tộc, đã làm cho Phật giáo càng trở nên gần gũi, thân thiết với đại đa số người Việt trên khắp mọi miền đất nước.

Hầu như khi ta đến bất cứ nơi đâu trên mảnh đất hình chữ S này cũng đều thấy bóng dáng của những ngôi chùa trầm mặc khói hương, và từ đó vang lên những lời kinh ngân nga trong tiếng chuông, tiếng mõ, hòa quyện với không gian làng quê và phố thị, mang lại cảm giác yên bình, thanh thản trong tâm thức người dân Việt.

Có lẽ vì thế nên số lượng tín đồ Phật giáo ở Việt Nam khá lớn, chiếm khoảng 70-80% dân số. Vào các ngày rằm, mùng một (âm lịch), cũng như vào những ngày rằm lớn trong năm như rằm tháng giêng, rằm tháng tư, tháng bảy, tháng mười... ở bất kỳ ngôi chùa nào cũng đông đảo khách chiêm bái, cầu mong những điều tốt lành cho cuộc sống bản thân cũng như thân bằng, quyến thuộc.

Ngày nay, những người thường đến lễ bái các chùa chiền Phật giáo thuộc nhiều thành phần khác nhau trong xã hội, từ giới sản xuất, dịch vụ, kinh doanh cho đến những người dân lao động, thợ thuyền, nông dân; từ tầng lớp bình dân ít học đến giới trí thức như văn nghệ sĩ, giáo viên, giảng viên, quan chức; từ những em bé còn được mẹ dắt tay tung tăng trong sân chùa, cho đến các cụ (xem tiếp trang 32)

Sao Việt làm đám cưới nơi cửa Phật

Tổ chức đám cưới theo nghi thức Phật giáo đang trở nên phổ biến trong giới nghệ sĩ.

Theo Eva

Năm 2009, diễn viên Hồng Ánh, sau khi quy y tại chùa với pháp danh Liên Ánh đã tổ chức lễ cưới tại chánh điện chùa Hoằng Pháp. Với sự chứng minh của chư tôn đức Tăng chùa Hoằng Pháp và bà con hai họ cặp uyên ương đã có một đám cưới hạnh phúc và thành công.

Thúy Nga tìm về Thiên viện Thường Chiếu



Ngày 25/12/2010, lễ ăn hỏi của diễn viên Thúy Nga diễn ra tại tư gia. Sau nghi thức giản dị, 6 giờ sáng, diễn viên hài cùng chồng và đại diện hai bên gia đình khởi hành từ Sài Gòn về Thiên viện Thường Chiếu (Đồng Nai) để thực hiện lễ Hằng Thuận.

Nữ diễn viên cho biết, những nghi thức trước bàn thờ Phật khiến cho chị cùng chồng và gia đình hai bên rất xúc động: "Tôi ấn tượng nhất là khi trao nhẫn cho nhau trước sự chứng kiến của các sư thầy, chúng tôi nhận được lời giáo huấn ý nghĩa về đạo lý vợ chồng. Chiếc nhẫn chỉ là vật tượng trưng để biết người đó đã kết hôn nhưng sư thầy không chỉ trao chiếc nhẫn mà còn trao chữ nhẫn vào tim mỗi người để biết nhẫn nhịn mà sống bên nhau trọn đời", Thúy Nga tâm sự.

Diệu Hương đi thuyền rồng trên hồ Tây

Tháng 12 năm 2011, diễn viên Diệu Hương và chú rể Ngọc Linh đã chính thức thành vợ thành

Lễ Hằng Thuận là nghi thức lễ cưới được tổ chức trang nghiêm tại Chùa hoặc Thiên viện, hoặc cũng có thể tổ chức tại nhà thờ tổ của dòng họ. Theo tên gọi, "Hằng" là thường xuyên, luôn luôn, còn "Thuận" là hòa thuận, đồng thuận hướng về những điều cao thượng, tốt đẹp trong đời sống. Vì vậy, mục đích chính của lễ Hằng Thuận là để vợ chồng ý thức được tầm quan trọng của hôn nhân, từ đó hướng đến cuộc sống gia đình hạnh phúc, êm ấm.

Ngày càng có nhiều nhân vật nổi tiếng tổ chức lễ Hằng Thuận theo đúng nghi thức đạo Phật. Việc này sẽ giúp các cô dâu, chú rể là có thêm lòng tin vào hôn nhân, từ đó cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hòa thuận, yêu thương, chung thủy, có trách nhiệm và mục đích sống.

Lễ cưới của Hồng Ánh tại chùa Hoằng Pháp



Nguyễn Thanh Sơn và Hồng Ánh cầu nguyện trước bàn thờ Phật.



chồng trước sự chứng kiến của các vị sư thầy cùng gia đình, người thân và bạn bè.

Cô dâu, chú rể xuất hiện trên chiếc thuyền rồng bơi từ hồ Tây vào nơi tổ chức đám cưới. Bước xuống thuyền, lối đi lên bờ chìm trong nước tạo nên hình ảnh khá lãng mạn trong tiết trời se lạnh

Cô dâu, chú rể xuất hiện khá đặc biệt, bằng cách đi thuyền rồng từ ngoài hồ Tây vào nơi tổ chức đám cưới. Trước sự chờ đón của hàng trăm diễn viên có tiếng trong làng giải trí. Bước xuống thuyền rồng, đôi uyên ương xuất hiện khá giản dị trong trang phục truyền thống áo dài, khăn xếp, trên môi luôn thường trực nụ cười rạng ngời.

Đỗ Hải Yến tìm về Quy Nhơn cử hành hôn lễ



Đỗ Hải Yến và chồng cùng cầu nguyện trong buổi hôn lễ.

Nữ diễn viên Chuyện của Pao Đỗ Hải Yến tổ chức một hôn lễ đơn giản theo đúng phong tục Phật giáo tại một ngôi chùa nhỏ ở Quy Nhơn vào tháng 10 năm 2012. Tham dự buổi lễ chỉ có vãn vẹn đúng 20 người thân hai bên.

Nữ diễn viên xinh đẹp chọn cửa Phật Quy Nhơn làm nơi tổ chức hôn lễ vì đây là nơi chồng cô sinh ra và lớn lên. Tổ chức đám cưới tại Chùa cũng là một

truyền thống trong gia đình bên chồng Hải Yến. Nhiều người cho rằng, cô lên Chùa để cầu mong lần dò thứ 2 này không gặp trắc trở mà đưa cô tới thẳng bến bờ hạnh phúc.

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung cử hành tại chùa Kỳ Quang



Vào tháng 7 năm 2012, nhạc sĩ của Vâng trắng khóc và cô dâu Kim Thanh đã cử hành lễ Hằng Thuận tại ngôi chùa đồ sộ Kỳ Quang 2 (TP. HCM). Cha mẹ hai bên đều vui trước hạnh phúc của đôi trẻ. Ban đầu, khi gia đình Kim Thanh biết cô quen và yêu một nghệ sĩ, họ rất phản đối vì có thành kiến về giới này. Tuy vậy, Nguyễn Văn Chung đã chinh phục được tình cảm của gia đình bên vợ bằng sự chân thành.

Mỹ Dung đến với Thiền viện Trúc Lâm

Mới đây, ngày 11/05 tại Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên (thuộc xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc), ca sĩ Sao mai điểm hẹn 2004 Mỹ Dung và chú rể Phạm Ngọc Tiến đã bí mật tổ chức lễ Hằng Thuận. Nơi đây không chỉ là một danh thắng tuyệt đẹp mà còn là một trung tâm tu học lớn, hàng năm thu hút rất nhiều thanh thiếu niên đến tu tập ngắn hạn. Hiện nay, nhiều gia đình ở Hà Nội gửi con lên đây để các nhà sư dạy đạo làm người, nhất là trong dịp hè. 🍎



Đổi mới về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo

LTS: NGÀY 25/3/2013, THỪA ỦY QUYỀN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ, THỨ TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN BAN TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ - PHẠM DŨNG ĐÃ KÝ BAN HÀNH THÔNG TƯ SỐ 01/2013/TT-BNV BAN HÀNH VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BIỂU MẪU VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (SAU ĐÂY GỌI LÀ THÔNG TƯ SỐ 01)

Thực hiện: **Nguyễn Thị Định**

Sự ra đời của Thông tư số 01 đánh dấu một bước quan trọng trong việc cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. TS. Bùi Thanh Hà, Phó Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ, Phó Trưởng ban Cải cách hành chính Ban Tôn giáo Chính phủ đã trả lời phỏng vấn về một số nội dung liên quan đến Thông tư. Sau đây là nội dung phỏng vấn, Trang Thông tin điện tử Ban Tôn giáo Chính phủ trân trọng giới thiệu với bạn đọc:



Tiến sĩ Bùi Thanh Hà - Phó Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ

Phóng viên: Ngày 25/3/2013, Bộ Nội vụ đã ký ban hành Thông tư số 01/2013/TT-BNV ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, vậy xin ông cho biết có bao nhiêu biểu mẫu được ban hành kèm theo thông tư này và đó là các loại biểu mẫu gì?

TS. Bùi Thanh Hà: Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, ngày 25/3/2013 Thứ trưởng, Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ - Phạm Dũng đã ký ban hành Thông tư số 01. Thông tư này sẽ có hiệu lực từ ngày 15/5/2013. Như vậy là từ ngày 15/5/2013 các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện các hoạt động liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo sẽ được sử dụng các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 01. Cũng theo Thông tư, hiện có 45 biểu

mẫu được ban hành kèm theo bao gồm 10 biểu mẫu của cơ quan, thủ trưởng các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; 35 biểu mẫu của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi thực hiện các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Các biểu mẫu đó bao gồm:

Các biểu mẫu của cơ quan, thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền gồm: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; Quyết định về việc công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định về việc công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định về việc chấp thuận thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc; Quyết định về việc chấp thuận thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở; Quyết định về việc chấp thuận chia hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; Quyết định về việc chấp thuận chia hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở; Giấy chứng nhận đăng ký hội đoàn tôn giáo; Giấy chứng nhận đăng ký Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể; Quyết định về việc chấp thuận thành lập trường đào tạo những

người chuyên hoạt động tôn giáo.

Các biểu mẫu của các tổ chức, cá nhân có liên quan, gồm: Thông báo về người đại diện cơ sở tín ngưỡng; Thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng năm sau của cơ sở tín ngưỡng; Đề nghị tổ chức lễ hội tín ngưỡng; Đăng ký sinh hoạt tôn giáo; Đăng ký hoạt động tôn giáo; Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo; Đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc; Đề nghị chia hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; Đăng ký Hội đoàn tôn giáo; Đăng ký Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể; Đề nghị thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo; Thông báo chỉ tiêu tuyển sinh – khóa học...; Đề nghị cho người nước ngoài theo học tại trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo; Thông báo giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo; Đề nghị mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo; Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử; Đề nghị phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài; Thông báo về việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, nhà tu hành; Thông báo chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành; Đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành; Đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo; Đề nghị hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký; Đăng ký người vào tu; Đề nghị tổ chức Hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở; Đề nghị tổ chức Hội nghị thường niên, đại hội; Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi; Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo; Đề nghị giảng đạo, truyền, đạo ngoài cơ sở tôn giáo; Thông báo về việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo không phải xin cấp giấy phép xây dựng; Thông báo về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo; Đề nghị về việc mời tổ chức, cá nhân là người nước ngoài hoạt động tôn giáo tại Việt Nam; Đề nghị về việc tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài; Đề nghị về việc tham gia khóa đào tạo tôn giáo ở nước ngoài; Đề nghị về việc mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo tại cơ sở tôn giáo ở Việt Nam; Đề nghị sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

Phóng viên: Trong quá trình sử dụng các loại biểu mẫu, các tổ chức, cá nhân có liên quan có được thay đổi các nội dung đã được ấn định trong các mẫu không?

TS. Bùi Thanh Hà: Như chúng ta đã biết, Thông tư số 01 là thông tư pháp lý hóa cho các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo

(Nghị định số 92). Nói như vậy có nghĩa là tất cả các nội dung liên quan đến thủ tục được quy định tại các điều khoản của Nghị định 92 đều được đưa vào các biểu mẫu. Những nội dung chưa được quy định tại Nghị định số 92 chỉ được đưa vào khi nội dung ấy làm sáng tỏ hơn và không ảnh hưởng hay làm thay đổi bản chất của các nội dung đã được quy định tại nghị định, chẳng hạn trong một số biểu mẫu có đưa thêm thông tin về số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ của người đại diện,...

Đây là loại biểu mẫu được ban hành kèm theo văn bản quy phạm pháp luật và là mẫu ấn định. Tức là trong quá trình thực hiện các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, các tổ chức, cá nhân có liên quan có thể lấy các biểu mẫu từ nhiều nguồn để sử dụng như từ công báo, từ internet,... và cũng có thể đánh lại các nội dung của biểu mẫu để phù hợp với yêu cầu của tổ chức mình, nhưng vì là mẫu ấn định nên không được phép thay đổi các nội dung đã được quy định trong biểu mẫu và đây chính là sự khác biệt so với các biểu mẫu năm 2005 Ban Tôn giáo Chính phủ cung cấp khi thực hiện Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

Phóng viên: Thưa ông, như ông nói thì Thông tư số 01 là thông tư pháp lý hóa cho Nghị định số 92, vậy các biểu mẫu kèm theo thông tư này được hiểu chính là sự cải cách về thủ tục hành chính khi thực hiện các hoạt động liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có đúng không?

TS. Bùi Thanh Hà: Có thể khẳng định việc ban hành Thông tư số 01 kèm theo các biểu mẫu đã pháp lý hóa theo các nội dung được quy định tại Nghị định số 92 chính là sự đổi mới, cải cách lớn về thủ tục hành chính. Khi các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo chỉ cần điền các thông số theo mẫu là có thể sử dụng được thay vì ngồi viết, đánh máy các mẫu đơn hay quyết định,... và việc sử dụng các mẫu này sẽ hết sức đơn giản, không tốn kém về thời gian, công sức cũng như tiền bạc. Việc ban hành Thông tư kèm theo biểu mẫu sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho cả các cơ quan, tổ chức nhà nước có thẩm quyền cũng như tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình hoạt động. Sự cải cách này chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả cao trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cũng như sự đồng thuận của các tổ chức, cá nhân tôn giáo đang hoạt động tại Việt Nam.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông Phó Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ đã dành cho chúng tôi cuộc phỏng vấn này. 🍎

Giá trị của thời gian

Long Hồ (sưu tầm)

Một kỹ sư đã tính được rằng với 1 thanh sắt nặng 5kg, chúng ta có thể làm được 1 trong các việc sau đây:

Nếu làm đinh sẽ bán được 10 USD. Nếu làm kim may sẽ bán được 300 USD. Còn nếu dùng làm những cái lò xo đồng hồ sẽ đem lại 25.000 USD.

Mỗi ngày đều cho chúng ta 24 giờ bằng nhau, còn sử dụng những nguyên liệu đó như thế nào, dùng chúng để làm gì là tùy thuộc chúng ta. Thời gian là 1 trong những thứ hiếm hoi duy nhất mà khi đã mất rồi chúng ta không thể nào tìm lại được. Tiền bạc mất đi có thể tìm lại được. Ngay cả sức khỏe nếu mất đi cũng có khả năng phục hồi được. Nhưng thời gian sẽ không bao giờ quay bước trở lại.

Không có cụm từ nào tai hại cho bằng 3 chữ "Giết thời gian". Nhiều người tìm những thú vui tìm những việc làm để chỉ mong giết thời gian. Thật ra chúng ta được ban cho thời gian để sử dụng chứ không phải để giết chúng. 🍒

TÌNH YÊU CÓ TỪ NƠI ĐÂU? Trái Tim Hay Cái Tâm

Chánh Pháp Thịnh
(tiếp theo & hết)

Tình yêu do đâu mà có?

Nhà thơ Xuân Diệu khởi đầu bài thơ "Yêu" bằng câu: *"Yêu là chết ở trong lòng một ít; vì mấy khi yêu mà chắc đã được yêu; cho rất nhiều xong nhận chẳng bao nhiêu"*.

Theo Xuân Diệu, tình yêu là "cho cái gì và nhận cái gì":

*Hãy sát đôi đầu, hãy kề đôi ngực!
Hãy trộn nhau đôi mái tóc ngắn dài!
Những cánh tay! Hãy quấn riết đôi vai!
Hãy dâng cả tình yêu lên sóng mắt!*
(trích thơ Yêu của Xuân Diệu)

Rõ ràng, theo Xuân Diệu, tình yêu xuất phát từ ái dục.

Tất cả mọi người nam nữ từ vua quan đến thứ dân đều mượn hai chữ tình yêu để che giấu lòng ham muốn thỏa mãn tột cùng thân xác. Do đâu mà tình yêu liên hệ mật thiết với những ham muốn ấy?

Câu trả lời có thể như sau:

Tình yêu sinh khởi từ năm giác quan định vị trên cái thân rồi chuyển vào cái tâm và được thôi thúc bởi bản năng ái dục nhằm mục đích duy trì nòi giống.

Nếu viết theo thuật ngữ trong phép quán tứ niệm xứ (thân, thọ, tâm, pháp) thì tác giả sẽ viết là: *"Tình yêu sinh khởi từ ngũ căn định vị trên sắc uẩn rồi chuyển vào cái tâm thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn và được thôi thúc bởi ái dục tùy miên nhằm mục đích bảo tồn giống nòi"*.

Tôi phải viết thêm đoạn văn trên là để bạn tập

làm quen với ngôn ngữ thiền vì chỉ có phương pháp hành thiền mới hiểu rõ nội tâm con người trong đó có những trạng thái của tình yêu (si tình, ngoại tình, thất tình, yêu mù quáng, tình hợp, tình tan...):

- Năm giác quan là ngũ căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân). Từ ngũ căn mà có ngũ dục (sắc, thanh, hương, vị, xúc). Ngũ dục là 5 thứ ưa thích của 5 giác quan. Mắt ưa thích sắc đẹp (nên nhớ rằng đẹp hay xấu là do mắt nhìn, có thể đẹp của người này mà xấu với người kia). Tai ưa thích tiếng hay (giọng nói nhu mì, níu kéo người nghe). Mũi ưa thích hương thơm. Miệng ưa thích vị ngon. Da ưa thích xúc chạm sự êm ái.

- Cái thân là sắc uẩn. Sắc uẩn là phần hữu hình trong đó có con tim mà mọi người nhầm lẫn là cái tâm (là phần vô hình của con người). Nói con người có thân và tâm là nói phần hữu hình và phần vô hình.

- Cái tâm là thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn. Cái tâm không phải là con tim, vấn đề mà hiện nay mọi người thường nhầm lẫn chỉ trừ những người hành thiền giới định tuệ.

Tại sao tình yêu sinh khởi từ năm giác quan?

Năm giác quan định vị trên thân xác. Vị trí và đặc điểm của năm giác quan (khuôn mặt, làn da) thường làm cho con người bị hấp dẫn, quyến rũ bởi sắc uẩn sinh ra tướng nhớ (tương tư).

Chỉ cần thấy người có đôi mắt đẹp, bạn sẽ bị hấp

dẫn. Đó là cảm thọ ưa thích được lưu trữ trong thọ uẩn. Khi không còn thấy đôi mắt ấy, bạn vẫn tưởng tượng ra ánh mắt ấy rồi suy diễn rằng ánh mắt ấy nói lời hứa hẹn gặp nhau lần nữa với bạn. Do bạn tưởng nhớ hoài đôi mắt, nên tưởng uẩn của bạn có thêm đôi mắt đó kèm theo cả dáng hình làm bạn tưởng nhớ mơ mộng; đó là khởi đầu tình yêu. Càng nhớ nhiều, càng yêu nhiều.

Bạn tưởng nhớ đôi khi không ăn, không ngủ v.v... mà người đời gọi là bệnh tương tư. Trị bệnh tương tư, không có thuốc nào có hiệu lực bằng được sở hữu đối tượng ấy. Tình yêu đi từ ưa thích chuyển sang sở hữu.

Cũng có khi chỉ cần nghe giọng nói nhu mì thì đã vướng chân đi...và tình yêu đến.

Cũng có khi chỉ cần thấy dáng ngọc dáng ngà thì đã lẹo đẹo theo làm cái đuôi tự nguyện...và tình yêu đến.

Bằng cách nào tình yêu được chuyển vào cái tâm?

Ngũ dục sinh ra những cảm thọ ưa thích chuyển vào thọ uẩn cất giữ. Cảm thọ đó sâu đậm đến mức in sâu vào trung khu tưởng nhớ chỉ cần một chút khơi gợi là cảm thọ ấy được tưởng nhớ. Vậy là từ thọ uẩn, cảm thọ ưa thích chuyển qua tưởng uẩn. Tình yêu bắt đầu từ thọ uẩn, khi sâu đậm thì chuyển qua tưởng uẩn. Yêu đến mức không thể xa rời được thì phải tìm mọi cách sở hữu cho riêng mình. Tình yêu từ tưởng uẩn chuyển sang hành uẩn là vậy. Tùy điều kiện gia đình, xã hội, nói chung là tùy duyên, tình yêu được quyết định bởi thức uẩn. Tất cả 4 uẩn vừa nói đều thuộc về phần tâm.

Tóm lại, tình yêu có từ cái tâm. Cái tâm không phải là trái tim. Nói tình yêu có từ trái tim là nhầm lẫn cái tâm là trái tim.

Tình yêu có từ thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn. Đó là phần tâm hồn, tính cách, tinh thần, tấm lòng của con người. Thuật ngữ ngắn gọn là TÂM.

Người hành thiền giới định tuệ, giữ giới thì định tâm, nhờ pháp quán tứ niệm xứ trong đó pháp quán tâm vô thường nên biết rõ các trạng thái của tâm (gồm 8 trạng thái tâm thiện và 8 trạng thái tâm bất thiện).

Bài viết này chỉ có thể trả lời tóm tắt "Tâm là gì? Làm sao biết được tâm?" để bạn phân biệt "tâm" không phải là "tim".

Tâm được hiểu như "nơi mà bạn chú ý". Bạn chú ý nơi nào thì tâm của bạn ở nơi đó. Khi bạn chú ý

đôi mắt đẹp, tâm của bạn đang ở trên đôi mắt ấy. Khi bạn không chú ý đôi mắt mà bạn chuyển chú ý xuống đôi chân thì tâm của bạn chuyển động từ đôi mắt xuống đôi chân. Bạn thay đổi chú ý thì tâm bạn động. Người hành thiền thường chú ý đếm hơi thở của mình để thực hành định tâm. Tại sao phải nhờ đếm hơi thở của mình để rèn tập định tâm. Lý do là hơi thở của mình không bao giờ mất đi. Trả lời như thế chắc là bạn biết "cái tâm không phải là trái tim" rồi phải không? Chỉ vì tâm của bạn di chuyển từ cái ham muốn này sang cái ham muốn khác mà tâm bạn động hay còn gọi là tâm phóng dật.

Do tâm phóng dật mà có ngoại tình, thất tình, phụ tình. Tình tan thì không phải chỉ khổ một mình mà khổ cả hai và nhiều người thân.

Thay lời kết:

Bạn chưa yêu và bạn đang tìm mọi cách để có mảnh tình vắt vai. Phải làm cách nào đây?. Yêu bắt đầu từ ngũ dục của sắc uẩn, bị thôi thúc bởi bản năng. Bạn hãy làm theo bản năng của bạn thì nhất định sẽ khơi dậy bản năng của người khác phái.

Từ ngàn xưa, quan niệm về tình yêu là:

- Yêu là tin tưởng vô điều kiện, không nghi ngờ, không thắc mắc. Không tin tưởng nhau thì không có tình yêu.
- Yêu là kính trọng, không kính trọng là không yêu.
- So sánh trong tình yêu là không còn yêu nữa.
- Yêu là hy sinh, không đòi hỏi.
- Yêu không vì lý do nào mới là tình yêu thực sự.
- Tình yêu là danh dự, mất thì không tìm được.

Bạn nghĩ sao về những quan niệm nói trên? Theo tôi, yêu cầu có trí tuệ trong cái tâm thiện. Thế là đủ! 💧





Ngộ

Hiên khánh (Hoa Huệ)

Tĩnh lặng mỉm cười
 Hiện tại tuyệt vời
 Cuộc đời thay đổi
 Cứu rỗi linh hồn
 Bỏ chôn buông xả
 Đón đã tham sân
 Căn cỗi xác thân
 Thể lực mất dần
 Nhân duyên sanh khổ
 Quả trở triển miên
 Tác dụng đảo điên
 Suy đồi tánh giác
 Bị đất trần hồng
 Thông dong bát nhã
 Đạo quả tròn duyên.

Thế Rồi

Thánh Sơn

Tiếng lành đồn xa
 Hương đức hạnh được lan tỏa bốn phương
 Dân tình tìm đến xin người học đạo
 Ngoài bìa rừng náo nức giọng Sơn Ca
 Dưới bụi lau già Thỏ bạch vẽ nh râu hoan hỷ
 Đàn Khỉ nâu khéo tay lượm trái
 Người thấy mỉm cười, trái vô lượng từ tâm.



30

Tạp chí Phật giáo Nguyên thủy số 30 (tháng 5)



Trăng Tháng Tư

Biên Nhân

(Kính mừng Phật Đản Quý Tỵ - 2013)

Lê thê năm tháng ta bà
 Tang thương lớp lớp, trần sa trùng trùng
 Trăng Đản sinh vẫn trầm hùng
 Soi lòng nhân thế, lắng dòng trầm luân
 Trăng Tháng Tư vẫn tinh khôi
 Cho muôn Pháp giới góp vần tụng ca
 Vườn Lâm Tỳ, bước nở hoa
 Vườn sanh chúng, bước Thích Già tỏa hương
 Đêm nay khắc khoải bên đường
 Vẳng hồi chuông kệ như vượn vấn lòng
 Ta đi, đi nhặt có không
 Ta ngồi, ngồi giữa bến sông vô thường
 Trần duyên, hiện tượng, ghét thương...
 Còn lưng khệ nệ dậm trường phù sinh...
 Ngẩng đầu. Trăng sáng lung linh.

HOÀ THƯỢNG KỂ CHUYỆN ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH CHO BÀ CON KHMER

Nam Giao

GIỌNG NÓI TRẦM ẤM, TRONG TRỎ, HÒA THƯỢNG CHAU CẮC (TRỤ TRÌ CHÙA MỸ Á, XÃ NÚI VOI, HUYỆN TỊNH BIÊN, AN GIANG) ĐÃ CUỐN HÚT HÀNG TRĂM BÀ CON ĐỒNG BÀO DÂN TỘC Ở CÁC PHUM, SÓC LẮNG NGHE MỖI KHI ÔNG KỂ NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ BÁC.

Là người đam mê đọc sách, nhất là những sách, tư liệu viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh nên tình cảm của ông dành cho Bác Hồ không những tôn kính mà chính ông "hóa giải" vào cuộc sống của bản thân và truyền tình cảm đó cho bà con đồng bào dân tộc Khmer ở quê hương mình.

Giọng nói trầm ấm, trong trẻo, Hòa thượng Chau Cắc (trụ trì chùa Mỹ Á, xã Núi Voi, huyện Tịnh Biên) đã cuốn hút hàng trăm bà con đồng bào dân tộc ở các phum, sóc lắng nghe mỗi khi ông kể những mẫu chuyện về Bác. Và, Hòa thượng Chau Cắc là người đạt giải nhất tại Hội thi "Chức sắc tôn giáo, dân tộc kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2009" của huyện Tịnh Biên vừa qua.

Những ngày đầu tháng 8, về huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, chúng tôi được nghe nhiều cán bộ và bà con Khmer nơi đây nhắc nhiều về những việc làm vì đạo, vì đời tốt đẹp của Hòa thượng Chau Cắc.

Với tình cảm quý trọng, anh Lâm Văn Thiện, Phó Chủ tịch UBND xã Núi Voi, kể: "Hòa thượng Chau Cắc rất nhiệt tình trong các hoạt động xã hội

ở địa phương. Giọng nói của ông rất trầm ấm, mỗi lần ông kể chuyện, tình cảm truyền đạt rất sâu sắc. Chúng tôi được nghe ông kể mẫu chuyện "Việc chi tiêu của Bác", cách truyền đạt của Hòa thượng thật sống động và đầy đủ ý nghĩa những gì hay nhất của mẫu chuyện. Tôi cũng như bà con khi nghe ông kể mẫu chuyện "Việc chi tiêu của Bác", cảm nhận sâu sắc hơn về việc thực hiện tiết kiệm để xây dựng đời sống ngày càng tốt hơn.

Từ khi vào tu học cho đến khi làm trụ trì chùa Mỹ Á đến nay, lúc nào ông cũng là tấm gương mẫu mực sống "tốt đời, đẹp đạo...".

Hòa thượng Chau Cắc sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo tại xã Núi Voi, huyện Tịnh Biên. Năm 16 tuổi, Chau Cắc xin vào chùa Mỹ Á tu học để báo hiếu cho tổ tiên, ông bà (theo phong tục của đồng bào Khmer). Sau 6 năm tu học, năm 1976, ông được tấn phong Đại đức và được các À cha (người có uy tín nhất trong cộng đồng người Khmer tại khu vực chùa), bà con phật tử bầu làm trụ trì chùa Mỹ Á cho đến nay. Năm 2008, ông được Giáo hội Phật giáo Việt Nam tấn phong Hòa thượng.

Từ khi giữ chức trụ trì chùa Mỹ Á, ông đã dành hết tâm sức lo cho việc đạo. Chùa Mỹ Á được ông cùng với Ban quản trị chùa vận động bà con phật tử, các nhà "Mạnh Thường Quân" đóng góp sửa chữa lại ngôi chánh điện... Ngoài ra, ông còn tổ chức 2 lớp dạy chữ Khmer trong chùa cho chư tăng và các con em của đồng bào Khmer ở địa phương. Nhờ lớp học do chùa tổ chức mà nhiều con em



Hòa thượng Châu Cắc bên bức ảnh Bác Hồ.

đồng bào Khmer biết đọc, biết viết chữ Khmer, góp phần giữ gìn và phát huy nền văn hóa của dân tộc mình. Đồng thời, thông qua những lần bà con đến cúng Phật, ông tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giúp bà con hiểu và thực hiện đúng.

Nói về những suy nghĩ của mình khi tham gia kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Hòa thượng Châu Cắc, tâm sự: "Tôi may mắn đọc được nhiều sách vở viết về công lao, đạo đức của Bác Hồ. Thời gian qua, nhân dân cả nước đều hưởng ứng cao Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ. Trong đó, các mẫu chuyện về Bác tôi thấy rất hay, như: Bác Hồ với đồng bào dân tộc thiểu số; việc chi tiêu của Người... Tất cả đều nhằm giáo dục mọi người sống tốt. Cộng đồng các dân tộc anh em cùng sống đoàn kết gắn bó để xây dựng đất nước mình ngày càng giàu mạnh. Hiện nay, một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn nghèo. Tôi thấy nếp sống giản dị, tiết kiệm của Bác rất hay nên chọn mẫu chuyện ấy để kể cho bà con Khmer nghe mà học tập làm theo Bác...".

Nhiều năm qua, Hòa thượng Châu Cắc là người có nhiều thành tích đóng góp cho bà con Phật tử, cho sự phát triển chung của địa phương và bản thân ông sống giản dị, luôn hết mình vì đạo, vì sự phát triển tốt đẹp của xã hội.

Trước những đóng góp của Hòa thượng Châu Cắc, các cấp chính quyền địa phương đã tặng ông nhiều bằng khen, giấy khen.

Đặc biệt, Công an tỉnh An Giang đã tặng 3 giấy khen vì có thành tích trong phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, một Huy chương "Vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc" cho Hòa thượng Châu Cắc. 🌸

(tiếp theo trang 22)

ông, cụ bà râu tóc bạc phơ cũng chống gậy lên chùa lễ Phật...

Tất cả mọi người đều cảm nhận được trong không khí trang nghiêm của ngôi điện thờ Phật một sự thiêng liêng cao cả mà vô cùng thân quen, gần gũi, đủ để mang lại sự bình yên, thanh thản cho tâm hồn sau những ngày vất vả bon chen trong cuộc sống.

Tuy vậy, số lượng khách thập phương tập trung về các ngôi chùa Phật giáo đông nhất trong năm chính là vào dịp lễ Phật đản, rằm tháng 4 âm lịch, tức là kỷ niệm ngày Thái tử Tất Đạt Đa chào đời để sau này lớn lên tu tập và tìm ra con đường cứu khổ cho chúng sinh, nhân loại, Ngài được mọi người tôn kính gọi là Đức Phật Thích Ca (Sakya). Đây có thể xem là một trong các lễ hội lớn nhất của Phật giáo, cho nên, bất cứ ngôi chùa nào cũng đều tổ chức nghi lễ kỷ niệm vô cùng long trọng, tạo thành bầu không khí chung khá đầm ấm không chỉ trong các chùa tháp mà còn lan tỏa khắp các vùng dân cư từ thành thị đến nông thôn.

Tùy theo khả năng tài chính và số lượng Phật tử nhiều hay ít, các ngôi chùa trong cả nước đều tổ chức Phật đản trong bầu không khí long trọng và trang nghiêm, tạo nên một sinh hoạt lễ hội tôn giáo khá đặc thù, không ồn ào nhưng vô cùng sâu lắng.

Một trong những điểm thường tổ chức lễ Phật đản với quy mô nổi bật phải nhắc đến Thừa Thiên Huế, nơi mà rất nhiều người Việt vẫn gọi một cách thân thương là "xứ Phật". Đặc biệt, là nơi đây vẫn giữ được truyền thống tổ chức xe hoa diễu hành mừng Phật đản trên các đường phố lớn, tạo thành một quang cảnh vô cùng ngoạn mục trong đêm Phật đản. Người dân rủ nhau đi xem hội, đổ xô ra đứng đông nghịt hai bên đường tạo thành một không khí lễ hội thực sự náo nức mà không đâu có được.

Một sinh hoạt thấy trong dịp lễ Phật đản là những buổi cắm trại của thanh thiếu niên Gia đình Phật tử, và luôn kèm theo với chương trình văn nghệ Phật giáo vào đêm rằm tháng tư. Đây là hoạt động đặc biệt lôi cuốn giới trẻ. Các em đến với nhau để cùng chào mừng ngày Phật đản bằng những lời ca tiếng nhạc đơn sơ bên ánh lửa trại bập bùng, không mang tính cách biểu diễn mà chỉ là "hát cho nhau nghe" với những nội dung về ngày Phật đản, để nhắc nhở nhau luôn sống xứng đáng là những người con Phật.

Lễ Phật đản quả thật không chỉ mang ý nghĩa riêng của một tôn giáo, mà là một lễ hội mang đậm tính chất văn hóa truyền thống của người Việt, hòa vào không khí chung của các lễ hội cả nước, cuốn hút sự quan tâm của tất cả mọi người. 🌸

Sư rất hoan hỷ được thầy Tâm An mời đến chùa giảng pháp. Thật không ngờ nơi đây có một ngôi chùa Phật giáo đất rộng, người tu đông, tên chùa Hưng Pháp lại càng ấn tượng hơn nữa. Hưng Pháp chớ không phải Hưng Lộc, Hưng Tài. Hưng Pháp – cái tên cho thấy rằng mai sau nơi này Pháp của Phật sẽ hưng thịnh, phát triển. Cho nên, Sư vui mừng khi thấy Ban tổ chức phát triển đạo tràng tu học như vậy. Sư với thầy Tâm An có kỷ niệm hơn 5 năm về trước, thầy Tâm An đã hai, ba lần mời Sư đến chùa Hoằng Pháp ở huyện Hóc Môn – TP. HCM thuyết giảng trong những khóa tu mùa hè đầu tiên cho học sinh, sinh viên. Hai huynh đệ chúng tôi có những liên hệ Phật sự trong công tác hoằng pháp. Biết thầy Tâm An về đây xiển dương Phật pháp Sư rất hoan hỷ.

Quý vị biết đời sống của chúng ta gần gũi nên khi ta có duyên làm việc gì thì làm việc đó, làm cho mau lẹ để thôi không kịp. Quý vị cũng vậy, hãy niệm Phật cho mau cho lẹ để đi lên chớ không thôi đi xuống, khổ lắm.

Trong kinh Đức Phật Ngài dạy: đệ tử Phật là phải thừa tự Pháp chớ đừng thừa tự tài vật. Trước khi Phật viên tịch, Ngài đã để lại di ngôn: Các con hãy thực hành Pháp và Luật của Như Lai. Còn thế gian này là vô thường.

Quý vị đang ngồi đây là đã thừa tự pháp. Đức Phật đã bỏ ngai vàng, vợ đẹp, con thơ để đi tìm chân lý giác ngộ mà ngày nay chúng ta đang thừa hưởng.

Ta thực hành lời dạy của Phật là đang thừa hưởng pháp. Quý vị niệm Phật là thừa hưởng pháp. Gia sản ấy là do Phật đã đánh đổi cả 20 A tăng kỳ, 100 ngàn đại kiếp mới có Pháp (dhamma teaching of the Buddha).

Pháp là lời dạy của đức Phật. Pháp có ở khắp mọi nơi. Nơi nào có người thực hành lời dạy của Phật như niệm Phật, tụng kinh, hành thiền, nghe pháp, kính trọng cha mẹ, bố thí, cúng dường, giữ giới... tất cả đều là pháp của Phật. Cho nên, nói Pháp ở khắp mọi nơi, pháp ở trong cuộc sống chúng ta.

PHÁP Ở GÓC ĐỘ NÀO CŨNG ỨNG DỤNG ĐƯỢC

1. Thân an lạc không mệt, tâm ô uế thì mệt

Quý vị chuyên tâm niệm Phật, vô chùa niệm Phật thì bình thường thôi nhưng về nhà ai sân si với mình mà cũng không rời niệm Phật, vậy mới ấn tượng. Ông chồng cau có, giận dữ với mình lúc đó ta cũng niệm Phật. Đời tu đâu có đơn giản. Nhiều khi ta muốn tu nhưng người khác không để ta yên. Chẳng hạn ta thích niệm Phật nhưng chồng thì không tin có Phật. Do vậy, trong cuộc sống cả hai vợ chồng cùng ý tưởng với nhau khó lắm. Ta niệm Phật, vợ ta cũng niệm Phật, ta đi chùa, vợ ta cũng thích đi chùa thì không có hạnh phúc nào bằng. Đó gọi là thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn. Nhưng nếu ai rơi vào hoàn cảnh đi chùa về bị chồng nhìn bằng nửa con mắt thì lúc ấy hãy thầm niệm: Mô Phật mỗi người mỗi tội. Nếu không

PHÁP TRONG CUỘC SỐNG

Bài pháp này TS - ĐĐ Thiện Minh thuyết tại chùa Hưng Pháp ở xã Xuân Lộc - huyện Xuân Hưng - tỉnh Đồng Nai.

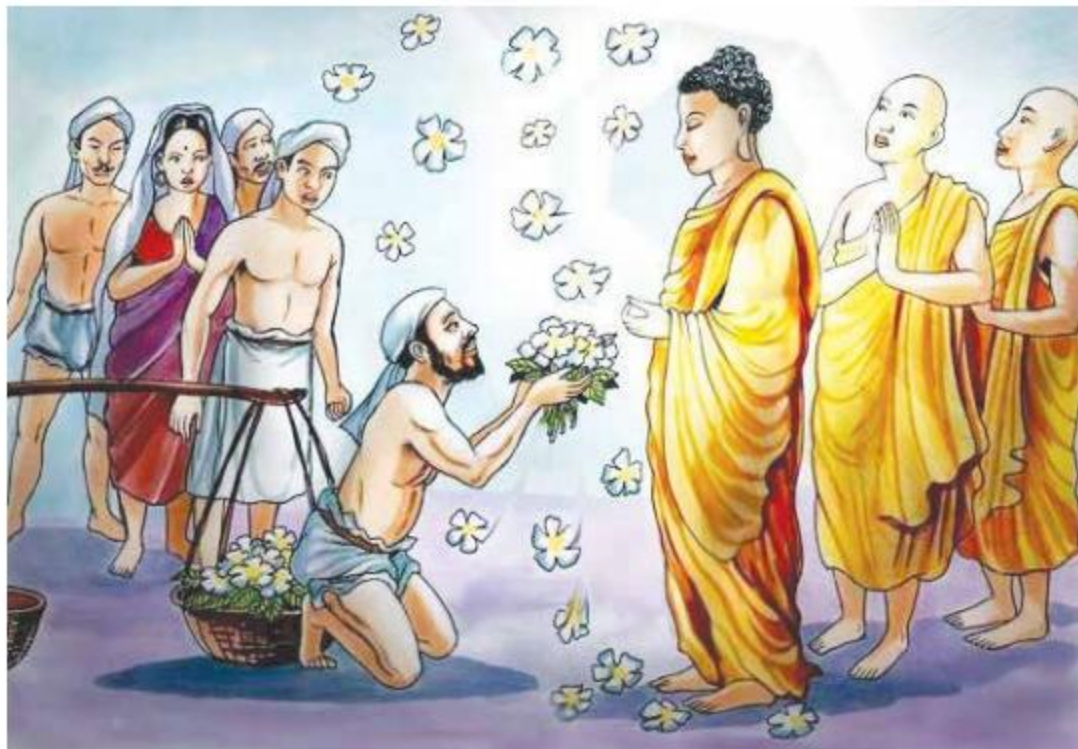
nói được như vậy thì ta đâu có xứng đáng là Phật tử. Người con Phật hãy tập chịu thiệt thòi về mình chút ít, nhường nhịn người khác chút ít, như vậy, sẽ sống khỏe. Cho nên, cái thân an lạc thì không mệt nhưng cái tâm nhiễm ô thì sẽ mệt.

Tu là sửa đổi để giúp cho thân tâm an lạc. Nếu thân lạc là cơ thể khỏe, tốt. Quý vị ngồi đây tụng kinh niệm Phật được một tiếng đồng hồ. Đâu phải ai cũng làm vậy được. Có người ngồi một chút là đã muốn đi làm chuyện khác rồi. Vì vậy, quý bà vô đây tu là chuyện bình thường nhưng các ông vô đây tu mới là chuyện lớn. Phải giữ thân lạc, muốn vậy quý vị phải tập thể dục thể thao, đi bộ, làm việc, tưới cây, chẻ củi, ngồi tụng kinh, đi tụng kinh, vận động thân thể. Khi vận động thân ta an lạc. Thân an lạc, tâm an lạc. Thân khỏe là khi ta không sát sanh, trộm cắp, tà dâm. Ngược lại, thân không khỏe thì tâm cũng bệnh hoạn.

Tâm ô uế là tâm ích kỷ, nhỏ nhen, sân si, tật đố. Người tu nhiếp tâm thanh tịnh. Mục đích niệm Phật là nhiếp tâm thanh tịnh. Khi tâm thanh tịnh thì ai nói xấu tốt gì cũng thôi kệ, không suy nghĩ, lo toan, tính toán trả thù. Mục tiêu của mình là giữ tâm ý trong sạch nên ta niệm Phật làm sao để nhiếp tâm thanh tịnh. Muốn như vậy, một trong những việc cần chú ý là không nên la cà, gần gũi với những người nhiều chuyện, khoa trương, nói dối. Đó là cách thực tập để rèn luyện tâm mình không nghe bất thiện pháp.

Quý vị nên biết cuộc sống của ta do nhân duyên tạo ra nên hãy lo làm ăn, lo cho gia đình đầy đủ với trách nhiệm, bổn phận của mình, lo tu tâm cho tốt.

Câu chuyện kể về Tô Đông Pha một nhà văn, nhà thơ nổi tiếng của Trung Quốc thời Tống. Ông



được mệnh danh là một trong Bát đại gia Đường Tống. Một hôm Tô Đông Pha đến thăm một vị thiền sư. Tô Đông Pha vốn là người hiếu thắng. Thiền sư mời Tô Đông Pha uống trà, luận về Thiền. Đông Pha hỏi Thiền sư:

- Ngài thấy tôi thế nào?

Thiền sư nói:

- Rất trang nghiêm, giống một ông Phật!

Tô Đông Pha nghe nói vô cùng thích thú. Thiền sư lại hỏi Tô Đông Pha:

- Ông thấy ta ra sao?

Tô Đông Pha thấy Thiền sư mập tròn, lại mặc áo đen, bèn trả lời ngay:

- Giống một đồng phân!

Thiền sư không nói gì. Đông Pha cho rằng mình đã thắng thiền sư nên trong lòng rất sung sướng, về nhà tự hào nói với người em rằng:

- Này em, hồi nào tới giờ anh bị thua thiền sư mãi, hôm nay ông ấy không đối đáp gì với ta được cả.

Tô Đông Pha kể lại chuyện ghé thăm thiền sư cho người em nghe. Nghe xong người em liền nói: Anh thua thiền sư rồi!

Đông Pha ngạc nhiên hỏi:

- Ta làm sao lại thua? Nếu ta thua sao ông ấy không nói một lời nào?

Người em nói:

- Thiền sư là Phật còn anh mới là đồng phân. Thiền sư đâu cần gì phải nói với anh. Tâm thiền sư có an vui, thanh tịnh nên nhìn cái gì cũng thấy an vui, thanh tịnh, nhìn ai cũng thấy họ đang an vui, thanh tịnh. Còn tâm Tô Đông Pha đầy sự hơn thua, nhỏ hẹp, hiếu thắng, ngã mạn nên nhìn ai cũng thấy ghét, thấy xấu như đồng phân. Cho nên, năng lượng của tâm phải là năng lượng từ bi, trí tuệ, bình yên, mát mẻ, thương yêu, tha thứ... quý vị mới sống vui, sống khỏe được.

Hãy nhớ các trạng thái tâm lý của ta là những ảo giác, những tri kiến sai lầm. Khi tâm chưa thuần thực thì ta nhìn người khác bằng con mắt của ích kỷ, ganh tỵ. Còn người đã tu được rồi thì bỏ qua những cái đó dễ dàng, tâm ngày càng đơn giản. Khi quý vị mất tiền, tâm lý quý vị nhìn ai cũng thấy giống kẻ trộm. Nên người tu phải quán cho được bản chất tâm của mình. Niệm Phật để thấy cho được bản thể của pháp, thấy được cái tâm thiệt

của mình. Nếu tâm chưa thanh tịnh mà còn nhiều ô uế hãy cố gắng niệm Phật nhiều hơn. Khi tâm thanh tịnh ta sẽ thấy cha mẹ, vợ chồng, con cái, những người chung quanh cực kỳ quý giá. Nếu chưa thanh tịnh lúc nào ta cũng sống trong hoài nghi, giận ghét. Khi đã có tâm sai lầm thì ta càng nghĩ lung tung, suy diễn linh tinh, hành động hồ đồ, độc ác khiến cho hạnh phúc gia đình tan vỡ. Người tu thừa hưởng pháp của Phật phải làm sao quân bình cho thân an lạc, tâm không ô uế.

2. Bồ thí thì không mệt, tính toán thì mệt.

Pháp bồ thí đứng đầu tất cả các pháp. Người xuất gia không có tâm bồ thí, đường tu sẽ có nhiều ghèn thác, không đi đến đâu. Người xuất gia quá tính toán mà không hành pháp bồ thí sẽ mệt, sẽ không làm việc lớn được, không nhiếp chúng được, không thành chánh quả được. Bồ thí là pháp thực hành cần hội đủ các điều kiện: Có tâm thí, vật thí, đối tượng thí. Bong bóng nhẹ thì bay, ta tính toán nhiều quá nên nặng lắm bay không nổi. Thân đã nặng mà cái gì cũng muốn nắm giữ, muốn bám dính thì làm sao bay bổng. Cho nên, xả tài là một trong những pháp tu thành quả vị Phật. Quý vị hãy tập tu sao cho có tâm thí. Nếu không, ta càng tu càng đi xuống. Người cư sĩ tại gia cũng phải có tâm thí. Càng xả tài chừng nào càng giàu có chừng đó. Nói thì có vẻ khó tin nhưng Phật pháp nhiệm mầu có hành mới hiểu.

Niệm Phật thanh tịnh thì tâm thanh tịnh. Nếu nói cho người khác nghe về cái "thanh tịnh" mà ta đã và đang sống với nó, e rằng người khác nghe họ cũng không hiểu nổi. Giống như quý vị nói lửa nóng lắm. Trong âm thanh, trong chữ viết, trong hình

ảnh về lửa tuyệt nhiên không có lửa, không có nóng. Cho nên, muốn biết nóng thế nào hãy thò tay vào lửa sẽ "biết" nóng cỡ nào. Vậy thôi.

Do vậy, tâm thanh tịnh là kết quả tu tập quý báu và mầu nhiệm. Cũng vậy, có bồ thí ta mới hiểu được sự vi diệu của Phật pháp. Bồ thí không bao giờ mất. Lịch sử kể rằng Đức Phật tu hạnh bồ thí không ngừng nghỉ: Bồ thí thân mạng, bồ thí vợ con, bồ thí tài sản. Đó là những bước đi phải trải qua trên con đường giải thoát. Vì sao? Vì tất cả những gì quý báu nhất của ta như vợ con, thân mạng, tài sản của cải ta đã dám buông bỏ không luyến tiếc thì ta mới có được giải thoát. Bỏ tất cả là giải thoát tất cả. Khi một bàn tay nắm lại nó chỉ giữ được một chút ít nào đó trong một bàn tay. Khi bàn tay mở ra nó có thể chứa đựng tất cả. Chỉ có tâm thanh tịnh mới thành tựu được.

Chúng ta tập tu khóa tu 7 ngày nhưng mới được 3 ngày thấy đau lưng, mỏi chân, nhăn da... nên sợ nhan sắc tàn phai bèn bỏ cuộc không tu nữa. Không có kiên nhẫn làm sao thành công được. Muốn thành Phật thì hãy xem thân này là cát bụi. Bồ thí không mệt, tính toán sẽ mệt. Con người thường muốn tính toán, muốn nhận hơn là cho. Dân gian có câu: *"Người tính không bằng trời tính. Bôn ba không qua thời vận"*. Hiểu được mọi sự trên đời chẳng qua do duyên hợp mà thành nên người tu cứ nhiếp tâm thanh tịnh, bình thản trước mọi sự, cái gì đến sẽ đến. Người trồng mì trúng mì, người trồng cao su trúng cao su. Nhưng đôi khi có người trồng cao su nhưng lại không trúng. Có nhiều ông thầy mới

tu đã muốn thu nhận đệ tử, không có kinh nghiệm một pháp môn nào hết vẫn muốn làm thầy thiên hạ, không có đạo hạnh vẫn tính toán cách này cách kia để làm trụ trì cho bằng được. Còn có thầy không muốn làm trụ trì nhưng Phật tử tha thiết dâng chùa để thầy phát triển Phật pháp. Cuộc sống này phù du nên chúng ta phải làm sao tu cho tốt, sống cho tốt. Bồ thí càng nhiều cây phước càng trở hoa.

Ở chợ Nhật Tảo – TP. HCM có người đàn ông tên Minh mỗi ngày bỏ nhiều thời gian chăm sóc cho một cụ già. Anh Minh lo cho bà từng bữa cơm, tắm rửa, giặt giũ cho bà. Hằng ngày anh Minh còn chở bà cụ đến tổ đình Huệ Nghiêm để bà tu niệm Phật. Chợ là nơi phức tạp, ô uế nhưng ở đó vẫn có người tốt. Không biết anh Minh tu như thế nào, chỉ thấy nghĩa cử thương yêu, chăm sóc cho một người nghèo khổ như vậy thật đáng cho chúng ta bắt chước. Người tu mà hững hờ, vô cảm với những người nghèo khó chung quanh thì rất đáng sợ vì như thế là ta đã không ứng dụng được lời Phật dạy. Có thể nói bà cụ kia là người có phước. Có lẽ do nhờ niệm Phật nhiều nên có đủ phước duyên để chuyển tâm anh Minh giúp đỡ cho bà. Nhiều người già có con cháu đông nhưng sống thui thủi một mình. Cho nên, chưa chắc đông con mà sống vui.

Tất cả do tâm hiền thiện của mình. Sự hy vọng quý vị thường xuyên đến đây tu tập. Quý vị đến chùa trong lúc chùa đang trong giai đoạn xây dựng như thế này nhưng có ban tổ chức làm việc rất quy củ, khoa học. Sau này sẽ có nhiều giảng sư nổi tiếng về đây thuyết pháp. Phật dạy đệ tử Như Lai hãy nên thừa tự Pháp, chớ nên thừa tự tài vật. Tài vật phù du. Pháp là công đức, là công hạnh, là những gì quý giá. Bồ thí, cúng dường là không mệt vì ta cho người khác sự an vui (còn tiếp). 🍎

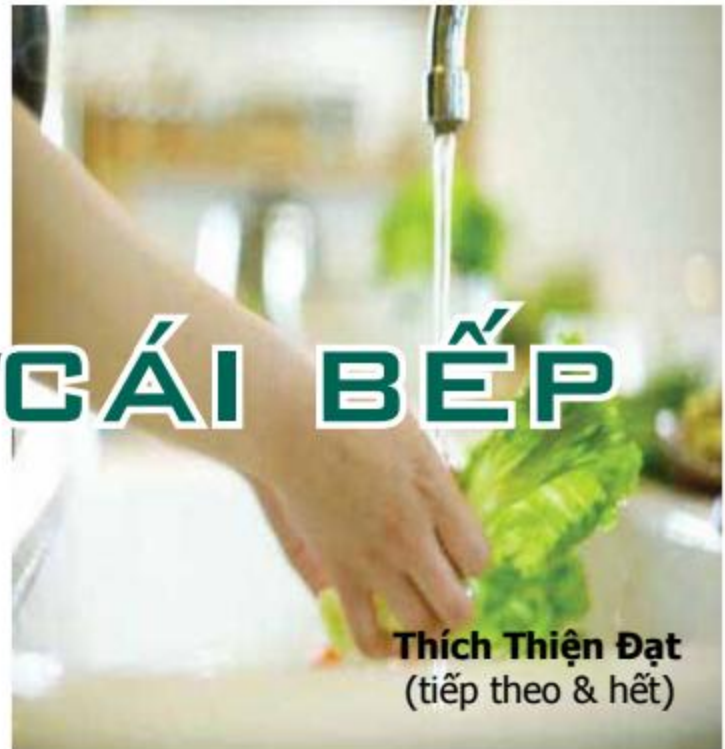
TU HOÀI MÀ CHỈ TỚI.....CÁI BẾP

Tôi có quen một vị sư, sư nói: “Bà Phật tử nào tánh tình khó chịu thì sư không cho vô chùa nấu ăn, Tăng chúng dễ động tâm, khó ngồi thiền”. Ở các thiền viện hoặc tu viện lớn cũng ít khi cho Phật tử bên ngoài vào nấu. Riêng Tăng chúng trong chùa khi chấp tác ở nhà bếp cũng được dạy giữ công phu nghiêm mật, không lơ đãng chánh niệm. Có giữ chánh niệm thì mới không vọng tưởng lăng xăng, đem những tạp niệm vào thức ăn. Lặt rau thì biết lặt rau, vo gạo thì biết vo gạo... thế đã là tu. Hoặc vừa làm vừa niệm Phật, cũng rất hay, việc vẫn làm chính xác, tâm vẫn tu đang hoàng. Những tông phái khác nhau có cách tu khác nhau, nhưng đều hiệu quả.

Còn những nơi có kiểu tu sĩ hoặc Phật tử “công thần” ở nhà bếp thì thức ăn dễ bị nhiễm các loại tâm ganh tị, hơn thua với đồng nghiệp, hoặc cố gắng thi thố tài năng, rồi kiêu căng khi được khen, bực bội khi bị chê, chia phe chia phái, tranh giành chỗ đứng, tranh giành công lao... Phụ nữ có tính đó “hơi bị” nhiều hơn đàn ông. Nhất là phụ nữ “làm bạn” với “ông táo” càng bị sức nóng của lửa nung đốt. Và đặc biệt là phụ nữ về hưu, không còn việc làm của xã hội cho họ “chứng tỏ bản thân” nữa, thì họ thường xoay qua “chứng tỏ bản thân” trong bếp, nơi hoạt động cuối cùng của họ.

Vì vậy tâm hơn thua, chấp ngã càng lớn hơn trước. Hiểu được tâm lý này thì sẽ không ngạc nhiên tại sao cái bếp luôn là nơi “khói lửa” trong chùa. Và có người đã trêu ghẹo một câu: “Tu hoài mà sao không thấy Niết-bàn, chỉ thấy tới... cái bếp”. Câu này đáng cho người ta giật mình chứ không đơn thuần là câu nói đùa.

Và “khói lửa” từ tâm của họ sẽ chuyển sang tâm của người ăn thông qua thức ăn do họ nấu. Có chùa chúng Tăng lộn xộn, xích mích, khó tu, khó học. Có chùa Phật tử lăng xăng, băng mặt mà chẳng bằng lòng... Nhìn nội bộ chùa mà thương. Tất nhiên, không phải đổ lỗi hết cho nhà bếp, nhưng cần phải thấy nhà bếp là nơi không kém quan trọng để lập lại quân bình cho cơ thể và tâm tánh, để người tu được hỗ trợ hơn. Dưỡng sinh cũng xuất phát từ sự quân bình này



Thích Thiện Đạt
(tiếp theo & hết)

mà thôi. Dưỡng sinh từ cách ăn uống khoa học mà người nấu cần phải học hỏi, hiểu biết. Dưỡng sinh từ cách tu dưỡng tâm hồn, trạng thái, để chuyển hóa vào thức ăn. Có được “đôi cánh” này thì người nấu ăn sẽ là người hộ pháp đặc lực cho Tăng chúng và Phật tử. Và những vị nào được phân công ở vị trí này thì nên được đề cao trách nhiệm, chứ không nên xem nhẹ.

Thầy trụ trì đồng thời cũng nên có sự phân công rõ ràng, luân phiên cho nhiều nhóm Phật tử, chứ đừng nể nang tập trung cho một số ít, hoặc cá nhân nào đó. Mỗi năm có 4 ngày rằm lớn và ngày lễ, tết, trai tăng, cúng thất v.v... trung bình phải 10 dịp nấu nướng linh đình. Nếu một người, một nhóm nấu mãi thì dễ sinh tính “công thần” và nhàm chán khẩu vị. Cứ lên lịch cho các nhóm để họ cùng tham gia. Nhóm A nấu rằm tháng Giêng, thì nhóm B nấu rằm tháng 4, nhóm C rằm tháng 7... Sau đó quay tua lại, đâu có khó. Hoặc trong một ngày rằm lớn đãi 1.000 người với 5 món thì có thể chia nhỏ để dễ thực hiện.

Chẳng hạn, nhóm A phụ trách món súp, gỏi; nhóm B nấu cà ri, cơm dương châu; nhóm C nấu lẩu. Cả nhà cùng vui. Tôi từng đi dự buổi tiệc tất niên tại Báo Giác Ngộ TP.HCM, buffet hơn 20 món đều do quý cô Phật tử “không chuyên” phụ trách mà ngon và vui, đầy ấn tượng. Mỗi nhóm nấu một, hai món thôi, rồi cùng đem về bày biện, và cử người ra chăm sóc cho món của mình, chăm sóc cả khách ăn với nụ cười rất ư là “tiếp thị”. Khách chưa kịp gắp, quý cô đã gắp giùm, còn hỏi ngon không, ngon không. Chính vì chia nhỏ ra nên không ai bị dồn gánh nặng, nên thức ăn rất phong phú và chu đáo. Mỗi nhóm có tài riêng, góp lại rất hay, khẩu vị lạ, người ăn lẫn người nấu đều thỏa mãn. 🍎

Kệ Ngôn Của Trưởng Lão Subhūti

TT. Thiện Phúc (biên dịch)
(tiếp theo & hết)

Nghe xong đạo sĩ Nanda liền phát nguyện rằng: "Kính bạch đức Thế Tôn, phước báu nào con đã tạo suốt bảy ngày qua, con không cầu mong một tài sản nào cả, chỉ ước nguyện thành tựu hai chi phần như vị trưởng lão ấy, trong giáo pháp của Đức Phật vị lai".

Bậc Đạo Sư dùng Phật nhãn quán xét xem nguyện vọng của đạo sĩ này có thành tựu hay không, Ngài thấy rằng ước nguyện của đạo sĩ sẽ thành tựu sau 100.000 đại kiếp nữa, rồi Ngài phán rằng: "Trải qua 100.000 đại kiếp, vào thời giáo pháp của Đức Chánh Đẳng Giác hồng danh là Gotama ước nguyện của người sẽ thành tựu như ý". Rồi Ngài cùng với chư tỳ khưu tăng theo đường hư không trở về thành Hamsavati. Đạo sĩ Nanda đứng chấp tay hướng về bậc đạo sư và chư thánh tăng cho đến khuất tầm mắt. Từ đó về sau đạo sĩ thường đến thánh pháp nơi Đức Thế Tôn.

Khi mãn tuổi thọ, do còn giữ thiện chúng đạo sĩ Nanda được sanh lên cõi Phạm Thiên, khi dứt thọ mạng lên cõi trời Phạm Thiên, đạo sĩ Nanda sanh xuống cõi người, suốt 500 kiếp đạo sĩ đều xuất gia và nương trú trong rừng. Đến thời giáo pháp của Đức Phật Kassapa (Ca Diếp), Ngài cũng xuất gia và là người sống hạnh ở rừng, Ngài nỗ lực thực hành gatapaccāgata (tức là không thối chuyển hạnh nguyện) một cách đầy đủ. Được nghe rằng với người nào không

thực hành pháp này thì không thể thành đạt bậc Đại Thịnh Vãn. Đạo sĩ Nanda đã thực hành gatapaccāgata đến 120 năm, khi mạng chung Ngài sanh lên cõi trời Đạo Lợi. Như lời Ngài nói trong Apadāna rằng:

- "Không xa Hy Mã Lạp Sơn có một ngọn núi tên là Nisabha, ta tạo dựng một tam thất rất xinh xắn tại đây, lúc bấy giờ ta là đạo sĩ Koliya sống độc cư một mình tại núi Nisabha. Thuở ấy ta không dùng trái cây và khoai củ, ta chỉ dùng những lá cây rơi rụng để nuôi sống, ta không vì sinh mạng, mà từ bỏ hạnh nguyện, dù phải hy sinh tánh mạng ta cũng cam lòng. Trừ Anesanācitta (tâm tà mạng), tương ứng với tham – sân sanh lên với ta khi nào, khi ấy ta tự dạy mình rằng: "Hãy nhiếp phục tâm ấy, khi người tham trong cảnh tham, sân trong cảnh tham, sân trong cảnh sân và si trong cảnh si thì người hãy ra khỏi khu rừng này, đây là trú xứ của người thanh tịnh ly cấu uế và sống tinh cần, người chớ có hãm hại người thanh tịnh, người hãy rời khỏi rừng, ví như củ thiêu tử thì không thể dùng vào việc chi được và cây ấy không thể cho là cây nhà hoặc cây rừng được như thế nào thì người cũng ví như củ thiêu xác chết ấy, là cư sĩ cũng không phải, là sa môn cũng không phải, hôm nay người đã rời khỏi cả hai hình tướng, người hãy ra khỏi rừng đi. Tâm này có thích hợp với người hay chăng?. Ai sẽ biết điều này của người, ai sẽ giải quyết phận sự của người được? do người quá lười

biếng, người trí sẽ chán ghét người ví như dân chúng chán ghét vật ô uế, các đạo sĩ sẽ khiển trách người, người trí sẽ bác bỏ rằng: "người đã vi phạm giáo quy", khi không được cộng trú với các bậc ấy, người sẽ sống ra sao. Ví như con voi già yếu bị đuổi ra khỏi bầy, chịu sầu khổ như thế nào thì các đạo sĩ sẽ đuổi người – kẻ thiếu trí – người sẽ bị sầu khổ như thế ấy, người sẽ phải sầu khổ ngày đêm ví như con voi già bị đuổi ra khỏi bầy vậy.

Khuôn vàng không bị đốt cháy như thế nào, người bị hoại giới sẽ không làm cho phiền não cháy rụi được cũng như thế ấy, người sẽ sống ra sao khi trở về thế tục, tài sản của cải do cha mẹ để lại nay cũng không còn, người sẽ phải làm việc cực nhọc vất vả nếu người không thích nghiệp lành, ta sẽ ngăn chặn không cho người huân tập phiền não đâu, lúc bấy giờ, ta tự nhủ lòng như thế. Để ngăn chặn ác pháp sanh khởi, ta sống trong sự không dễ đuổi suốt ba mươi ngàn năm tại rừng già. Đức Chánh Đẳng Giác Padumuttara thấy ta là người hoan hỷ trong pháp không dễ đuổi, dù người tìm cầu lợi ích tối thượng. Ngài ngự đến trú xứ của ta. Đức Thế Tôn có hào quang như vàng ròng chiếu sáng vô lượng không ai sánh bằng, Ngài đi kinh hành trên hư không giống như cây chúa có trổ hoa rực rỡ, như tia chớp trong đám mây đen, như sư tử chúa hùng dũng, như tượng chúa uy nghi, như cọp chúa không hề run sợ. Đức Phật có hào quang như vàng singī toả sáng, như lửa than cây sáo đen, có hào quang rực rỡ như vòng ngọc Manī. Đức Phật ngự đi kinh hành trên hư không trong lúc ấy, có hào quang ví như vàng Kareyyalāsa thanh tịnh, như ánh trăng rằm, như mặt trời giữa trưa. Khi ta thấy Ngài đang đi kinh hành trên hư không bèn suy nghĩ rằng: "Vị này là chư thiên hay loài người? Người như vậy ta chưa từng nghe chưa từng gặp trên cõi đời này, nhờ vào phệ đa ta biết được vị ấy là Đức Thế Tôn. Sau khi biết được như thế, ta khởi lòng tịnh tín, ta nhặt lấy những bông hoa và

vật thơm sắp đặt một sàng toạ xinh đẹp khả ái, khả ý, rồi ta bạch với Thế Tôn rằng: "Kính bạch bậc Đại Hùng, sàng toạ xứng đáng với Ngài tôi đã sắp đặt xong, xin Ngài hãy tiếp độ cho tôi được hoan hỷ bằng cách ngự trên sàng toạ bông hoa này". Đức Thế Tôn như sư tử chúa ngự trên chỗ ngồi bông hoa thù diệu ấy suốt bảy ngày bảy đêm. Bậc đạo sư sau khi xuất thiên diệt, Ngài đã tiên đoán hạnh nghiệp của ta rồi thuyết Phật ngôn rằng: Người hãy tu tiến Buddhānussati (tùy niệm Phật), một đề mục tu tập thù thắng hơn các đề mục khác, tu tiến tùy niệm Phật sẽ khiến cho tâm được an lạc trong thiên giới suốt 30.000 kiếp, sẽ được làm thiên chủ thọ hưởng thiên sản 80 lần, sẽ được làm Chuyển Luân Vương chúa của nhân loại 1.000 lần và được rất nhiều lần làm vua đại quốc, đây là quả của việc tu tiến niệm Phật và trong vòng luân hồi sanh tử sẽ làm người sung túc tài sản, không thiếu kém tài sản, đây là quả của việc tu tiến niệm Phật. Khi trải qua 100.000 kiếp, ta được sinh ra trong triều đại Okāka, đã dứt bỏ tài sản 800 triệu cùng nhiều thứ khác, khi xuất gia trong giáo pháp của Đức Thế Tôn hồng danh là Gotama, có tên gọi là Subhūti. Bậc đạo sư Gotama lúc ngồi giữa chư tỳ khưu tăng đã tuyên dương ta là người thù thắng hơn chư tỳ khưu về hai chi phần:

- Xứng đáng được cúng dường
- Là người sống không có kẻ đối nghịch

Đức Thế Tôn bậc Đại Hùng sau khi tiên đoán như thế đã bay lên hư không ví như khổng tước vương giữa bầu trời. Ta khắc ghi lời dạy của bậc đạo sư và luôn thoả thích trong việc tu tiến niệm Phật, với thiện nghiệp đó sau khi mạng chung ta được sanh lên cõi trời Đạo Lợi, 80 lần làm thiên chủ và thọ hưởng đầy đủ các thiên sản và 1000 lần làm Chuyển Luân Vương và rất nhiều lần làm vua đại quốc thọ hưởng đầy đủ những lạc thú ở đời, và trong vòng luân hồi ta là người có đầy đủ tài sản, không bị thiếu thốn về vật chất, đây là quả của việc tu tiến niệm Phật. Trong 100.000 kiếp kể từ kiếp này ta tạo

thiện nghiệp nào, do quả của thiện nghiệp ấy, ta không hề biết khổ cảnh, đây là quả của việc tu tiến niệm Phật, các ân đức thù thắng như là: tứ vô ngại giải, bát giải thoát và sáu thắng trí ta đã tác chứng, lời Phật dạy ta đã làm xong.

Được biết, trưởng lão Subhūti đã nói lên các bài kệ như thế.

Sau khi mạng chung, đạo sĩ Nanda được sanh lên thiên giới thọ hưởng thiên sản thù thắng, sau khi mạng chung từ cõi Đạo Lợi tái sanh làm Chuyển Luân Vương sau đó sanh làm Đại Đế cả 1000 lần thọ hưởng đầy đủ mọi nhân sản thù thắng. Đến thời giáo pháp của bậc đạo sư chúng ta, tái sanh làm em trai của trưởng giả Cấp Cô Độc trong gia đình trưởng giả Sumana tại thành Sāvatthī với tên gọi là Subhūti.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn sau khi giác ngộ chuyển pháp luân, rồi Ngài tuần tự ngự đến thành Rājagaha để tiếp độ quần sanh và trú tại rừng Sītavana. Một hôm, trưởng giả Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc) được tin Đức Phật đã ra đời hiện đang ngự tại rừng Sītavana, trưởng giả đi đến yết kiến Đức Thế Tôn, Đức Phật thuyết pháp tế độ trưởng giả, dứt thời pháp trưởng giả Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc) chứng quả Dự Lưu, cũng trong dịp đó ông đã thỉnh Đức Phật ngự đến thành Sāvatthī (Xá Vệ). Từ thành Rājagaha (Vương Xá) đến thành Sāvatthī xa 45 do tuần, mỗi một do tuần trưởng giả bỏ ra 100.000 đồng vàng để xây dựng tịnh xá cho Đức Phật dừng chân và ông đã mua một khu vườn xoài của thái tử Jeta rộng khoảng 8 kāṛisa bằng cách lấy vàng trải lên trên mặt đất. Trong ngày bậc đạo sư tiếp nhận Jetavanavihāra (tịnh xá Kỳ Viên), thanh niên Subhūti cũng tham dự, sau khi nghe pháp xong chàng phát khởi lòng tin rồi xin xuất gia.

Khi thọ cụ túc giới xong vị tỳ khưu này tinh cần học pháp và đã thông hiểu nắm lòng 2 mātikā, kể đó trưởng lão vào rừng hành sa môn pháp, tu tiến thiền quán lấy

từ tâm làm nền tảng và được chứng quả Alahán. Khi thuyết pháp, trưởng lão thuyết với tâm quảng đại không phân biệt, không hạn lượng nên trưởng lão được danh xưng là vị thù thắng hơn chư tỳ khưu về hạnh từ vô lượng. Khi đi khất thực, trưởng lão nhập thiền từ tâm vô lượng sau khi xả thiền mới nhận vật thực vì trưởng lão nghĩ rằng: "với cách này thí chủ sẽ được nhiều phước báu" do đó trưởng lão được danh hiệu là vị xứng đáng được cúng dường đệ nhất.

Đức vua Bimbisāra (Bình Sa Vương) được nghe những hạnh lành về trưởng lão, nên ngự đến nơi trú của Ngài, đánh lễ thưa rằng: "Kính bạch tôn giả xin thỉnh Ngài hãy lưu trú tại đây" và trong thâm tâm của vua nghĩ rằng: "Ta sẽ kiến tạo một am thất cúng dường trưởng lão". Sau khi Đức vua quay về hoàng cung vì bận nhiều quốc sự nên Đức vua quên mất lời hứa của mình. Còn về trưởng lão Bhūti sau khi nhận lời Đức vua đã ngụ tại nơi ấy nhưng vì chưa nhận được thất trưởng lão phải ngụ hành thiền ngoài trời do oai đức của trưởng lão nên trời không đổ mưa.

Dân chúng bị khô hạn bức bách, cùng nhau kéo đến hoàng cung than van kêu nài, Đức Vua bèn suy xét rằng: "Do nhân gì trời không mưa?" và Ngài nghĩ rằng có lẽ do trưởng lão còn ở ngoài trời nên trời không mưa, rồi Ngài phán truyền cho xây am thất bằng lá để dâng đến trưởng lão, sau khi xây cất xong, Đức vua ngự đến thưa rằng: "Kính bạch tôn giả, xin thỉnh Ngài hãy ngụ trong am thất này đi".

Kể đó, trưởng lão muốn giải trừ mối lo sợ khô hạn của dân chúng, Ngài bèn tuyên bố sự không lo sợ ở bên trong và bên ngoài của mình bằng bài kệ rằng:

*"Am thất ta khéo lợp
An lạc ngăn chặn gió
Này mưa hãy mưa đi
Tâm ta khéo định tĩnh
Giải thoát sống tinh cần
Này mưa hãy mưa đi".* 🌸

Cô gái vườn xoài:

AMBAPALI - BẠC A LA HÁN

Hồ Hồng Phước
(tiếp theo & hết)

Qua sự thấy được những hình tướng vô thường trên thân của mình, sư cô nhận thức chân thực được tánh vô thường của ba cõi: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Nhờ đó sư cô thấy rõ được trạng thái khổ và vô ngã. Tinh tấn phát triển tuệ minh sát, sư cô chứng được quả A-la-hán. Nhớ lại quả chứng của mình, Trưởng lão lặp lại những vần thi kệ trên.

*

*

*

1- Cô Ambapali nổi tiếng là người đẹp sang giàu, tài sắc vẹn toàn, lúc nào cũng chăm lo sắc đẹp của mình. Cô đã có khả năng đối diện với tuổi già, với sự tàn phai nhan sắc. Đó là nhờ cô đã làm theo lời Phật dạy. Và cô đã thành đạt hạnh phúc vĩnh viễn: trở thành người con gái thật sự của Đức Phật.

Đọc những dòng thi kệ trên ta nhận thấy tác giả diễn tả sự tương phản đến mức rất thực, vừa tả chân, vừa mang tính hài hước, nhưng rất vô tư và thản nhiên. Có tất cả 19 câu kệ. Mỗi câu tả chi tiết, sống động từng phần cơ thể khi còn trẻ đẹp, so sánh với lúc tuổi già. Bắt đầu từ tóc, dần dần qua mặt, tay, thân mình, bàn chân, rồi kết luận bằng cách đánh giá toàn thân như sau:

*Thân ta đẹp như vậy!
{Bây giờ}
già lụ khụ,
nơi chứa nhiều khổ đau.
Căn nhà cũ,
Vòi tường lở,
Rơi!
Lời dạy thật không sai
của Bạc nói sự thật.*

Các thi kệ trên gây "sốc" cho người nghe, với hi vọng người đó cũng sẽ tìm đường giải thoát, vì tất cả "thân" của mọi người mọi loài ở bất cứ nơi nào, dù cao sang, quyền quý, hay nghèo hèn, đều chịu ảnh hưởng của luật vô thường: sinh, già, bệnh, chết.

2- Vào thời đại của Ambapali, nghề mại dâm không phải là nghề cấm. Khi còn nhỏ, mồ côi, không biết cha mẹ ruột. Lớn lên, vì sắc đẹp mà cô Ambapali bị buộc làm kỹ nữ do cô thế. Nếu cô có gia đình bình thường, có cha, có mẹ, thì hoàn cảnh của cô có thể hoàn toàn khác. Chúng ta thấy Đức Phật đã nhận lời cung thỉnh cúng dường trai tăng của nàng kỹ nữ Ambapali, nhưng lại từ chối lời mời của các hoàng tử Licchavi. Đức Phật hỗ trợ cho người hữu duyên vào con đường chân chánh tu tập, không phân biệt địa vị sang hèn, cao thấp trong xã hội.

Và Ngài đã dạy chúng ta hãy thực hành một tình thương không phân biệt như trong bài Kinh Từ Bi:

*...Với muôn loài chúng sanh
Không phân phạm hay thánh
Lớn nhỏ hoặc trung bình
Thấp cao hay dài ngắn
Tế thô không đồng đẳng
Hữu hình hoặc vô hình
Đã sanh hoặc chưa sanh
Gần xa không kể xiết
Nguyện tất cả sanh linh
Tràn đầy muôn hạnh phúc
Đừng làm hại lẫn nhau
Chớ khinh rẻ người nào
Ở bất cứ nơi đâu...*



*...Hãy mở rộng tình thương
Hy sinh như tử mẫu
Suốt đời lo che chở
Đứa con một của mình
Hãy phát tâm vô lượng
Đến tất cả sanh linh ...*

3- Trưởng lão ni Ambapali, trong quá trình chứng quả A-la-hán, đã biết những kiếp sống trước của mình. Một trong những tiền kiếp đã giúp Trưởng lão hiểu thêm về mình.

Vào thời Đức Phật Sikhi, cô xuất gia làm sa di ni, tu tập chuẩn bị thọ giới tỳ khưu ni. Một hôm cô cùng với nhiều sư cô khác đi hành hương ở một ngôi tháp, đang sắp hàng trước sân, một sư cô tiến lên phía trước, bất thành linh nhảy mũi làm khạc ra một cục đàm lớn. Cô đi sau lưng, thấy vậy mĩa mai, "Ồ điếm! Sao lại khạc nhổ nơi này!"? Nhưng không may sư cô này là một Trưởng lão Ni A La Hán. Do đó, cô phạm tội đã xúc phạm một Thánh Ni.

Sau khi mãn kiếp, cô tái sanh vào địa ngục, rồi tái sanh làm một nữ du sĩ khổ hạnh, sau đó nhiều kiếp làm gái mại dâm.

Đến thời Đức Phật Kassapa (Ca Diếp), cô xuất gia làm tỳ khưu ni và tái sanh vào cõi Trời Ba Mươi Ba.

Sau khi mãn kiếp, cô tái sanh vào thời Đức Phật Thích Ca hiện tại, có tên là Ambapali.

Như vậy, chúng ta có thể đoán vì sao Ambapali lại làm kỹ nữ trong kiếp sống này. Sự vận hành của nghiệp lực, của định luật nhân quả rất phức tạp. Một số người khác khi gặp trường hợp như cô sa di ni chắc phản ứng khác hẳn. Chắc có rất ít người phản ứng giống như cô sa di ni. Việc làm và lời nói phản ánh mức độ ô nhiễm ngũ ngầm trong tâm, hay còn gọi là tập khí, hoặc nói dễ hiểu hơn là thói quen phản ứng của chính mình mỗi khi thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng chạm.

Qua nhiều kiếp sống bà đã làm nhiều chuyện phước thiện, làm nhiều điều lành, tích lũy ba la mật, làm nền tảng cho sự giác ngộ hiện tại. Đó là những khuynh hướng tích cực trong tâm. Còn lại là những khuynh hướng tiêu cực ngũ ngầm trong tâm khiến bà đã phải chịu nhiều kiếp sống khổ đau và không dễ gì loại trừ chúng, dù trong quá khứ bà đã từng xuất gia.

Đọc tới đây chắc chúng ta tự nghĩ: chuyện như vậy không thể nào xảy ra cho mình, cho gia đình mình. Vì mình không nói năng như vậy, không hành xử như vậy, nhưng có ai biết được trong tâm của mình còn chứa chấp bao nhiêu phiền não phược sẵn trong tâm, chờ cơ hội!

Đời sống của tất cả chúng ta đều bị luật nhân quả chi phối. Có ai trong chúng ta chắc chắn rằng mình không bao giờ làm điều gì sai lầm trong những kiếp trước để có thể nhặt lấy những quả xấu hiện giờ! Và có ai chắc chắn trong kiếp sống hiện tại, từ nhỏ đến tuổi này, được hoàn toàn trong sạch, không lỗi lầm gì, dù đó là hành động, lời nói, hay suy nghĩ!

Câu chuyện về tiền thân của Trưởng Lão Ambapali nhắc nhở chúng ta phải cẩn trọng về lời nói. Với phương tiện truyền thông toàn cầu như hiện nay, chúng ta biết được những lời nói, những lời tuyên bố, bài báo, tranh biếm họa, hình ảnh...nếu không khéo có thể gây nhiều tai họa, có khi ngay tức khắc: hòa hay chiến, bạo động hay hoà giải. Mỗi người chúng ta đều có kinh nghiệm riêng về sự lợi hại của lời nói. Vì vậy ca dao, tục ngữ Việt Nam có những câu như:

- Ngọt mật, chết ruồi.
- Chim khôn hót tiếng rảnh rang,
Người khôn ăn nói dịu dàng dễ nghe.
- Lời nói chẳng mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.
- Chỉ đâu mà buộc ngang trời,
Tay đâu mà bịt miệng người thế gian.

Trong Tạng Kinh Pali, Đức Phật dạy nhiều về chánh ngữ. Lời nói chân chánh là một chi của Bát Chánh Đạo, là giới thứ tư trong năm giới. Theo Truyền thống Phật giáo Nam tông, giới thứ tư này được phân tích như sau:

" Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nói dối" (Musavada veramani sikkhapadam samadiyami) (3)

Tránh xa sự nói dối là:

- a. không nói giả dối,
- b. không nói đâm thọc,
- c. không nói thô lỗ cộc cằn và
- d. không nói nhảm nhí. (xem tiếp trang 44)

CHÙA THÁP

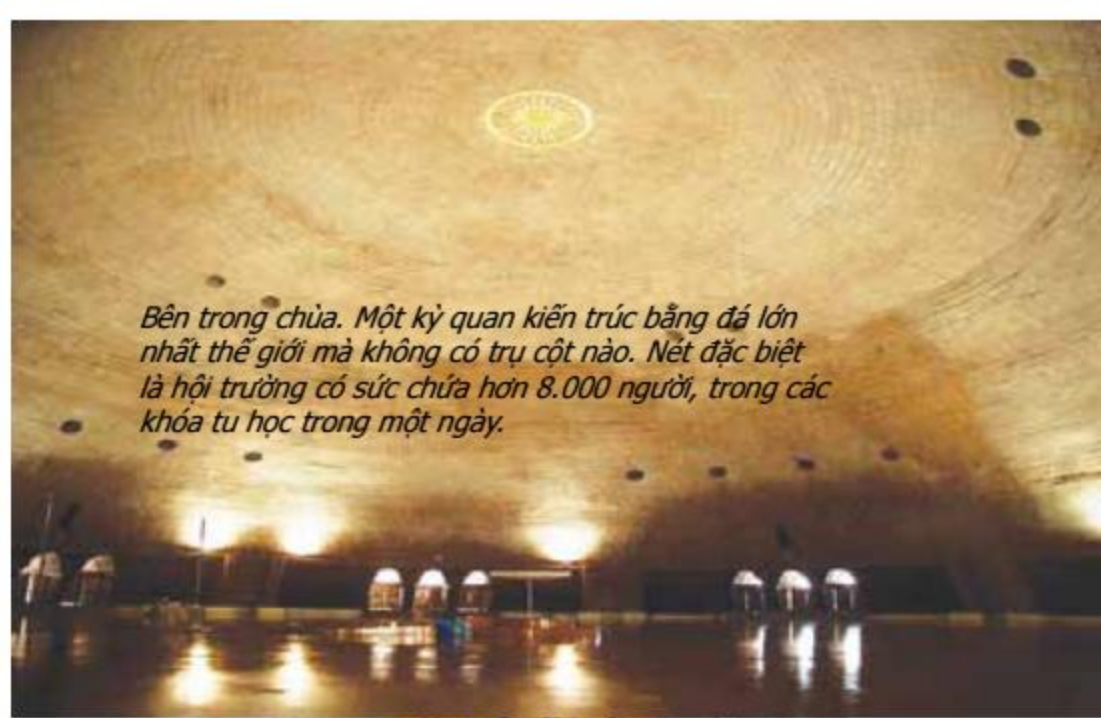


Chùa toàn cầu Vipassana, Gorai, Mumbai

Chùa Global Vipassana là một cấu trúc bằng đá rỗng ba tầng to lớn thép một lớp sơn vàng sáng loáng. Một cấu trúc đá cao nhất châu Á mọc lên uy nghi giữa nền trời xanh của Biển Ả Rập. Nằm ở phía tây nam Mumbai trên cao nguyên Essel gần Gorai và bao phủ một diện tích khoảng 15,5 ha, chùa Global Vipassana là một kỳ quan kiến trúc thế kỷ XXI.

CHÙA GLOBAL VIPASSANA Kỳ quan kiến trúc thế kỷ XXI

Văn Công Hưng
(Theo The Buddhist Channel)



Bên trong chùa. Một kỳ quan kiến trúc bằng đá lớn nhất thế giới mà không có trụ cột nào. Nét đặc biệt là hội trường có sức chứa hơn 8.000 người, trong các khóa tu học trong một ngày.



Các cửa ra vào được chạm khắc ở Myanmar về cuộc đời của Đức Phật

Được bao quanh bởi các địa điểm di sản Phật giáo cổ xưa quan trọng như Kanheri, Mahakali và những nơi khác, ngôi chùa đứng gần Sopara, thành phố cảng xưa thuộc Shurparak (hay Supparaka) nơi đã từng lưu những dấu chân của các thánh đệ tử của Đức Phật, nhắc nhở chúng ta về những di sản phong phú của Phật giáo ở Mumbai.

Lấy cảm hứng từ bậc thầy Thiền Minh Sát vĩ đại Acharya Goenka, tượng đài vinh quang này tượng trưng cho sự tôn kính sâu sắc của nhân loại đối với Tam bảo. Đây cũng là một biểu hiện của lòng biết ơn chân thành của Ấn Độ đối với Hoàng đế A Dục và các bậc thầy Phật giáo bắt đầu từ ngài Moggaliputta Tissa cho đến các bậc thầy Vipassana ngày nay của Miến Điện như Ledi Sayadaw, Saya Thetgyi và Sayagi U Ba Khin trong việc bảo vệ, giữ gìn và truyền bá giáo lý của Đức Phật ở Ấn Độ và nước ngoài.

Để đánh giá cao sự đóng góp của Miến Điện trong việc bảo vệ kỹ thuật thiền Vipassana trong sự thuần khiết nguyên sơ của nó, chùa Global Vipassana được xây dựng theo lối kiến trúc của chùa Shwedegon nổi tiếng của Yangon, nơi xá lợi tóc của Đức Phật được tôn trí.

Từ "Pagoda" có nghĩa là một ngôi chùa Phật giáo - phát âm sai trong tiếng Bồ Đào Nha của từ "Dagoba". Từ "Dagoba" trong tiếng Sinhala lấy từ ngôn ngữ Pali "Dhatugabbha" có nghĩa là một ngôi thất nhỏ lưu giữ

xá lợi của Đức Phật. Chùa Global Vipassana là nơi lưu giữ xá-lợi xương của Đức Phật.

Một số trong các xá lợi này đã được tìm thấy bởi cơ quan khảo cổ của chính phủ Anh trong đồng đồ nát của một ngôi tháp ở Bhattiprolu tại miền nam Ấn Độ trước Chiến tranh Thế giới thứ II. Sau đó, xá lợi đã được lưu giữ trong Bảo tàng London và được trả lại cho Hội Đại Bồ Đề của Ấn Độ sau chiến tranh.

Hội đã trao tặng cho ngài Acharya Goenka để tôn trí trong chùa Global Vipassana vì lợi ích của vô số các Phật tử đến đây công phu hành thiền. Một phần xá-lợi trong chùa đã được nhận được từ thủ tướng của Sri Lanka.

Mái vòm chính của chùa Global Vipassana được khánh thành vào ngày 29-10-2006. Cùng ngày đó, xá-lợi xương của Đức Phật cũng được tôn trí trong chùa, trên đỉnh của mái vòm đầu tiên phía trên bánh xe pháp.

Hạng mục xây dựng cuối cùng của chùa Global Vipassana được hoàn thành vào tháng 11-2008. Lễ khánh thành chính thức ngôi chùa được diễn ra vào 8-2-2009 với sự hiện diện của Tổng thống Ấn Độ, các chức sắc, khách quan, chư Tăng và hàng ngàn Phật tử.

Mất gần 11 năm và 3,87 triệu ngày công để hoàn thành tượng đài khổng lồ này, được bắt đầu vào 10-1997 tính từ lễ đặt đá khởi công. Công việc xây dựng đã được thực hiện dưới sự yểm trợ rộng rãi từ nhiều góc độ khác nhau về đất đai, tiền bạc và nguyên vật liệu.

Kiến trúc ngôi chùa



Chùa Global Vipassana là một cấu trúc bằng đá rỗng ba tầng to lớn thép một lớp sơn vàng Thái sáng loáng. Đây là ngôi chùa mái vòm có ít cột lớn nhất thế giới được thiết kế đặc biệt dành cho việc tu tập thiền định. Vì lý do này, chùa được gọi là chùa Vipassana.

Với quan điểm tạo sự tiện lợi cho những người

muốn hành thiền, xá-lợi được tôn trí ở trung tâm của ngôi chùa và một sân khấu hình vòng được tạo ra ở trung tâm của chính điện tại tầng trệt nhằm tạo cho việc thiền định cũng như việc nghe những bài thuyết pháp có thể được thực hiện xung quanh sân khấu.

Chùa có sức chứa hơn 8.000 người hành thiền cùng một thời điểm. Trong khi đó, nỗ lực nhằm cải thiện thiết kế âm thanh của chùa theo cách mà sự nhiễu loạn tiếng vang có thể được hạ thấp ở mức tối thiểu.

Chùa thể hiện sự xuất sắc của kiến trúc Ấn Độ cổ đại kết hợp với công nghệ xây dựng hiện đại. Nhiều tổ chức nghiên cứu, bao gồm IIT Mumbai, đã được tham khảo ý kiến cho mục đích này. Công trình kiến trúc này cao 96.12 mét với nền móng được thiết kế theo hình bát giác. Nhìn bên ngoài chùa có hình dạng của một chiếc chuông hình tròn hướng tới đỉnh nhọn được trang trí bằng pha lê được bao phủ bởi một chiếc ô thép và một Dhammadhvaja (cờ Pháp) ở trên cùng.

Nội thất của chùa có ba mái vòm nằm lên nhau. Mái vòm đầu tiên nằm tại tầng trệt có chiều cao 26,3 mét và 85,15 mét đường kính với tổng diện tích được trải thảm 65.000 m².

Mái vòm thứ hai tôn trí xá lợi với 32,081 mét chiều cao và 32 mét đường kính. Mái vòm thứ ba là mái vòm trên cùng có chiều cao 22,19 mét và 8,13 mét đường kính. Kích thước này lớn gấp hai lần kích thước của cấu trúc lớn nhất trước đây, Gol Gumbaz (39,64 mét đường kính) ở Bijapur thuộc bang Karnataka miền nam Ấn Độ.

Lối đi quanh chùa rộng 21,34 mét. Có thể chịu được tải trọng khoảng 8 đến 10.000 người đi qua cùng một lúc.

Nền móng được xây dựng bằng đá bazan đen. Độ sâu trung bình của móng là 9,14 mét. Mái vòm bên trong và bên ngoài của chùa được tạo thành từ đá Jodhpur nổi tiếng, trọng lượng 2,5 triệu tấn và được mang đến từ Rajasthan cách đó khoảng 1.200 km. Những viên đá được cắt thủ công khéo léo và được cố định vào các rãnh sử dụng một hệ thống lồng vào nhau và được trát vữa vôi.

Kế hoạch ban đầu là xây dựng chùa bằng cốt thép cac-bon nhẹ. Nhưng bởi vì mục đích của công trình là xây dựng một cấu trúc có thể kéo dài một ngàn năm trở lên nên người ta quyết định sử dụng hệ thống nền đá lồng vào nhau và vữa vôi để đảm bảo sức mạnh và tuổi thọ của kết cấu.

Kiến trúc sư và chuyên gia tư vấn ngôi chùa ông Chandubhai Sompura đã đề nghị và chứng minh kỹ thuật này với sự giúp đỡ của một mô hình làm bằng những thanh xà phòng. Đá ở đây được cắt theo cách

mà mỗi hòn đá có rãnh được cắt cả theo chiều ngang và chiều dọc để nó có thể giữ và nắm bắt những viên đá khác bằng cả hai hướng.

Hệ thống lồng vào nhau độc đáo này tuyệt vời đến nỗi nó có thể giữ những viên đá lớn mà không có bất kỳ sự hỗ trợ nào.

Tầng đá quan trọng mô tả bánh xe Pháp treo lơ lửng trên đầu ở độ cao 27,43 mét và nặng gần 4 tấn. Bên cạnh chùa chính còn có hai ngôi chùa nhỏ cao là 18,29 mét được xây dựng ở hai bên nằm ở phía bắc và phía nam.

Ngôi chùa ở phía Bắc có một thiền đường dùng để giảng dạy thiền Anapana cho công chúng trong khi ngôi chùa phía Nam có 108 thiền thất nhỏ. Một trụ cột A Dục với bánh xe pháp tương tự với hình dạng và kích thước với trụ cột ban đầu ở Sarnath đã được xây dựng ở phía đông của chùa Global Vipassana.

Lối vào phía tây của chùa là bản sao của Cánh cổng Myanmar tại Trung tâm Vipassana Dhammagiri ở Igatpuri với hai pho tượng sư tử ở trên cả hai mặt. Một trung tâm thông tin và một hiệu sách đang được xây dựng gần cổng này. Cầu thang ở phía bên này đi thẳng lên đến lối đi quanh chùa. Leo lên cầu thang có thể thấy hai cái bệ trên mỗi mặt có một cái chuông rất lớn từ Myanmar trọng lượng 11 tấn được đặt bên phía bên tay trái và một bộ chuông bên phía tay phải.

Cơ sở vật chất của nhà chùa

Khuôn viên nhà chùa còn sở hữu một trung tâm thiền gọi là "Dhammapattana" ở phía tây nam tại tầng trệt nơi các khóa học kéo dài 10 ngày được tiến hành thường xuyên kể từ tháng 10 năm 2007. Trung tâm được trang bị đầy đủ với 100 phòng máy lạnh và một thiền đường. Gần đây, một trung tâm nghiên cứu dành cho các nghiên cứu về ngôn ngữ Pali và giáo lý của Đức Phật đã được thành lập gần nó. Một bức tượng Phật 60 tấn bằng đá cẩm thạch trắng nằm gần trung tâm nghiên cứu mang đến một cảnh quan phù hợp với toàn bộ khu vực này.

Từ phía bắc đến phía nam và qua phía tây là khu nhà hình chữ C hai tầng với các cơ sở dịch vụ. Ở tầng đầu tiên người ta có thể phát hiện ra nhiều sự thật về thiền Vipassana và cuộc đời và giáo lý đầy thú vị của Đức Phật trong một phòng trưng bày triển lãm tuyệt vời với 123 bức tranh.

Ngoài ra còn có một trung tâm nghe nhìn và một phòng trưng bày tiếp giáp với một nhà sách và cửa hàng lưu niệm. Bên cạnh đó, có một thư viện và hai khán phòng đang được xây dựng. Cơ sở dịch vụ như phòng khách, văn phòng và khu ẩm thực nằm ở tầng trệt. Một nhà khách ba tầng đang được xây dựng bên ngoài khuôn viên chùa theo hướng tây bắc. 🍎

(tiếp theo trang 41)

- Có bốn chi để tạo nghiệp nói giả dối là:

1. Có sự giả dối, không chân thật,
2. Sanh tâm muốn cho người khác hiểu sai sự thật,
3. Cố tình tạo sự hiểu biết sai lạc cho người khác,
4. Thốt ra lời giả dối.

- Có bốn chi để tạo nghiệp nói đâm thọc là:

1. Những người sẽ là nạn nhân của sự chia rẽ,
2. Sanh tâm muốn phân ly những người ấy, hay muốn lấy lòng một người,
3. Cố gắng tìm phương cách để phân ly,
4. Thốt ra lời nói phân ly.

- Có ba chi để tạo nghiệp ăn nói thô lỗ là:

1. Có một đối tượng, như một người nào đó,
2. Có tư tưởng cộc cằn, thô lỗ hay sân hận phát sanh,
3. Thốt ra lời thô lỗ.

- Có hai chi để tạo nghiệp nói nhảm nhí là:

1. Sanh tâm muốn nói lời nhảm nhí vô ích và
2. Thốt ra lời nhảm nhí vô ích.

(Tam Quy, Ngũ Giới - Phạm Kim Khánh PL. 2536 - TL. 1992)

Thực hành năm giới giúp làm trong sạch thân tâm, không tạo nghiệp bất thiện Khi thọ trì năm giới thường chúng ta không chú ý nhiều tới giới "cố ý tránh xa sự nói dối." Chúng tôi thấy đây là giới khó giữ nhất trong năm giới. Không nói dối, tập lắng nghe, tập nói lời ái ngữ, êm dịu, tránh những lời nói gây chia rẽ, căm thù sẽ đem lại sự thoải mái tâm hồn, gia đình hạnh phúc, an lành cho cộng đồng, và mở đường dẫn đến nơi hạnh phúc mãi mãi cho chính mình:

*Lời nên thận trọng mọi bề,
Ý luôn kiểm chế chớ hề buông lung,
Thân đừng làm ác, bất lương
Cố mà thanh lọc ba đường kể trên
Sẽ mau chứng đạo thánh hiền.
Nhập dòng giải thoát, an vui vĩnh hằng,*

(Kinh Pháp cú 281 Tâm Minh Ngô Tằng Giao dịch). 🍎

Món ăn có ích cho người bị viêm Gan

Lương y Đinh Công Bảy

Tổng Thư ký Hội Dược liệu TP HCM
(tiếp theo & hết)

6. Cháo gạo lứt, hải sâm

Gạo lứt 80g, hải sâm 40g, cải cúc (hoặc cải bẹ xanh) 40g, táo đỏ 8 trái.

Gạo lứt vo sạch, hải sâm ngâm mềm, cải cúc rửa sạch, cắt nhỏ, táo đỏ rửa sạch, bỏ hạt. Nấu gạo thành cháo nhừ, cho các nguyên liệu vào nấu thêm với lửa nhỏ vài phút. Ăn nóng lúc đói bụng.

Món cháo này thích hợp với người bị viêm gan B mạn tính, cơ thể suy nhược, ăn ngủ kém.

7. Canh đậu nành nấu cải trắng khô

Đậu nành 60g, cải trắng khô 45g, nhân trần 30g, uất kim (dái nhỏ của củ nghệ vàng) 9g, chi tử (quả dành dành) 6g,

Đậu nành ngâm mềm và cải trắng khô nấu canh để ăn. Ngoài ra, nấu nhân trần và các loại dược liệu nói trên với 500ml nước, sắc còn 300ml, dùng để uống riêng vào buổi sáng và tối.

Tác dụng giúp thanh nhiệt khử thấp, thoái hoàng, thích hợp cho loại viêm gan lây nhiễm do virus.

8. Cháo nhân trần

Nhân trần cao 50g, gạo tẻ 100g, đường trắng vừa đủ.

Dùng 600ml nước để sắc nhân trần trong 30 phút. Sắc 2 lần, hợp 2 lần nước lại, bỏ bã lấy nước đổ vào trong nồi, cho gạo tẻ vào, dùng lửa nhỏ hầm thành cháo, thêm đường trắng, trộn đều để ăn.

Món cháo này giúp thanh nhiệt, giải độc, lợi thấp, thoái hoàng, thích hợp dùng cho người bị viêm gan vàng da lây nhiễm cấp tính, tiểu tiện khó, bí tiểu.

9. Canh nhân trần nấu táo, can khương

Nhân trần 30g, can khương (gừng khô) 10g, táo đỏ 5 quả, đường đỏ vừa đủ.

Nhân trần, can khương, táo đỏ (bỏ hạt) sắc với 600ml nước, khoảng 30 phút. Sắc 2 lần, hợp 2 lần thuốc lại, bỏ bã, để lại nước và táo đỏ trong nồi. Thêm vào đường đỏ, tiếp tục sắc đến khi đường tan, chia 2 lần uống canh, ăn táo.

Tác dụng thanh nhiệt, lợi thấp, thoái hoàng, thích hợp dùng cho viêm gan mạn tính, tỳ hư, thấp thịnh, miệng nhạt, ăn uống kém.

10. Canh rau cần tây, thịt heo

Rau cần tây 100g, nấm đông cô (nấm hương) 20g, thịt heo nạc 100g, gừng, tỏi, gia vị các loại.

Rau cần tây (cả lá và thân) rửa sạch cắt ngắn. Nấm đông cô ngâm nước nóng có chút gừng, ngâm khoảng 15 – 20 phút rửa sạch, cắt nhỏ. Thịt heo nạc rửa sạch cắt nhỏ, tỏi giã giập. Đun sôi thịt heo với 500ml nước, khi thịt chín thì cho cần tây + nấm đông cô + tỏi vào quậy đều, đến khi canh sôi chín là được. Nêm gia vị vừa ăn, dùng nóng trong bữa cơm.

Món canh này giúp thanh nhiệt lợi thấp, giải độc tiêu thũng, dùng cho viêm gan cấp và mạn tính. Những người ăn chay có thể thay thịt heo bằng đậu hủ miếng (hoặc bột đậu xanh), thay tỏi ta bằng tỏi tây (boireau).

Lưu ý, những người bị huyết áp thấp không nên dùng cần tây. Món canh này giúp thanh nhiệt lợi thấp, giải độc tiêu thũng, dùng cho viêm gan cấp và mạn tính.

11. Cháo đậu xanh, lá sen



Đậu xanh 30 g, lá sen tươi 1/4 lá, gạo tẻ 100 g.

Đậu xanh cả vỏ, loại bỏ tạp chất, rửa sạch, cho vào nồi nấu trước. Khi chín, tiếp tục cho gạo tẻ đã vo sạch và lá sen tươi vào nấu như thành cháo loãng. Chia ăn mỗi ngày 2 lần, vào lúc đói bụng.

12. Cháo đậu xanh rong biển

Đậu xanh 50g, rong biển 50g, gạo tẻ 50g, gia vị các loại.

Rong biển rửa sạch, ngâm cho nở ra, cắt nhỏ; đậu xanh ngâm trong nước ấm; gạo vo sạch, để ráo. Cho lần lượt gạo vào nồi trước, nấu sôi thì cho đậu xanh vào, khi đậu xanh nở hết thì cho rong biển vào, nấu thành cháo. Nêm nếm gia vị vừa dùng. Món cháo này có công dụng thanh nhiệt, giải độc, thích hợp dùng trong lúc thời tiết nắng nóng.

Cháo đậu xanh là món ăn giúp thúc đẩy sự trao đổi chất trong cơ thể diễn ra bình thường và là thực phẩm giúp bài tiết chất độc trong cơ thể hiệu quả nhất.

Theo Đông y, đậu xanh có vị ngọt, hơi tanh, tính mát, tác dụng thanh nhiệt, giải độc, trừ phiền nhiệt, ích khí lực, điều hòa ngũ tạng, giảm đau sưng. Thường dùng trong các trường hợp: cảm sốt vào mùa hè, trúng nắng, tiêu khát (khát nước uống nhiều), đái tháo đường, đi tiểu khó, đau bụng do nhiệt, bụng nóng cồn cào, buồn phiền khó chịu, nhức đầu, nôn mửa, phụ nữ có thai bị nôn ọe, không yên.

Ngoài ra, đậu xanh rất có ích cho người hay bị các loại bệnh nhiệt ngoài da như: mụn nhọt, ghẻ lở, nổi mề đay; người bị cao huyết áp, cholesterol máu cao, viêm gan mãn tính, say rượu; trẻ em bị bệnh quai bị, sởi...

Nước nấu đậu xanh, cam thảo (đậu xanh 120g, cam thảo sống 60g), có tác dụng giải độc khi uống thuốc quá liều (ô đầu, phụ tử...), giải độc do ngộ độc thức ăn, ngộ độc sắn, ngộ độc nấm.

13. Cháo cà rốt

Cà rốt 100g, gạo tẻ 100g.

Cà rốt gọt vỏ rửa sạch, cắt miếng nhỏ; gạo vo sạch. Cho 2 thứ vào nồi nấu với 1 lít nước, ninh thành cháo nhừ.

Dùng ăn nóng vào lúc đói bụng.

14. Cháo thịt bò, cà rốt

Thịt thăn bò 100g, gạo tẻ 50g, cà rốt 1 củ lớn, hành, gia vị đủ dùng.

Cà rốt cạo vỏ, rửa sạch, xắt hạt lựu. Gạo tẻ vo sạch nấu như thành cháo. Thịt bò rửa sạch, luộc chín, xắt lát mỏng. Phi thơm hành rồi cho cà rốt vào đảo qua, sau đó cho thịt bò vào nêm gia vị bắc xuống. Cho tất cả các thứ trên vào nồi cháo đã ninh nhừ và nấu sôi lên là dùng được.

Mỗi ngày ăn 2 lần vào buổi sáng và tối.

Món cháo này có tác dụng bổ tỳ, ích khí huyết, giải độc, chống mỏi mệt, có ích cho người viêm gan, khí huyết suy kém. 🍓



Rau cần tây

Nghị định số 92/2012/NĐ-CP của Chính phủ: “Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo”

Điều 16. Người nước ngoài theo học tại trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo ở Việt Nam

1. Người nước ngoài theo học tại trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo ở Việt Nam phải tuân thủ các quy định về xuất, nhập cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan; được Ban lãnh đạo nhà trường đồng ý và làm thủ tục đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở Trung ương xem xét, quyết định.

Ban lãnh đạo nhà trường có trách nhiệm gửi hồ sơ của người nước ngoài xin theo học tại trường đến cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở Trung ương.

Hồ sơ gồm:

- a) Văn bản đề nghị của nhà trường về việc người nước ngoài đăng ký theo học, trong đó nêu rõ tên trường, họ và tên, quốc tịch, lý do, thời gian theo học của người nước ngoài tại trường;
- b) Bản sao hộ chiếu của người nước ngoài đăng ký theo học được dịch sang tiếng Việt có chứng thực;
- c) Các giấy tờ liên quan theo quy định tuyển sinh của nhà trường.

2. Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở Trung ương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

3. Người nước ngoài trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo nếu hoạt động tôn giáo ở Việt Nam phải tuân thủ quy định tại các Điều 37, 39, 40 và 41 của Nghị định này.

Điều 17. Giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo

1. Tổ chức tôn giáo khi giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo có trách nhiệm gửi văn bản thông báo đến Thủ tướng Chính phủ, trong đó nêu rõ lý do, phương thức giải thể.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hợp lệ, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến bằng văn bản về việc giải thể.

2. Đất đai, tài sản của trường khi giải thể được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo

1. Tổ chức tôn giáo mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở

lớp. Văn bản đề nghị nêu rõ tên lớp, địa điểm mở lớp, lý do mở lớp, thời gian học, nội dung, chương trình, thành phần tham dự, danh sách giảng viên.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

Mục 5

PHONG CHỨC, PHONG PHẨM, BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ, CÁCH CHỨC, BÃI NHIỆM CHỨC SẮC TRONG TÔN GIÁO

Điều 19. Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử

1. Tổ chức tôn giáo thực hiện việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử các chức danh gồm: Thành viên Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hoà thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư của đạo Phật; thành viên Ban Thường vụ, Chủ tịch các Ủy ban Hội đồng Giám mục Việt Nam, Hồng y, Tổng giám mục, Giám mục, Giám mục phó, Giám mục phụ tá, Giám quản và người đứng đầu các dòng tu của đạo Công giáo; thành viên Ban Trị sự Trung ương của các hội thánh Tin lành; thành viên Hội đồng Chương quản, Hội đồng Hội thánh, Ban Thường trực Hội thánh, Phôi sư và chức sắc tương đương trở lên của các hội thánh Cao đài; thành viên Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hoà Hảo; những chức vụ, phẩm trật tương đương của các tổ chức tôn giáo khác; người đứng đầu các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo, có trách nhiệm gửi bản đăng ký đến cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở Trung ương.

2. Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này, tổ chức tôn giáo thực hiện phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có trách nhiệm gửi bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi người đó cư trú và hoạt động tôn giáo.

3. Bản đăng ký của tổ chức tôn giáo nêu rõ họ và tên, phẩm trật, chức vụ, phạm vi phụ trách, tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được đăng ký.

4. Thời hạn trả lời:

a) Sau 20 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản đăng ký hợp lệ, đối với trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở Trung ương không có ý kiến khác thì người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử được hoạt động tôn giáo theo chức danh đã được đăng ký;

b) Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản đăng ký hợp lệ, đối với trường hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều này, nếu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không có ý kiến khác thì người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử được hoạt động tôn giáo theo chức danh đã được đăng ký.

Điều 20. Phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài

1. Việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài phải được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở Trung ương.

Tổ chức tôn giáo ở Việt Nam có người được đề nghị phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị đến cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở Trung ương, trong đó nêu rõ tên tổ chức tôn giáo đề nghị, lý do đề nghị, họ và tên, phẩm trật, chức vụ, phạm vi phụ trách, tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được đề nghị.

2. Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở Trung ương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

3. Trường hợp người Việt Nam được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài chưa được cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở Trung ương chấp thuận thì không được sử dụng chức danh đó để hoạt động tôn giáo tại Việt Nam.

Điều 21. Thông báo về việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo

Tổ chức tôn giáo khi cách chức, bãi nhiệm chức sắc thuộc quyền quản lý có trách nhiệm gửi văn bản thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước đã đăng ký quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều 19 Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do cách chức, bãi nhiệm, kèm theo văn bản của tổ chức tôn giáo về việc cách chức, bãi nhiệm.

Mục 6

THUYỀN CHUYỂN NƠI HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC SẮC, NHÀ TU HÀNH

Điều 22. Thông báo về việc truyền chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành

1. Tổ chức tôn giáo khi truyền chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành có trách nhiệm gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) nơi đi chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản truyền chuyển.

2. Văn bản thông báo nêu rõ họ tên, phẩm trật, chức vụ tôn giáo của người được truyền chuyển, lý do truyền chuyển, nơi hoạt động tôn giáo trước khi truyền chuyển, nơi truyền chuyển đến.

Điều 23. Đăng ký truyền chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành

1. Tổ chức tôn giáo trước khi truyền chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đến.

Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đăng ký, trong đó nêu rõ họ tên, phẩm trật, chức vụ tôn giáo của người được truyền chuyển, lý do truyền chuyển, nơi truyền chuyển đi, nơi truyền chuyển đến;

b) Văn bản của tổ chức tôn giáo về việc truyền chuyển;

c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hợp pháp của người được truyền chuyển.

2. Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ, nếu Ủy ban nhân dân cấp huyện không có ý kiến khác thì chức sắc, nhà tu hành có quyền hoạt động tôn giáo tại địa điểm đã đăng ký.

3. Trường hợp chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý vi phạm hành chính hoặc đã bị xử lý về hình sự, trước khi truyền chuyển nơi hoạt động tôn giáo, tổ chức tôn giáo có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đến, hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do (còn tiếp). 🍅



Hà Nội Đại lễ Phật đản PL.2557

Hoàng Tuấn - Trọng Hoàng - Cẩm Vân

Sáng ngày 24/5/2013, tức ngày 15/4 Quý Tỵ, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, Trung ương GHPGVN đã trang nghiêm và trọng thể tổ chức Đại lễ Phật đản Phật lịch 2557, Dương lịch 2013.

Quang lâm chứng minh có Đức Trưởng lão Hòa thượng Thích Phổ Tuệ - Pháp chủ Hội đồng Chứng minh GHPGVN, Hòa thượng Thích Thanh Sam - Phó Pháp chủ kiêm Chánh Thư ký Hội đồng Chứng minh GHPGVN, Hòa thượng Thích Thanh Dũng - Thành viên Hội đồng Chứng minh GHPGVN.

Quang lâm còn có HT. Thích Thanh Nhiễu - Phó Chủ tịch Thường trực, HT. Thích Bảo Nghiêm - Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban Trị sự GHPGVN TP. Hà Nội, HT. Thích Gia Quang - Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban Truyền thông Hội đồng Trị sự GHPGVN cùng đông đảo chư Tôn đức trong Hội đồng Trị sự, Ban Trị sự GHPGVN TP. Hà Nội.

Về phía quan khách có ông Nguyễn Xuân Phúc - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, bà Bùi Thị Thanh - Phó Chủ tịch UBND TP. Hà Nội, ông Phạm Thế Duyệt - nguyên Chủ tịch UBND TP. Hà Nội, ông Phạm Dũng - Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ, bà Trần Thị Bích Thủy - Phó ban Dân vận Trung ương, ông Nguyễn Văn Sửu - Phó Chủ tịch UBND TP. Hà Nội cùng đại diện các đại sứ quán, cơ quan ngoại giao, ban ngành, đoàn thể Trung ương và TP. Hà Nội.

Sau các nghi thức, HT. Thích Thanh Nhiễu đã tuyên đọc Thông điệp Phật đản của Đức Pháp chủ.

Tiếp đó, HT. Thích Gia Quang đã đọc Diển văn Đại lễ Phật đản PL.2557 của Hòa thượng Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN Thích Trí Tịnh.

Tại Đại lễ, Ông Nguyễn Xuân Phúc đã phát biểu chúc mừng.

Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã gửi lời chúc



sức khỏe tới các chức sắc của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở các tỉnh, thành phố trong cả nước, đại diện các Hội Phật tử Việt Nam ở nước ngoài, đại diện Đại sứ quán, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, các tổ chức tôn giáo cùng đông đảo đồng bào Phật tử Phật giáo Việt Nam ở trong và ngoài nước. Phó Thủ tướng chúc Đại lễ Phật đản Phật lịch 2557 - Dương lịch 2013 cùng những Phật sự trọng đại khác của Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành tựu viên mãn.

Phó Thủ tướng đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương quan tâm hơn nữa đến nhu cầu tinh thần, đời sống tín ngưỡng của đồng bào tôn giáo, trong đó có Phật giáo, tiếp tục thực hiện nhất quán, xuyên suốt chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, tạo một môi trường sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo ổn định, lành mạnh, tốt đời đẹp đạo, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp phát triển đất nước.

Phó Thủ tướng cũng mong các chư vị tôn túc giáo phẩm Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam gương mẫu thực hiện và động viên Tăng ni, Phật tử cùng toàn dân thực hiện tốt các chính sách và pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân, sống hài hòa, đoàn kết hòa hợp giữa Phật giáo với các tôn giáo khác và với những người không theo tôn giáo nhằm xây dựng Giáo hội Phật giáo Việt Nam vững mạnh, góp phần xây dựng đất nước phát triển vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Tiếp đó, Chư Tôn đức đã hành lễ tắm Phật và thả chim bồ câu và bóng bay cầu nguyện thế giới hòa bình, chúng sinh an lạc. 🕯️



TP. HCM Trang nghiêm Đại lễ Phật đản PL.2557

H.Diệu-Bảo Toàn-Vũ Giang

Sáng 24-4 (nhằm ngày rằm tháng Tư Quý Ty), hàng ngàn Tăng Ni, Phật tử đã trang nghiêm tham dự Đại lễ Phật đản PL.2557 – DL.2013 do Ban Trị sự GHPGVN TP. HCM tổ chức tại Nhà Truyền thống Văn hóa Phật giáo TP. HCM (chùa Phổ Quang, Q.Tân Bình, TP.HCM).

Quang lâm chứng minh và tham dự Đại lễ Phật đản có sự hiện diện chư tôn giáo phẩm HĐCM, HĐTS, BTS GHPGVN TP. HCM:

HT. Thích Đức Nghiệp, Phó Pháp chủ HĐCM; HT. Thích Hiền Tu, Phó Thư ký HĐCM; HT. Thích Viên Giác, HT. Thích Giác Tường, đồng UVTT HĐCM; HT. Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch HĐTS kiêm Trưởng BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Thiện Nhơn, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS; HT. Thích Giác Toàn, HT. Thích Thiện Tâm - Phó Chủ tịch HĐTS; HT. Thích Thiện Pháp, Phó Tổng Thư ký HĐTS kiêm Chánh VP II TƯGH; HT. Thích Huệ Trí, Trưởng ban Pháp chế T.Ư; HT. Thích Trung Hậu, Trưởng ban Văn hóa T.Ư; HT. Thích Thiện Tánh, Trưởng ban Kiểm soát T.Ư; HT. Thích Tịnh Hạnh, HT. Thích Như Niệm, Phó Trưởng BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Minh Chơn, Trưởng ban Hoằng pháp GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Minh Thông, Trưởng ban Tăng sự GHPGVN TP. HCM; TT. Thích Tâm Đức, Phó Viện trưởng Thường trực Viện Nghiên cứu Phật học VN; TT. Thích Thanh Phong, Trưởng ban Kinh tế -

Tài chánh T.Ư...; Ni trưởng TN. Tịnh Nguyễn, Phó Trưởng ban Thường trực Phân ban Ni giới T.Ư cùng chư tôn giáo phẩm đại diện các ban, viện GHPGVN, 9 ban chuyên ngành GHPGVN TP. HCM và Tăng Ni, Phật tử 24 quận huyện.

Đại lễ còn vinh dự đón tiếp ông Hứa Ngọc Thuận, UV Thường trực Thành ủy TP. HCM, Phó Chủ tịch UBND TP; Nguyễn Thanh Chín, UVTT HĐND TP. HCM; bà Trần Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch UBND TP; Mai Xuân Bảy, Phó Văn phòng Ban Tôn giáo Chính phủ; Huỳnh Ngọc Thành, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Tôn giáo TP. HCM; Trần Ngọc Bảo, Phó ban Dân vận TP. HCM; Trần Trung Tính, Phó Chủ tịch UBND TP; Nguyễn Ngọc Phong, Trưởng ban Tôn giáo - Dân tộc UBND TP. HCM; Lê Hoàng Vân, Trưởng phòng Phật giáo Ban Tôn giáo TP. HCM cùng đại diện Quân khu 7, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ TP. HCM, đại diện gia đình đại tướng Lê Hồng Anh, cơ quan ngoại giao, Quận ủy, UBND, UBND TP. HCM, phường sở tại; đại diện các Tôn giáo bạn, các cơ quan Thông tấn Báo chí... đến tham dự, chúc mừng.

Hòa trong không khí thiêng liêng, trang nghiêm, thanh tịnh của Đại lễ Phật đản, toàn thể chư tôn đức giáo phẩm Tăng Ni, quan khách và Phật tử đã thực hiện nghi thức thiêng liêng chào Quốc kỳ, Đạo kỳ và một phút nhập tử bi quán hướng về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Tại buổi lễ, HT. Thích Đức Nghiệp, Phó Pháp chủ HĐCM GHPGVN đã tuyên đọc (xem tiếp trang 55)

KỶ NIỆM ĐẠI LỄ TAM HỢP

Cửu Long

Đại lễ Phật đản, Phật lịch 2557, dương lịch 2013 năm nay tổ chức vô cùng trọng thể ở trên thế giới cũng như Việt Nam. Ở Thái Lan, Phật đản tổ chức theo nghi thức quốc tế gồm có nhiều quốc gia đến tham dự, đồng thời cũng kỷ niệm 10 năm kể từ ngày Liên hiệp quốc công nhận Đại lễ Vesak - Bồ tát Đản sanh, Bồ tát Thành đạo, Đức Phật Niếp bàn là ngày Lễ hội Văn hoá lớn trên thế giới. Ở Việt Nam, các tỉnh thành trên cả nước tổ chức Phật đản quy mô, các Tỉnh Thành và Quận huyện đều tổ chức lễ đài tưởng niệm Phật đản, tổ chức xe hoa diễu hành trên đường phố, thả hoa đăng trên kênh Nhiêu Lộc, phát nhiều phần quà từ thiện, trao học bổng cho học sinh hiếu học, góp quỹ Từ thiện xoá đói giảm nghèo cho địa phương.

Phật giáo Nam Tông Việt Nam tổ chức Đại lễ Phật đản theo tinh thần Phật giáo thế giới, đó là Đại lễ Tam hợp, kỷ niệm 2637 năm đức Bồ tát Sĩ Đạt Ta Đản sanh, kỷ niệm 2602 năm Bồ tát Thành đạo, tưởng niệm 2557 năm ngày đức Phật Thích Ca Viên tịch. Tăng ni và Phật tử các chùa Phật giáo Nam Tông đều tổ chức Đại lễ Tam hợp, gồm khoá lễ tụng kinh Tam bảo, thính pháp, sau đó chư tăng trì bình khất thực để Phật tử cúng dường gieo duyên. Các chùa Nam tông như chùa Bửu Quang - Thủ Đức, Phổ Minh - Gò Vấp, Kỳ Viên - Q.3, Pháp Quang - Bình Thạnh, Bửu Long - Q.9, Phật Bảo - Q. Tân Bình, Nam Tông- Q. Bình Tân v.v... tổ chức thọ hạnh đầu đà ngắn oai nghi năm trọn một đêm để kỷ niệm Đại lễ Tam Hợp, nhằm thực hiện di chúc của Đức Phật: "Cúng dường Như Lai một cách cao thượng là thực hành Pháp của Như Lai". Thức một đêm để tụng kinh, hành thiền, thuyết pháp, luận đạo v.v... là để cúng dường chư Phật.

Trong ngày Đại lễ Tam hợp, các chùa Phật giáo Nam tông có tổ chức làm từ thiện như chùa Phổ Minh tài trợ 5.000.000 đồng, chùa Bửu Quang - quận Thủ Đức giao 2 căn nhà tình thương ở xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, trị giá 50.000.000 đồng, trao 5 suất học bổng cho trường Trung học Bình Hòa Phước, trị giá 2.500.000 đồng.

Được biết Phật giáo Nam tông tại Bà Rịa Vũng tàu đã tham gia diễu hành xe hoa mừng Phật đản và được bình chọn là xe hoa đẹp nhất trong hơn 42 xe hoa tham dự. 🍎



Lễ Tam hợp tại chùa Huyền Không - Huế



Phật tử tham dự đêm đầu đà tại chùa Pháp Quang



Xe hoa của Hệ phái PGNT tại TP Vũng Tàu



Lễ đặt bát hội tại chùa Phật Bảo - Q. Tân Bình nhân dịp Phật đản



Trao nhà tình thương tại xã Bình Hòa Phước



ĐẠI LỄ VESAK LIÊN HIỆP QUỐC TẠI BANGKOK THÁI LAN

PV TCPGNT tại Bangkok

Năm nay, Ban tổ chức Vesak làm lễ kỷ niệm 10 năm ngày Vesak của Liên hiệp quốc. Phái đoàn của GHPGVN được mời tham dự có 8 đại biểu chính thức, 30 đại biểu tự túc và 10 đại biểu khách mời cá nhân. Phái đoàn chính thức của GHPGVN do Hòa thượng Thích Trí Quảng Phó Chủ tịch HĐTS Trưởng ban Phật giáo Quốc tế Trung ương GHPGVN dẫn đầu cùng các thành viên như sau: HT. Thích Thiện Pháp, Phó Tổng thư ký HĐTS kiêm Chánh VP II TƯGH, TT. Thích Bửu Chánh UVTT HĐTS GHPGVN, TT. Danh Lung UVTT HĐTS GHPGVN, TT. Thích Nhật Từ UVDK HĐTS GHPGVN, ĐD. Thích Quang Thạnh UVDK HĐTS GHPGVN, TT. Thích Nguyên Đạt, Phó viện Trưởng Học viện PGVN tại TP. Huế, ĐD. Tâm Hải PV báo Giác Ngộ.

Phái đoàn chính thức của GHPGVN khởi hành trên chuyến bay 601 VN Airline lúc 8 giờ 50 phút ngày 20/5/2013. Tại phi trường Suvarnabhumi Bangkok phái đoàn được BTC tiếp đón tại phòng VIP. Sau đó, đoàn về trường Đại học Mahachulalongkorn Wang Noi, Ayutthaya.

15 giờ Hòa thượng Thích Trí Quảng Trưởng đoàn và HT. Thích Thiện Pháp được mời tham dự phiên họp của BTC đại lễ Vesak. Sau đó, phái đoàn về nghỉ tại khách sạn ở Thủ đô Bangkok để chuẩn bị cho phiên khai mạc.

Lễ khai mạc được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị Liên Hiệp quốc vào lúc 8 giờ 30 phút sáng ngày 21/5/2013 trên 1.500 đại biểu của các Giáo hội và tổ chức Phật giáo trên thế giới và Giáo hội Phật giáo Thái Lan tham dự lễ khai mạc. Hội nghị long trọng đón tiếp sự quang lâm chủ tọa của đức Phó Tăng thống Thái Lan, HT. GSTS Phra Brahmapundit thành viên của Hội đồng Tăng già tối cao Thái Lan, Viện Trưởng viện Đại học Mahachulalongkorn, Chủ tịch BTC đại lễ Vesak Liên hiệp quốc báo cáo đến đức Phó Tăng thống và hội nghị tiến trình tổ chức đại lễ kỷ niệm 10 năm ngày Vesak Liên hiệp quốc. Hòa thượng Chủ tịch ngày Vesak Quốc tế cũng có một bài phát biểu ý nghĩa về ngày trọng đại này. Trong ngày khai mạc đại

lễ các họa giả danh tiếng của Phật giáo Thế giới cũng đã thảo luận đề tài "Cái nhìn Phật giáo về Giáo dục và quyền Công dân toàn cầu". Sau đó các vị lãnh đạo Phật giáo các nước đã luân phiên lên đọc thông điệp chúc mừng đại lễ vesak Liên hiệp quốc 2013. HT. Tăng thống Tép Vong (Campuchia), HT. Tăng thống Sri Lanka, HT. Thích Trí Quảng (Việt Nam) là những người được mời lên phát biểu đầu tiên.

Buổi chiều cùng ngày vào lúc 13 giờ các đại biểu tập trung về hội trường; chư Tăng Phật giáo Nam truyền được mời làm lễ đọc kinh cầu nguyện bằng tiếng Pāli.

Công chúa Thái Lan Srirasm cùng Phó Thủ tướng Chính phủ ông Phongthep Thepkanjana quang lâm



Công chúa Thái Lan cúng dường tượng Phật đến các đoàn đại biểu

sau đó cùng tham dự đại lễ Vesak. Công chúa kính lễ Tam bảo và cúng dường các pho tượng Phật đến trưởng các phái đoàn. Phó Thủ tướng Thái Lan báo cáo công tác tổ chức đại lễ đến công chúa, công chúa có bài phát biểu chúc mừng đại lễ Vesak, sau đó BTC tiễn công chúa trở về hoàng cung. Trong buổi chiều cùng ngày đề tài "Cái nhìn Phật giáo về Giáo dục và quyền Công dân toàn cầu" được tiếp tục thảo luận.



Các đại biểu quốc tế chụp hình lưu niệm

Ngày 22/5/2013 đúng 8 giờ các đại biểu có mặt tại Trung tâm hội nghị LHQ để tiếp tục ngày làm việc thứ 2. Mở đầu là thời kinh cầu nguyện của chư Tăng Phật giáo Bắc truyền trên toàn thế giới được tụng đọc bằng tiếng Trung Quốc. Tiếp theo chương trình BTC đã mời các vị đại diện để đọc các thông điệp của Tổng Thư ký LHQ Ban Ki Moon, thông điệp của Ban Chấp hành Un Escap, thông điệp của Chủ tịch Unnesco, thông điệp của lãnh đạo chính quyền các nước; lúc 13 giờ BTC đã mời phái đoàn PGVN lên khán đài tụng kinh cầu nguyện bằng tiếng Việt. 13 giờ 30 phút cùng ngày nhân dịp sinh nhật lần thứ 100 của đức Tăng thống Phật giáo Thái Lan Somdet Phra Nyanasamvara BTC đã trình chiếu video giới thiệu về cuộc đời của ngài. Sau đó các đại biểu tiếp tục tham luận chủ đề "Sự đóng góp của Tăng sĩ Phật giáo cho nền Giáo dục và Nhân văn".

Đúng 15 giờ 30 phút ngày làm việc thứ 2 BTC



Chư tăng Nam tông tụng kinh cầu nguyện

công bố tuyên ngôn Vesak Bangkok 2013 và đạo kinh cầu nguyện hòa bình thế giới. Hòa thượng Trưởng BTC Vesak thế giới phát biểu cảm tạ và kết thúc đại lễ Vesak. Đúng 17 giờ toàn thể đại biểu được BTC mời ra xe tiến về công viên Phật Buddhmonthon (ngoại ô Bangkok) để làm lễ thả nến trong phạm vi lễ hội Vesak – LHQ. Phái đoàn GHPGVN đã rời Thủ đô Bangkok lúc 9 giờ ra phi trường đáp chuyến bay VN 600 về TP. HCM lúc 12 giờ 50 phút kết thúc tốt đẹp chuyến công tác Phật sự tham dự lễ Vesak –2013 và lễ kỷ niệm 10 năm ngày Vesak – Liên hiệp quốc. 🍎



Chư tăng Bắc tông tụng kinh cầu nguyện



Phái đoàn PGVN tụng kinh cầu nguyện



Các đại biểu quốc tế chụp hình với đức Tăng thống Thái Lan



Lễ thả nến tại công viên Phật Buddhmonthon



Cầm Vân

Tham dự và chứng minh buổi lễ có HT. Thích Thanh Sam, Phó Pháp chủ kiêm Chánh thư ký HĐCM GHPGVN; HT. Thích Thanh Dũng, thành viên HĐCM GHPGVN; HT. Thích Thanh Nhiễu, Phó Chủ tịch Thường trực HĐTS GHPGVN; HT. Thích Bảo Nghiêm, Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng Ban Hoằng pháp T.Ư kiêm Trưởng BTS GHPGVN TP. Hà Nội; HT. Thích Gia Quang, Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban Truyền thông GHPGVN; HT. Thích Quảng Tùng, Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban Từ thiện T.Ư cùng đông đảo chư tôn đức HĐTS GHPGVN, BTS GHPGVN TP. Hà Nội và các tỉnh thành phía Bắc.

Về phía chính quyền có ông Lê Bá Trình, Phó chủ tịch Ủy ban T.ƯMTTQVN; ông Bùi Thanh Hà, Phó Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ; Trung tướng Nông Văn Lưu, Phó Tổng cục Trưởng Tổng cục An ninh 2 - Bộ Công an; bà Đào Thị Hương, Phó vụ Trưởng vụ Tôn giáo; ông Lê Văn Cửu, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Trưởng ban Tôn giáo TP. Hà Nội cùng các cơ quan ban ngành, chính quyền Trung ương và địa phương cùng về tham dự buổi lễ.

Tại buổi lễ, HT. Thích Bảo Nghiêm tuyên đọc tiểu sử Bồ tát Thích Quảng Đức; HT. Thích Thanh Nhiễu cung đọc lời tưởng niệm Bồ tát Thích Quảng Đức của HĐTS GHPGVN.

Văn tưởng niệm, nhấn mạnh: "Để tưởng niệm và tri ân Bồ tát Thích Quảng Đức, chư Thánh tử Đạo, Tăng, Ni, Phật tử GHPGVN chúng ta phải nỗ lực phát huy chính pháp, phát triển Giáo hội..."

Mong rằng ngọn lửa thiêng hùng tráng, vô úy, từ bi của Bồ tát Thích Quảng Đức và pháp thân lồng lộng của Ngài, gương hy sinh cao cả của chư Thánh tử Đạo sẽ soi đường dẫn lối cho GHPGVN và Tăng, Ni, Phật tử hoàn thành sứ mệnh lịch sử thiêng liêng trọng đại, phát triển vững mạnh, trang nghiêm, ổn định trong lòng dân tộc, làm tốt đời đẹp đạo..."

Buổi lễ đã tưởng niệm Bồ tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân và chư Thánh tử đạo kết thúc sau nghi thức dâng hương cúng dường của chư tôn đức và quan khách, Phật tử tham dự. 🍎

(tiếp theo trang 51)

Thông điệp Phật đàn PL.2557 của Đức Pháp chủ GHPGVN – Trưởng lão HT. Thích Phổ Tuệ gửi đến toàn thể Tăng Ni, Phật tử.

HT. Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch HĐTS kiêm Trưởng BTS GHPGVN TP. HCM, Trưởng ban Tổ chức tuyên đọc Diển văn Đại lễ Phật đàn của Chủ tịch HĐTS GHPGVN - Đại lão HT. Thích Trí Tịnh. Theo đó, diển văn nêu rõ sự kiện đại hy hữu cách đây 2.637 năm, đấng đại hùng đại lực, đại từ bi Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở thế gian, đem ánh đạo vàng tỏa rạng khắp nơi, cứu độ chúng sinh tìm về giải thoát.

Tại lễ đài Phật đàn, chư tôn giáo phẩm đã cử hành các nghi thức tâm linh thiêng liêng cúng dường Đại lễ Phật đàn PL.2557. Tưởng nhớ Bồ tát Thích Quảng Đức vị Pháp thiêu thân, các Thánh tử đạo, các bậc tiền bối hữu công, các anh hùng liệt sĩ v.v... Chư tôn đức giáo phẩm cũng đã thực hiện nghi thức khóa lễ tụng niệm theo truyền thống Phật giáo Nam tông và Bắc tông trong không khí trang nghiêm, thanh tịnh.

Sau nghi thức trang trọng, chư tôn giáo phẩm HĐCM, HĐTS, BTS GHPGVN TP. HCM và quan khách thả chim bồ câu, bong bóng Kính mừng Đức Phật đàn sinh, cầu nguyện quốc thái dân an. 🍎



Chư tôn giáo phẩm HĐCM, HĐTS, BTS GHPGVN TP. HCM tham dự Đại lễ Phật đàn tại Nhà Truyền thống-Văn hóa Phật giáo TP. HCM (chùa Phổ Quang, Q. Tân Bình).



Đại diện chính quyền TP. HCM, quan khách tham dự Đại lễ Phật đàn tại chùa Phổ Quang, Q. Tân Bình.

Hội nghị triển khai các văn bản Đại hội toàn quốc lần VII tại phía Nam

Theo giaohoi.phatgiaovietnam.vn

Sáng ngày 11-5, gần 500 đại biểu đã đến tham dự Hội nghị triển khai các văn kiện Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII, tại Văn phòng II TƯGH (thiền viện Quảng Đức, 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP. HCM) do Ban Thường trực HĐTS GHPGVN tổ chức.

Quang lâm chứng minh và tham dự có chư tôn đức giáo phẩm: HT. Thích Đức Nghiệp, Phó Pháp chủ HĐCM; HT. Thích Giác Như, Phó Pháp chủ HĐCM; HT. Thích Hiền Tu, Phó Thư ký HĐCM; HT. Thích Viên Giác, UVTT HĐCM; HT. Thích Chơn Thiện, Phó Chủ tịch Thường trực HĐTS; HT. Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch HĐTS kiêm Trưởng ban BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Thiện Nhơn, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS; HT. Thích Giác Toàn, HT. Thích Thiện Tâm, HT. Thạch Sok Xane, đồng Phó Chủ tịch HĐTS; HT. Thích Thiện Duyên, Phó Chủ tịch HĐTS kiêm Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử T.Ư; HT. Thích Huệ Trí, Trưởng ban Pháp chế T.Ư; HT. Thích Thiện Tấn, Trưởng ban Kiểm soát T.Ư; HT. Thích Thiện Pháp, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng II TƯGH... cùng chư tôn đức giáo phẩm Tăng Ni đại diện các Ban, Viện Trung ương GHPGVN, BTS GHPGVN các tỉnh, thành; BTS GHPGVN TP. HCM...

Đến dự Hội nghị còn có ông Bùi Hữu Dực, Vụ trưởng Vụ Phật giáo - Ban Tôn giáo Chính phủ; bà Lê Thị Mai, cán bộ T.Ư UBMTTQVN; ông Huỳnh Ngọc Thành, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Tôn giáo TP. HCM.

Khai mạc Hội nghị, HT. Thích Chơn Thiện đã đọc diễn văn khai mạc, nhấn mạnh Hội nghị lần này mang tính chất quan trọng.

Hòa thượng nói: "Được sự cho phép của Chính phủ, Đại hội lần thứ VII của GHPGVN đã diễn ra tại

thủ đô Hà Nội, thời gian từ ngày 21 đến 24-11-2012 đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã thông qua nhiều văn kiện quan trọng có liên quan làm cơ sở cho mọi hoạt động Phật sự nhiệm kỳ VII (2012-2017) của Giáo hội như: chương trình hoạt động nhiệm kỳ VII, suy tôn bổ sung thành viên Hội đồng Chứng minh, suy cử Hội đồng Trị sự và Ban Thường trực; Đại hội cũng thông qua Hiến chương tu chính lần thứ V gồm 13 chương, 71 điều và nhiều văn kiện khác... Trên tinh thần trách nhiệm, trí tuệ tập thể, Trung ương Giáo hội mong nhận được sự phát biểu, góp ý chân tình trong phạm vi trách nhiệm và địa bàn hoạt động của mình theo từng lĩnh vực, từng địa phương để giúp cho Giáo hội hoàn thiện chương trình chung của nhiệm kỳ VII và Phật sự năm 2013 mà Đại hội đã thông qua và giao phó".

Hội nghị cũng được HT. Thích Thiện Pháp, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng II TƯGH trình bày báo cáo công tác tổ chức Hội nghị sinh hoạt Hành chánh Giáo hội. Theo đó, Văn phòng II TƯGH và Ban Hoằng pháp T.Ư đã cung thỉnh Ban Chứng minh, Chủ tọa, Ban Kiểm soát, Ban Thư ký, dẫn chương trình và 427 đại biểu đại diện Ban, Viện Trung ương GHPGVN, BTS GHPGVN tỉnh, thành phía Nam (từ Quảng Trị đến Cà Mau) tham dự hội nghị.

Theo đó, nội dung Hội nghị gồm có: Triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, công bố nhân sự HĐCM, HĐTS nhiệm kỳ VII (2012-2017), triển khai Hiến chương sửa đổi, giới thiệu Dự thảo Quy chế hoạt động của BTS GHPGVN tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương và BTS GHPGVN quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; Giới thiệu một số biểu mẫu Hành chánh Giáo hội cấp tỉnh và cấp huyện; một số Ban, Viện Trung ương GHPGVN trình bày chương trình hoạt động nhiệm kỳ VII (2012-2017).

Tại Hội nghị, HT. Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch HĐTS kiêm Trưởng BTS GHPGVN TP. HCM đã công bố Quyết định Ban hành Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam tu chỉnh lần thứ V tại Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ VII.

HT. Thích Thiện Nhơn, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS đã giới thiệu sơ lược toàn văn bản Hiến chương GHPGVN tu chỉnh. Theo đó, Hiến chương gồm có 13 chương, 71 điều.

Hòa thượng cũng đã triển khai, hướng dẫn cụ thể một số điều cơ bản của Hiến chương tu chỉnh đến các đại biểu về tham dự Hội nghị. Theo đó, Hiến chương sửa đổi quy định Tổ chức Phật giáo Việt Nam gọi tắt là "Giáo hội", viết tắt là "GHPGVN"; thành phần của Giáo hội, thành phần nhân sự tham gia các cấp Giáo hội cũng có những quy định mới. Các vấn đề về thủ tục xin khuôn dấu... được quy định trong Hiến chương cũng được Hòa thượng hướng dẫn cụ thể, những quy định mới này đang và sẽ được áp dụng rộng rãi từ Trung ương đến địa phương.

Các đại biểu cũng đóng góp ý kiến tại hội nghị: TT. Thích Minh Thiện, Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Long An đề xuất HĐTS có hướng giải quyết về vấn đề bổ nhiệm trụ trì theo sơn môn; đề xuất không thay đổi khuôn dấu...

Ông Bùi Hữu Dực, Vụ trưởng Vụ Phật giáo Ban Tôn giáo Chính phủ phát biểu tại hội nghị đã đóng góp chân tình và cầu thị. Theo ông, công tác hoạt động Hành chánh Giáo hội là hết sức cần thiết trong xã hội hiện đại ngày nay. GHPGVN là tổ chức hoạt động rộng, tham gia vào các lĩnh vực xã hội nên cần có tổ chức chặt chẽ, thể hiện rõ hơn vai trò của mình trong đời sống xã hội...

Ông cũng mong muốn lãnh đạo các cấp Giáo hội hoạt động trong tinh thần đoàn kết, vừa mẫu mực, biết làm, chư vị lãnh đạo các cấp Giáo hội cũng hiểu rõ vai trò của mình để góp phần vào xây dựng, phát triển Giáo hội, và đó cũng là đóng góp cho đất nước...

Ban đạo từ tại hội nghị, HT. Thích Đức Nghiệp, Phó Pháp chủ HĐCM cho rằng, yếu tố quan trọng nhất hiện nay của Giáo hội là tinh thần đoàn kết, hòa hợp. Đợt sinh hoạt hành chánh Giáo hội dành cho đại diện Ban, Viện Trung ương, các tỉnh, thành từ phía Nam là hết sức cần thiết.

Theo Hòa thượng, GHPGVN muốn đổi mới, phát triển và hội nhập cần có đủ tính pháp lý và thực tiễn. Tức là Giáo hội phải dựa vào pháp lý là Hiến chương, nội dung Tăng sự để chuyển tải vào thực tiễn. Trong đó, thực tiễn cần có hệ thống tổ chức

từ Trung ương đến địa phương phải quy củ, nhân sự lãnh đạo phải có tài, đức, nhiệt tình, thiện tín, thiện tâm và trong thực tiễn Giáo hội cần phải có kinh tế, tài chánh vững để làm phương tiện phát triển mạnh công tác tổ chức, hành chánh Giáo hội, công tác Phật sự. 🍎



Cung nghinh chư tôn đức giáo phẩm.



Chư tôn đức HĐCM, Ban Thường trực HĐTS GHPGVN.



Gần 500 đại biểu về tham dự Hội nghị.



TP. HCM: Tưởng niệm Bồ tát Quảng Đức vị pháp thiêu thân

H.Diệu - Bảo Toàn

Sáng ngày 29-5, chư tôn giáo phẩm HĐCM, HĐTS, BTS GHPGVN TP. HCM, Tăng Ni, Phật tử, Môn đồ pháp quyền đã đến Văn phòng II TƯGH (thiền viện Quảng Đức, Q.3, TP. HCM) tham dự Lễ tưởng niệm lần thứ 50 Bồ tát Thích Quảng Đức và chư Thánh tử đạo vị Pháp thiêu thân do Ban Thường trực HĐTS GHPGVN kết hợp BTS GHPGVN TP. HCM tổ chức.

Quang lâm chứng minh và tham dự có sự hiện diện của chư tôn đức giáo phẩm HĐCM, HĐTS, BTS GHPGVN TP. HCM: HT. Thích Đức Nghiệp, Phó Pháp chủ HĐCM; HT. Thích Hiền Tu, Phó Thư ký HĐCM; HT. Thích Viên Giác, HT. Thích Giác Tường, đồng UVTT HĐCM; HT. Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch HĐTS kiêm Trưởng BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Thiện Nhơn, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS; HT. Thích Thiện Tâm, Phó Chủ tịch HĐTS; HT. Thích Thiện Pháp, Phó Tổng Thư ký HĐTS kiêm Chánh VP II TƯGH; HT. Thích Huệ Trí, Trưởng ban Pháp chế T.Ư; HT. Thích Thiện Tánh, Trưởng ban Kiểm soát T.Ư, Phó ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Như Niệm, HT. Thích Huệ Minh, UV HĐTS; TT. Thích Thanh Phong, Trưởng ban Kinh tế - Tài chánh T.Ư...; chư tôn đức đại diện môn đồ pháp quyền Bồ tát cùng chư tôn đức các ban, viện GHPGVN; 9 ban chuyên ngành GHPGVN TP. HCM, đại diện BTS GHPGVN tỉnh Long An, Bình Dương; GHPGVN 24 quận huyện; quý Ni trưởng, Ni sư Phân ban Đặc trách Ni giới T.Ư, TP. HCM; Phật tử đến tham dự lễ tưởng niệm.

Đến dự lễ tưởng niệm còn có các ông: Lý Tiến Dũng, Phó ban Công tác phía Nam UBTƯMTTQVN; Bùi Hữu Dực, Vụ Trưởng Vụ Phật giáo Ban Tôn giáo Chính phủ, Huỳnh Ngọc Thành, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Tôn giáo TP. HCM; Nguyễn Văn Sáng, UVTT UBTMTTQVN TP. HCM cùng đại diện các Sở, ban, ngành TP. HCM, đại diện Quận ủy, UBND, UBTMTTQVN quận 3 và phường sở tại.

Tại buổi tưởng niệm, HT. Thích Thiện Nhơn, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS GHPGVN đã cung tuyên tiểu sử của Bồ tát Thích Quảng Đức (1897-

1963), theo đó nêu lại hành trạng của Bồ tát từ khi Ngài mới xuất gia cho đến khi Ngài vị pháp thiêu thân cho bình đẳng, hòa bình, sự trường tồn của Phật pháp.

"Quả tim của Bồ tát Thích Quảng Đức là một minh chứng cụ thể cho tấm lòng của muôn người con Phật luôn yêu chuộng hòa bình, tự do và bình đẳng nhưng cũng bất khuất trước nạn cường quyền và áp bức. Trái tim ấy trở thành biểu tượng tinh thần của Phật giáo Việt Nam và là trái tim của nhân loại đã và đang đấu tranh mãi cho tự do, hòa bình, hạnh phúc nhân sinh", HT. Thích Thiện Nhơn đã thành kính nêu lại tiểu sử của Ngài.

Trong không khí trang nghiêm, thành kính hướng về Bồ tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân và chư Thánh tử đạo đã đấu tranh cho sự trường tồn của Phật pháp, HT. Thích Trí Quảng, thay mặt TƯGH và BTS GHPGVN TP. HCM tuyên đọc lời tưởng niệm.

Theo đó, với tinh thần tri ân, báo ân của người con Phật, chư tôn giáo phẩm HĐCM, HĐTS, BTS GHPGVN TP. HCM và Tăng Ni, Phật tử Phật giáo Việt Nam hướng về Bồ tát dâng nén tâm hương tưởng niệm, cúng dường Bồ tát Thích Quảng Đức và chư Thánh tử đạo đã quên mình xả thân cho sự bình đẳng, áp bức, sự trường tồn của Phật giáo.

Bằng tinh thần đại hùng, đại lực, đại từ bi, vô úy của đạo Phật, Bồ tát Thích Quảng Đức đã nêu cao gương hy sinh cao cả và tinh thần yêu nước trong sáng vì đồng bào, đồng đạo, nhất là sự tồn vong của Đạo pháp và tự do tín ngưỡng, bình đẳng giữa các tôn giáo, được ghi trong bản tuyên ngôn 5 nguyện vọng của Tổng hội Phật giáo Việt Nam được thực thi. Bồ tát đã mượn ngọn lửa thiêng để tự thiêu thân bảo tồn Phật Pháp vào sáng ngày 20 tháng Tư nhuận năm Quý Mão (11-6-1963) giữa đại lộ Phan Đình Phùng - Lê Văn Duyệt, Sài Gòn (nay là Nguyễn Đình Chiểu - Cách Mạng Tháng Tám, Q.3, TP. HCM).

50 năm đã trôi qua nhưng công đức mà Bồ tát và chư Thánh tử đạo đã hy sinh cho Đạo pháp trường tồn, chúng sinh an lạc, tự do tín ngưỡng được tôn trọng sẽ còn sống mãi trong lòng người con Phật Việt Nam, lịch sử Phật giáo Việt Nam và thế giới.

Buổi tưởng niệm lần thứ 50 năm ngày Bồ tát Thích Quảng Đức và chư Thánh tử đạo vị pháp thiêu thân đã diễn ra trang nghiêm, thanh tịnh, toàn thể chư tôn giáo phẩm HĐCM, HĐTS, BTS GHPGVN, Tăng Ni, Phật tử đã niêm hương, nhất tâm đánh lễ, tri ân công đức to lớn của Bồ tát và chư Thánh tử đạo. TT. Thích Lệ Trang, Trưởng ban Nghi lễ GHPGVN TP. HCM cử hành khóa lễ tưng niệm tưởng niệm Bồ tát và chư Thánh tử đạo.

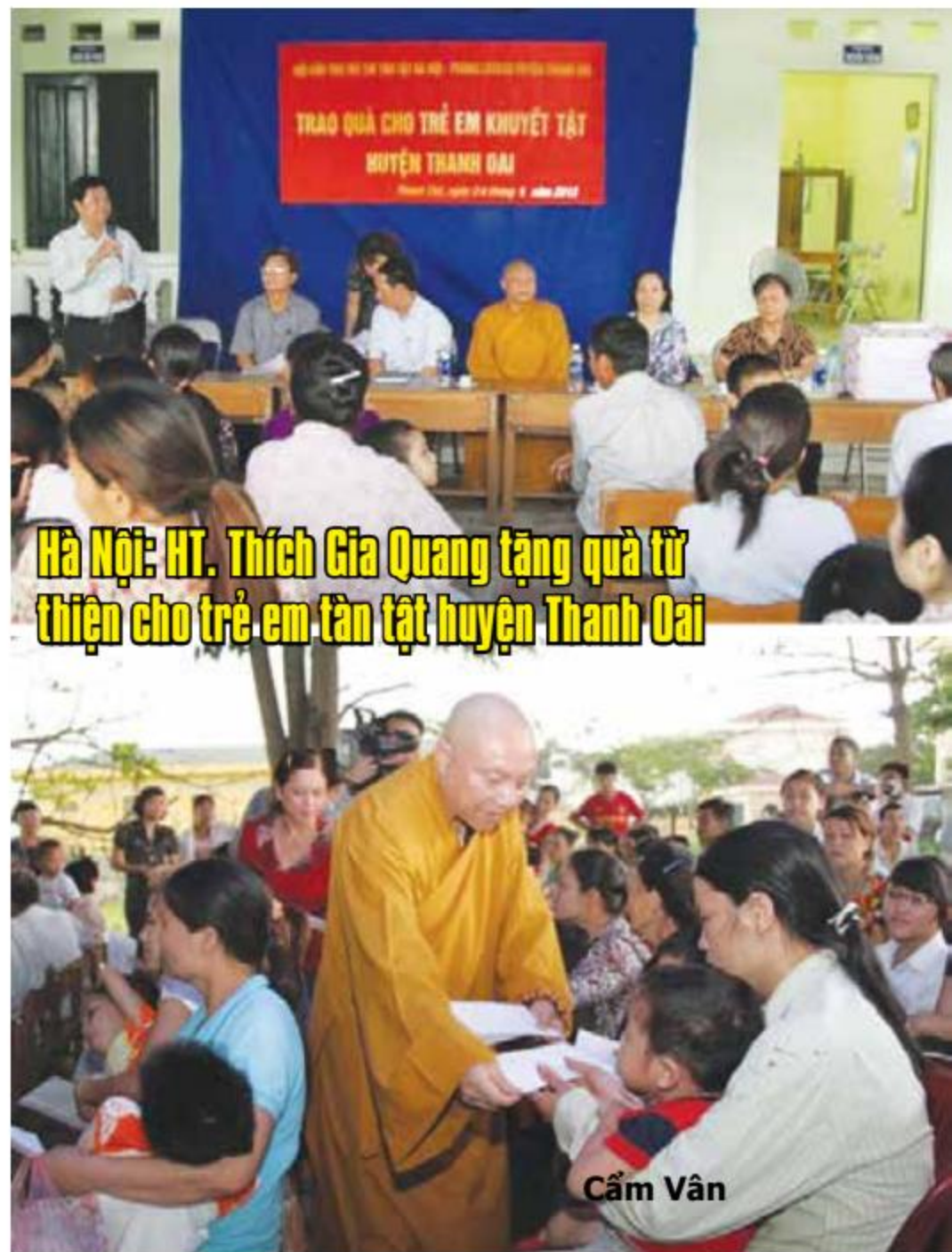
Ngọn lửa thiêng hùng tráng, vô úy, từ bi của Bồ tát và chư Thánh tử đạo là tấm gương cao cả để GHPGVN và Tăng Ni, Phật tử nương theo phát triển Giáo hội vững mạnh, trang nghiêm, ổn định trong lòng dân tộc. 🍎



Cung nghinh chư tôn đức quang lâm



Chư tôn giáo phẩm và quan khách niêm hương tưởng niệm.



Hà Nội: HT. Thích Gia Quang tặng quà từ thiện cho trẻ em tàn tật huyện Thanh Oai

Cầm Vân

Chiều ngày 24-05-2013, HT. Thích Gia Quang phát quà từ thiện cho 50 cháu trẻ em tàn tật tại Trung tâm cứu trợ trẻ em tàn tật huyện Thanh Oai – TP. Hà Nội

Hưởng ứng phong trào “Lá lành đùm lá rách”, chào mừng ngày đức Phật Đản sinh; HT. Thích Gia Quang trụ trì chùa Liên Phái đã tổ chức chuyến đi từ thiện thăm hỏi và tặng quà tại Trung tâm cứu trợ trẻ em tàn tật huyện Thanh Oai - TP. Hà Nội.

Đây là một hoạt động rất có ý nghĩa được Hòa thượng và Phật tử chùa Liên Phái hưởng ứng, chuyển đi từ thiện nhằm mục đích nâng cao ý thức, trách nhiệm cộng đồng, giáo dục đạo lý, truyền thống từ bi hỷ xả của đạo Phật và thể hiện tấm lòng nhân văn của dân tộc Việt Nam.

Được biết huyện Thanh Oai có gần 400 cháu trẻ em tàn tật cần được sự giúp đỡ thường xuyên của các ban ngành chức năng, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm. Trung tâm cứu trợ trẻ em tàn tật thị trấn Kim Bài - thuộc phòng LĐ - TBXH huyện Thanh Oai - TP. Hà Nội thường xuyên vận động tài trợ hàng trăm triệu đồng mỗi năm; tài trợ cho các lớp dạy nghề, dạy chữ; hàng năm có các đợt phát quà vào các dịp lễ, tết; xoa dịu một phần nỗi đau bệnh tật, thiệt thòi và giúp các em hòa nhập cộng đồng. 🍎

Danh Sách Ủng Hộ Tập Chí PGNT Số 30

01	Thích Ca Phật Đài	100 quyển
02	GD Trần Lê Khanh	35 quyển
03	PT Nguyễn Phương Quỳnh	05 quyển
04	PT Nguyễn Việt Khôi	05 quyển
05	Mộng Đào - Nguyên Đạt	20 quyển
06	PT Trần Vũ Gia Hân	05 quyển
07	PT Trần Vũ Gia Phúc	05 quyển
08	Mai Thị Kim Liên - Tâm Ngọc	10 quyển
09	Nhan Phương - Diệu Tâm	25 quyển
10	GD Vũ Anh Tuấn - Vũ Ngọc Minh	20 quyển
11	Sư Giác Khoan - PV Thánh Sơn	50 quyển
12	Lê Thị Thùy Hương	50 quyển
13	Huỳnh Thị Mẫn	50 quyển
14	GD Nguyễn Ngọc Anh Thy	10 quyển
15	GD TN Quang Lộc - Hà Thế Hưng	100 quyển
16	Đạo tràng Giác Bảo Hoa	35 quyển
17	PT Thiền viện Bồ Đề - Vũng Tàu	50 quyển
18	Chùa Bửu Quang	50 quyển
19	Cô Mai	10 quyển

20	Cô Mười Trang	10 quyển
21	PT TV Thiện Minh - Vĩnh Long	05 quyển
22	Chùa Đức Hòa - Hà Nội	05 quyển
23	Trương Vy Visakha - USA	20 quyển
24	Chùa Thanh Long - Bình Dương	05 quyển
25	Chú Hội cô Lài	30 quyển
26	GD Trí Thọ	25 quyển
27	GD Thiện Trí - Như Hạnh	10 quyển
28	GD Đỗ Đăng	10 quyển
29	Huỳnh Thị Thanh Hiền	25 quyển
30	Nguyễn Thị Tú Anh	10 quyển
31	Chùa Đại Lộc - Ấn Độ	05 quyển
32	GD Trần Thị Nga (PD Diệu Hằng)	100 quyển
33	GD Huỳnh Khả Lân	04 quyển
34	GD Đăng Phước	05 quyển
35	Quang Nhiên	05 quyển
36	GD Phạm Thị Túy Vân	10 quyển
37	GD Quang Hải - Quang Điệp	03 quyển
38	GD Quách Thị Ngọc Hà	10 quyển

HT DỊCH VỤ DU LỊCH

HUỲNH THẢO

DD : 0908.331 243

NHẬN HỢP ĐỒNG THAM QUAN DU LỊCH

CƯỚI - HỎI - SÂN BAY

Phục Vụ Tận Tâm - Chu Đạo - An Toàn

ĐC : 76/36/16, Đường 19 - KP.3 - P. Linh Chiểu - Thủ Đức

KD CỬA HÀNG NỆM MOUSSE

ANH THU

TRẦN THỊ NGÀ

Chuyên Bán Sỉ Lẻ :

Drap - Gối - Mùng - Mền - Nệm Nước - Chiếu Tre

Tủ Nhựa - Lưới - Dây Dù - Bạt - Giường - Ghế - Thảm - Simily

Đặc Biệt : Cao Su Kym Đan Vạn Thành

ĐC : Số 229 Chợ A - Lê Văn Ninh - P. Linh Tây - Q. Thủ Đức

ĐT : 08.3896 8218 - DD : 0906.863.063 - 01219.866 591